



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

**KINH NGHIỆM
VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU
CỦA NÔNG DÂN MIỀN NÚI,
VÙNG SÂU, VÙNG XA,
BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO**



ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**KINH NGHIỆM
VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU
CỦA NÔNG DÂN MIỀN NÚI,
VÙNG SÂU, VÙNG XA,
BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO**

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. NGUYỄN THẾ KỶ

Phó Chủ tịch Hội đồng

TS. HOÀNG PHONG HÀ

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN

TS. NGUYỄN ĐỨC TÀI

TS. NGUYỄN AN TIÊM

NGUYỄN VŨ THANH HẢO

ĐỒNG CHỦ BIÊN

TS. Nguyễn Duy Lượng - Ngô Văn Hùng -

Lê Văn Khôi

Trung ương Hội Nông dân Việt Nam

THAM GIA SỬU TÂM, BIÊN SOẠN

Lê Minh Hằng Trung ương Hội Nông
dân Việt Nam

Vi Tiến Trình Trung ương Hội Nông
dân Việt Nam

Dương Anh Tuấn Trung ương Hội Nông
dân Việt Nam

**NGUYỄN DUY LƯỢNG
NGÔ VĂN HÙNG
LÊ VĂN KHÔI
(Đồng Chủ biên)**

**KINH NGHIỆM
VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU
CỦA NÔNG DÂN MIỀN NÚI,
VÙNG SÂU, VÙNG XA,
BIÊN GIỚI, HẢI ĐẢO**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Trong những năm qua, phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi được Trung ương Hội Nông dân Việt Nam phát động đã thu hút nhiều nông dân tham gia. Phong trào ngày càng lan tỏa, đã thực sự tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần cổ vũ, động viên tinh thần, ý chí, nghị lực vượt khó vươn lên xóa đói, giảm nghèo và làm giàu trong hội viên Hội Nông dân.

Không chỉ đoàn kết, giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững, các hội viên Hội Nông dân còn tham gia xây dựng nông thôn mới và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hàng nghìn tấm gương, cán bộ, hội viên Hội Nông dân tiêu biểu trên khắp mọi miền của Tổ quốc đã đi đầu trong các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng tổ chức hội vững mạnh, xây dựng Đảng, chính quyền và góp phần rất lớn vào sự phát triển chung của đất nước. Với nhiều cách làm thiết thực, phong trào đã thu hút, khích lệ hàng nghìn hộ nông dân phát huy ý chí tự lực, đổi mới cách nghĩ, cách làm, tích cực nghiên cứu tìm tòi những biện pháp ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi; tích cực khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương và nội lực gia đình để vươn lên thoát nghèo và làm giàu, có thu nhập hàng năm đạt hàng trăm triệu đồng trở lên.

Nhằm phát hiện, bồi dưỡng nhân tố mới, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến, Nhà xuất bản Chính trị

quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Kinh nghiệm vượt khó, làm giàu của nông dân miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo.***

Cuốn sách gồm 54 bài viết về 54 gương nông dân vượt khó thoát nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng từ các mô hình chăn nuôi đa canh - đa con, trồng cây công nghiệp, trang trại tổng hợp. Bằng những cách làm hay, sáng tạo, tiên tiến trong sản xuất, họ đã kiên trì vượt khó, thành công nhờ ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; đồng thời nhiệt tình hướng dẫn các nông dân khác ở địa phương trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi để thoát nghèo, thể hiện tinh thần đoàn kết “tình làng, nghĩa xóm”, tích cực tham gia các phong trào xã hội từ thiện; gương mẫu cùng gia đình vận động bà con lối xóm thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nếp sống văn minh, hưởng ứng tích cực phong trào xây dựng nông thôn mới.

Để thuận tiện cho bạn đọc, Nhà xuất bản đã sắp xếp thứ tự các bài viết theo địa phương có mô hình được đề cập từ Bắc vào Nam và theo vùng kinh tế.

Mặc dù nhóm biên soạn và Nhà xuất bản đã hết sức cố gắng, nhưng do chủ đề rộng nên cuốn sách có thể chưa giới thiệu được hết những gương nông dân điển hình trong tất cả các lĩnh vực sản xuất, các vùng, miền của Tổ quốc. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp, các bài viết bổ sung của bạn đọc để hoàn thiện nội dung cuốn sách trong lần xuất bản sau.

Xin giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 10 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

NGƯỜI TRƯỞNG THÔN VÙNG NÚI CÙNG BÀ CON THOÁT NGHÈO

Ông Hoàng Văn Khuyển, dân tộc Mường, ở thôn Năm Hăn 2, xã Phù Nham, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái. Tháng 8-2008, ông được nhân dân trong thôn bầu làm trưởng thôn, tháng 12-2008 được hội viên nông dân trong chi hội bầu làm Chi hội trưởng Chi hội nông dân thôn Năm Hăn 2. Trong quá trình công tác và tham gia Hội, bản thân ông luôn gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực hoạt động tham gia các phong trào của Hội, tích cực học hỏi các mô hình làm kinh tế, tổ chức tuyên truyền, lãnh đạo nhân dân, hội viên thực hiện nhiệm vụ được giao. Bản thân ông luôn nêu cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động các phong trào ở cơ sở thôn bản, triển khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, được nhân dân, hội viên đồng tình ủng hộ.

Trước năm 2007, gia đình ông thuộc diện hộ cận nghèo, gặp rất nhiều khó khăn. Sau khi được Hội nông dân xã tạo điều kiện cho vay 20 triệu

đồng bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội và giúp đỡ tư vấn cho gia đình xây chuồng trại chăn nuôi lợn. Ban đầu gia đình ông đã nuôi được 4 con lợn nái sinh sản, năm 2007 gia đình chuyển sang nuôi lợn thịt, trong năm 2007 gia đình đã nuôi và xuất chuồng được 70 con lợn thịt, xuất chuồng được 4,5 tấn, doanh thu 112 triệu đồng, trừ chi phí còn được lãi 78 triệu. Từ đó gia đình ông đã mua máy xay sát, máy nghiền thức ăn gia súc, xây thêm chuồng trại, mở thêm dịch vụ bán hàng tạp hóa, đầu tư trồng ngô đôi, phát triển rộng chăn nuôi lợn, gà, gia cầm. Từ năm 2009 đến nay, ông Khuyến ổn định quy mô chăn nuôi, khoảng 100 đầu lợn, 600-700 con gia cầm. Doanh thu trung bình năm đạt khoảng 500 triệu đồng, trừ chi phí còn lãi 250 triệu đồng.

Là hộ gia đình nông dân miền núi, gia đình ông tự vượt khó, tự vươn lên, xóa được đói giảm được nghèo, đến nay, đã xây được ngôi nhà 2 tầng khang trang, khép kín trên 200 m² với đủ các tiện nghi trong gia đình ổn định cuộc sống.

Trong những năm qua, được Đảng, chính quyền, tổ chức hội nông dân các cấp rất quan tâm, ông được đi tập huấn các chương trình phát triển kinh tế, khoa học - kỹ thuật; tư vấn về cơ cấu vật nuôi, cây trồng có giá trị kinh tế đồng thời được đi tham quan một số mô hình làm kinh tế giỏi, trong và ngoài tỉnh. Nhờ vậy gia đình ông có được kiến thức sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, dịch vụ khoa

học, hạn chế được những rủi ro trong quá trình sản xuất, làm ăn có hiệu quả.

Xuất phát từ gia đình nông dân nghèo khó, bản thân ông đã trải qua những năm tháng khó khăn vất vả, đến nay tuy chưa phải đã giàu có, nhưng cũng bằng lòng với những gì đã làm được trong mấy năm qua: Đó là phải xác định tư tưởng vững vàng, chấp hành sự lãnh đạo của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu trong mọi lĩnh vực, tích cực học tập và áp dụng kiến thức khoa học - kỹ thuật vào cuộc sống, đoàn kết với nhân dân trong khu vực, giữ gìn mối quan hệ với anh em họ mạc, có tình thân ái, quan hệ bình đẳng với mọi người; tạo điều kiện giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tuyên truyền giúp đỡ những gia đình có mong muốn học tập mô hình sản xuất kinh doanh, dịch vụ; trao đổi kinh nghiệm với các hộ gia đình để cùng nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế. Là trưởng thôn, chi hội trưởng chi hội nông dân, vai trò, trách nhiệm càng làm cho ông có được những cơ hội tổ chức, tuyên truyền giúp đỡ cho nông dân trong thôn về nhiều mặt, giúp cho hội viên Hội Nông dân trong thôn, bản trong những năm qua có nhiều chuyển biến (giúp 3 hộ thoát nghèo).

LÀM GIÀU TỪ SẢN XUẤT MÁY CÀY BỪA LOẠI NHỎ

Như nhiều hộ gia đình trong thôn thuộc xã khó khăn của huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, gia đình ông Bùi Sỹ Tới thôn Trung Tâm, xã Nậm Búng khi mới lập nghiệp gặp rất nhiều khó khăn do kinh tế gia đình chủ yếu phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp đơn thuần, chỉ bảo đảm đủ ăn khi gặp được điều kiện thời tiết thuận lợi. Để bảo đảm lương thực cho gia đình, vợ chồng ông đã tìm nhiều cách, làm nhiều nghề từ trồng lúa, chăn nuôi đến khai thác gỗ,... Tuy nhiên, thu nhập của gia đình không cải thiện được bao nhiêu, cuộc sống gia đình vẫn rất khó khăn.

Không cam chịu đói nghèo, với nghị lực vươn lên và được sự động viên, ủng hộ của gia đình và Hội Nông dân, ông đã tìm hiểu và được biết trên thị trường lúc đó bắt đầu bán xe gắn máy của Trung Quốc nên ông mạnh dạn đi học sửa chữa xe máy, đầu tư vốn mở hiệu sửa chữa xe tại nhà để tạo thêm thu nhập cho gia đình. Sau một thời gian bám nghề, ông đã tích lũy được kinh nghiệm sửa chữa.

Với kinh nghiệm tích lũy được, cùng với sự say mê tìm tòi, lại nhận thấy trên thị trường máy cày bừa của Trung Quốc vừa to, giá thành lại cao, chưa phù hợp với điều kiện kinh tế và địa hình chia tách ở miền núi, nên ông đã tìm tòi, nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn kỹ thuật của Hội, tận dụng các nguyên vật liệu sẵn có để sáng chế ra máy cày bừa loại nhỏ thích hợp với ruộng đồng miền núi mà giá thành thấp hơn giá máy của Trung Quốc bán trên thị trường.

Trong quá trình sản xuất máy cày bừa, ông đã nhiều lần phải chỉnh sửa vì địa hình đồng ruộng không giống nhau và chất đất cũng khác nhau ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Máy có ưu điểm là nhỏ gọn, dễ di chuyển trên địa hình chia cắt như ruộng bậc thang, di chuyển được trên ruộng chằm; nhưng có nhược điểm là toàn bộ máy chạy bằng xích nên khi gặp bùn đất thì độ bền không cao, chỉ làm được ba vụ là phải thay nhông xích. Vì vậy, ông tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu và thay thế nhông xích bằng hộp số được ghép toàn bộ bằng bánh răng loại dày bảo đảm có độ bền cao. Chất lượng máy được nâng lên nhưng về mẫu mã, hình thức lại chưa bảo đảm nên chưa thuyết phục được bà con nông dân quan tâm, mua máy. Vì vậy, ông tiếp tục nghiên cứu và cho ra đời dòng máy thứ ba với hình thức và chất lượng máy được nâng lên đáng kể, được bà con đánh giá cao và ưa

dùng hơn máy cày bừa của Trung Quốc đang được bán trên thị trường.

Chưa dừng lại ở đó, ông tiếp tục nghiên cứu và cải tiến thiết bị, trang bị thêm chức năng phanh cho hộp số, người sử dụng chỉ cần bóp côn để chuyển bánh, rất thuận tiện trong sử dụng. Loại máy này và dòng máy thứ ba được nhiều bà con nông dân tin dùng.

Vì là máy tự sáng chế nên ban đầu chưa được bà con tin tưởng sử dụng, gia đình ông đã phải tích cực giới thiệu, quảng bá. Sau một thời gian, được một số hộ gia đình tin tưởng, sử dụng thấy hiệu quả, lại được báo chí, truyền hình quan tâm đưa tin, nhiều hộ gia đình trong xã, ngoài xã, thậm chí ở các huyện, tỉnh khác đã đến liên hệ mua máy. Có ngày gia đình ông bán ra thị trường 1-2 máy.

Để đạt được thành quả này, ông đã trải qua vài lần thất bại, nhưng không nản chí ông quyết tâm tìm ra sai sót, học hỏi thêm kinh nghiệm và kiên trì điều chỉnh, sửa chữa thiết bị cho phù hợp. Cuối cùng ông đã chế tạo thành công máy cày bừa loại nhỏ được chế tạo từ động cơ xe máy cũ.

Công việc sản xuất, kinh doanh của gia đình dần ổn định và phát triển, ông đã thuê thêm 6-10 công nhân nhận cày bừa thuê cho bà con; đồng thời dạy nghề, tạo việc làm con em hội viên Hội Nông dân, mỗi tháng thu nhập bình quân mỗi lao động từ 4-6 triệu đồng.

Bên cạnh việc tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật chế tạo máy cày bừa từ động cơ xe máy cũ và đưa vào sản xuất kinh doanh, vươn lên thoát nghèo, bản thân ông và gia đình luôn thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các phong trào tại địa phương, đóng góp nhiều ngày công, tiền của tôn tạo, tu sửa đường giao thông nông thôn và các hoạt động xã hội, góp phần xây dựng nông thôn mới.

TỪ NGHÈO VƯỜN LÊN KHÁ GIÀU

Đầu năm 2007, anh Nguyễn Kim Thắng, Đội 11, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên vay của Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được 100 triệu đồng, cùng với số vốn của gia đình, anh đã đầu tư vào trang trại với diện tích 6.000 m². Trên diện tích đó, gia đình anh xây dựng chuồng trại nuôi lợn với quy mô 100 con lợn thịt, ao thả cá với diện tích 500 m² đầu tư, xay xát và nấu rượu với tổng chi phí trên 300 triệu đồng, thu hút lao động trong gia đình và thuê 8 lao động làm việc quanh năm. Hàng tháng, mức lương bình quân trả cho một nhân công là 3,5 triệu đồng. Công việc chủ yếu là chăn nuôi lợn, vịt, nấu rượu, xay xát. Với ham mê làm giàu, được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp, các ngành trong tỉnh, huyện về vốn, giống thức ăn gia súc và thuốc thú y, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, kết quả sản xuất kinh doanh của gia đình anh cụ thể như sau:

Gia đình anh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh theo mô hình VAC khép kín: đầu tư lợn nái sản xuất con giống tại chỗ bảo đảm chất lượng con

giống để nuôi lợn thịt; phân của lợn làm nguyên liệu sản xuất khí ga để làm chất đốt cho gia đình. Đầu vụ mua thóc, ngô, xay xát nấu rượu, sản phẩm rượu bán ra thị trường, còn bã rượu tận dụng làm thức ăn cho lợn, phụ phẩm xay xát làm nguồn thức ăn cho cá và vịt.

Trong những năm qua, gia đình anh tập trung vào sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế gia đình và tạo thu nhập cho người lao động ở địa phương. Hàng năm, gia đình anh thuê từ 6-8 nhân công lao động, với mức lương từ 3-4 triệu đồng/người/tháng.

Hàng năm, gia đình anh đã giúp đỡ cho các hộ nghèo về tiền, con giống, thức ăn cho gia súc như: tặng 2 con bò sinh sản cho gia đình ông Nguyễn Ngọc Đăng (bản Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông); giúp đỡ gia đình ông Lò Văn Điệp (bản Na Hai, xã Sam Mứn) 500 con vịt giống và thức ăn cho vịt; ủng hộ 5.000.000 đồng cho gia đình ông Hoàng Ngọc Hải (đội 5 Pom Lót, xã Sam Mứn) để gia đình ông Hải có thêm vốn làm căn nhà mới khang trang hơn.

Những năm qua, hiệu quả sản xuất kinh doanh của gia đình anh đã đạt được những thành công nhất định. Anh còn phổ biến kinh nghiệm sản xuất kinh doanh của gia đình cho 157 lượt hộ nông dân trong xã và các xã bạn học tập cách sản xuất kinh doanh của gia đình.

Hàng năm gia đình anh luôn luôn chấp hành

đầy đủ các khoản đóng góp của thôn bản, địa phương. Ngoài ra, gia đình anh còn tạo điều kiện về vốn, giống giúp đỡ các hộ nghèo trong thôn, bản không tính lãi với số tiền trên 30 triệu đồng.

Gia đình anh luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; nói và làm đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời, thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và gia đình văn hóa.

TỪ MỘT CON BÒ, GIA ĐÌNH TÔI THOÁT NGHÈO

Đó là câu nói chân thành từ đáy lòng của Lâu Nhìa Ly tại Hội nghị sơ kết “Chương trình ủng hộ của cán bộ, hội viên nông dân cả nước giúp nông dân hai tỉnh miền núi Điện Biên và Lai Châu nhân kỷ niệm 50 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ”. Anh cười, hồn nhiên kể lại: Quê tôi ở bản Lồng, xã Tủa Tình, huyện Tuần Giáo (tỉnh Điện Biên), gia đình có 5 khẩu, 2 lao động chính, nhà nghèo lắm, quanh năm làm nương, trồng ngô, lúa, phụ thuộc vào thiên nhiên, thu hoạch thất thường, không đủ ăn, thường xuyên đói vào mùa giáp hạt.

Năm 2004, thực hiện chương trình hỗ trợ nông dân nghèo ở tỉnh miền núi, được Hội Nông dân xã bình xét hỗ trợ cho gia đình tôi nhận nuôi một con bò cái. Vợ chồng tôi mừng lắm, từ nay có vốn để sản xuất, song cũng rất lo vì mình không biết kỹ thuật chăn nuôi bò cái sinh sản, miền núi quê mình mùa đông giá rét lắm. Được Hội Nông dân huyện Tuần Giáo cho đi dự các lớp tập huấn kỹ

thuật về chăn nuôi, đi tham quan học tập các điển hình hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi trong tỉnh, học tập kinh nghiệm chăn nuôi, cách bố trí chuồng, trại nuôi gia súc, gia cầm hợp vệ sinh, cách phòng dịch, bệnh cho gia súc, gia cầm, cách chế biến, bảo quản thức ăn hàng ngày và trong mùa đông giá rét,... gia đình tôi yên tâm, chăm sóc con bò cái. Trong 3 năm (từ năm 2004 đến năm 2007) từ một con bò ban đầu đã sinh sản được 2 con, gia đình giữ làm vốn phát triển sản xuất. Con bò giống được Hội Nông dân huyện Tuần Giáo cùng gia đình làm thủ tục bàn giao cho hộ ông Mùa Giống Vàng ở bản Lồng cùng xã chăm sóc. Có 2 con bò, có thêm súc cày, kéo, gia đình anh Lâu Nhìa Ly đã biết kết hợp trồng trọt với chăn nuôi gia cầm, gia súc, nuôi thêm 2 lợn nái, mỗi năm sinh được 4 lứa, bán lợn giống tăng thêm thu nhập cho gia đình. Đồng thời gia đình anh còn đào được ao nuôi cá trắm cỏ, cá trôi, cá mè. Nhờ có vốn ban đầu, học tập kinh nghiệm sản xuất và sự hỗ trợ vốn của Hội Nông dân huyện Tuần Giáo đến nay gia đình anh Lâu Nhìa Ly đã có 7 con bò, đàn gia cầm gà, vịt có hơn 100 con, có 2 lợn nái và ao thả cá, làm nguồn thu nhập cho sinh hoạt hàng ngày. Thu nhập hàng năm sau khi trừ chi phí, gia đình anh tích lũy được hơn 7 triệu đồng. Nhờ quyết tâm vượt khó, chăm chỉ sản xuất, gia đình anh Lâu Nhìa Ly đã thay đổi cuộc sống ngày một khá hơn, mua sắm được xe máy và đồ

dùng trong gia đình, 3 đứa con anh được học hành, gia đình đã thoát được cảnh nghèo, bản cùng của 5 năm về trước.

Không dừng lại với những gì đã đạt được, trong những năm tới, anh Lầu Nhìa Ly sẽ phát triển sản xuất bằng cách vay thêm vốn ngân hàng để mở rộng mô hình chăn nuôi bò, trâu; phát triển thêm đàn gia cầm gà, vịt, mở rộng ao nuôi cá; phát triển cá giống, bò, lợn giống giúp đỡ các hộ nông dân trong xã còn nghèo khó để phát triển sản xuất.

Chương trình một con bò hỗ trợ nông dân nghèo miền núi của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam đã đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực, giúp nhiều hộ nông dân thoát được cảnh nghèo khó, vươn lên khá giả.

VẮNG SÙNG - TRIỆU PHÚ TRÊN VÙNG ĐẤT KHÓ

Theo lời chỉ dẫn của bà con dân bản, chúng tôi tìm đến gia đình ông Giàng Vắng Sùng, bản Huổi Toóng, xã Huổi Lèng, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Tiếp chúng tôi tại căn nhà gỗ, mái ngói đá đen, trong không gian thoáng mát và sạch sẽ, ông Sùng tâm sự: Sinh ra và lớn lên trong gia đình nghèo, tập quán canh tác truyền thống kém hiệu quả. Ở trên núi cao, đất dốc, đá nhiều hơn đất, mùa khô thiếu nước, sản xuất kém phát triển, đời sống gặp nhiều khó khăn. Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương, ông đã vận động gia đình tích cực lao động, giải quyết lương thực, lo cái ăn uống hàng ngày của gia đình.

Ông Sùng đầu tư khai hoang, tận dụng đất đai thâm canh lúa nước, phục hóa trồng ngô, lạc, rau đậu các loại. Bằng sức người cải tạo, đắp bờ khoanh vùng, chằng mấy chốc khu đất ven suối Đê Dế trở thành những thửa ruộng bậc thang với tổng diện tích trên 7.000 m². Vừa làm ruộng, vừa chịu khó học hỏi - kiến thức thâm canh, ông vận động gia đình mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học -

kỹ thuật vào sản xuất, đưa giống nguyên chủng vào gieo cấy. Đất đai không phụ công sức chăm bón của con người. Mỗi năm gia đình ông Sùng thu hoạch được 3-5 tấn ngô, 8-10 tấn lúa. Thấy lúa ruộng năng suất cao hơn lúa nương, dân bản học tập ông khai hoang thâm canh và những thửa ruộng bậc thang trù phú, vàng óng làm tăng vẻ đẹp, giàu cho bản Huổi Toóng.

Với đức tính cần cù, chịu khó và được tôi luyện trưởng thành trong môi trường quân ngũ; sau nhiều lần tham quan, học hỏi các mô hình phát triển kinh tế trang trại tổng hợp, ông Sùng trả lời: Nếu độc canh cây lúa không thì chỉ đủ ăn, khó làm giàu. Ông Sùng theo đuổi ý chí làm giàu từ việc khai thác tiềm năng thế mạnh của địa phương, dựa vào rừng để phát triển chăn nuôi. Sẵn có lương thực, cộng với sự tích lũy kha khá, ông Sùng quyết định đầu tư nuôi trâu, bò sinh sản. Do chăm sóc tốt, đàn gia súc nhanh chóng sinh đàn đẻ nái, đến nay gia đình ông luôn duy trì 20 con trâu, bò, 4 con ngựa, hàng chục con lợn; khoanh nuôi, bảo vệ trên 10 ha rừng. “Có gia súc giúp cho súc thô, súc cày kéo mới phát triển được sản xuất nông nghiệp”. Cuộc sống gia đình thoát khỏi cảnh đói nghèo và trở nên khá giả với các tiện nghi hiện đại: tivi, tủ lạnh và,... “chỉ có 3 xe máy”. “Mỗi năm gia đình ông tiết kiệm được vài chục triệu đồng; gia đình ông phấn đấu mua máy xay xát để chế biến lương thực phục vụ bà con” - ông Sùng tâm sự.

Ông còn tích cực tham gia và vận động đồng bào tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ gìn an ninh trật tự khu dân cư; bảo vệ các công trình công cộng: cầu treo, hệ thống nước sinh hoạt, lưới điện; bảo vệ rừng; vệ sinh môi trường khu dân cư,... Ông Sùng được bà con dân bản quý mến bởi ông không chỉ nhiệt tình chăm lo xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh xã ngày một vững mạnh mà còn là người luôn quan tâm xây dựng tình đoàn kết khu dân cư, cũng như giáo dục vợ con thực hiện nếp sống gia đình văn hóa.

“MONG NHIỀU HỘ CŨNG LÀM ĐƯỢC NHƯ TÔI”

Đó là tâm sự chân thành của chị Bùi Thị Vĩnh ở thị trấn Hàng Trạm (huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình) bên lề Hội nghị biểu dương hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi tỉnh Hòa Bình lần thứ II.

Lập gia đình năm 1992, tài sản giá trị nhất mà bố mẹ cho 2 vợ chồng chị khi ở riêng là 5.000m² đất vườn đồi xơ xác. Thiếu vốn, thiếu kiến thức khoa học - kỹ thuật nhưng giấc mơ làm giàu và quyết tâm cao độ luôn cháy bỏng trong chị. Để đạt hiệu quả trong đầu tư, gia đình chị đã phải thuê thêm đất, trao đổi với những hộ xung quanh để dồn điền, tạo được 2 ha đất làm trang trại cho gia đình theo đúng ý tưởng. Những năm đầu bắt tay vào xây dựng trang trại, thấy cây vải thiếu ở nơi khác trông cho thu nhập cao nên gia đình chị đã mua cây giống về trồng xen canh cùng các loại cây ăn quả khác và kết hợp chăn nuôi. Nhưng thực tế không như mong đợi, gia đình chị đã phải trả giá rất đắt vì vải thiếu không phù hợp với đất đai, khí hậu nên năng suất quả thấp, chất lượng không ổn định. Vậy là một lần nữa chị phải đi tham quan,

học hỏi các mô hình làm kinh tế ở nhiều nơi trong và ngoài tỉnh. Rồi chị tiếp tục thử nghiệm với cây bưởi Diễn và bưởi Đoan Hùng. Cũng do nguồn vốn hạn chế nên 4 năm đầu chị vừa trồng vừa nhân giống, kết hợp với một số cây ngắn ngày khác như mía, chanh, ngô, lạc, đậu và sắn xen canh theo phương châm lấy ngắn nuôi dài. Đến nay, trang trại của gia đình chị đã có 1 ha trồng 300 cây bưởi Diễn, 100 cây bưởi Đoan Hùng, 100 cây nhãn Hương Chi, 500 cây chanh trồng xen; diện tích còn lại chị trồng mía và cây màu khác. Song song với trồng cây ăn quả, chị còn nuôi thêm bốn cặp bò sinh sản và phát triển chăn nuôi gà để vừa tăng thu nhập vừa có nguồn phân hữu cơ bón cho cây trồng. Tranh thủ thời gian, chị còn mở 1 xưởng chế biến đường mía để giải quyết đầu ra cho chính vườn mía của gia đình. Hàng năm, thu nhập của gia đình chị đạt 400-500 triệu đồng. Chị có điều kiện sửa sang lại nhà cửa khang trang, mua sắm các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho sinh hoạt của gia đình và đầu tư cho con cái học hành đầy đủ.

Trang trại của chị tạo việc làm thường xuyên cho 3 lao động. Vào dịp mùa vụ có khi phải thuê tới 15 lao động với mức lương 800.000-1.500.000 đồng/lao động. Cùng với việc làm kinh tế, gia đình chị luôn chấp hành các nội quy, quy ước của thôn xóm, góp tiền xây dựng kết cấu hạ tầng và giúp các hộ nghèo vốn, giống, vật tư để phát triển sản xuất.

CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Gia đình ông Chang Kim Thành xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu cũng như bao gia đình khác trong bản, những năm trước đây do trình độ hạn chế và thói quen canh tác lạc hậu chưa tiếp cận được với khoa học - kỹ thuật mới; nguồn vốn đầu tư eo hẹp, đường giao thông đi lại khó khăn, sản xuất chủ yếu là tự cung, tự cấp nên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng quá trình phát triển sản xuất, chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn, chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Trong những năm gần đây, bản thân ông cũng như những bà con nông dân trên địa bàn luôn không ngừng học tập kinh nghiệm qua các lớp tập huấn, học nghề ngắn hạn về trồng trọt và chăn nuôi của các cấp, các ngành tổ chức. Hơn nữa, lại được sự động viên, khích lệ của gia đình, anh em trong bản, đặc biệt là các chính sách đầu tư cho vay vốn, hỗ trợ con giống, khoa học - kỹ thuật cho nông nghiệp, nông thôn của Đảng, Nhà nước và của địa phương nên ông đã cùng gia đình mạnh

dạn đầu tư thay đổi giống mới cho năng suất cao phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương đặc biệt là hưởng ứng phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” do Hội Nông dân phát động giai đoạn 2010-2015.

Bằng nghị lực và lòng quyết tâm làm giàu trên mảnh đất quê hương mình, ông cùng gia đình luôn khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên trong lao động, sản xuất. Năm 2010, ông đã mạnh dạn đầu tư và áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp như: lúa, ngô, sắn với tổng diện tích 10.000 m²; đến cuối năm gia đình ông thu hoạch được 2 tấn thóc, 1 tấn ngô hạt, 5 tấn sắn, bán ra thị trường thu về được 20 triệu đồng. Ngoài ra, gia đình ông còn chăn nuôi lợn và gia cầm lấy thịt và trứng để cải thiện bữa ăn gia đình và bán ra thị trường thu về được 18 triệu đồng. Do kinh nghiệm thực tế còn ít, nên thời gian đầu gia đình ông cũng gặp phải những khó khăn như trồng trọt chưa đúng kỹ thuật dẫn đến sản lượng thu về còn ít, dịch bệnh thường xuyên xảy ra, đường giao thông đi lại còn khó khăn nên sản phẩm chủ yếu được tiêu thụ trong bản, tổng thu nhập cả năm của gia đình khi trừ chi phí chỉ thu được 20 triệu đồng. Tuy thu nhập không được cao nhưng đó là những kinh nghiệm quý giá tạo nền tảng cho những năm tiếp theo.

Năm 2011, được sự quan tâm của Đảng và Nhà

nước, hướng dẫn của chính quyền địa phương, gia đình ông cùng bà con trong bản tích cực tham gia hưởng ứng "Phong trào xây dựng nông thôn mới" và xác định giao thông nông thôn là một tiêu chí quan trọng trong xây dựng nông thôn mới, với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm, nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ" gia đình ông cũng như bà con trong bản đã góp công, sức, hiến đất để làm đường giao thông. Từ đó bà con trong bản có thêm điều kiện giao lưu học hỏi kinh nghiệm, tiếp thu khoa học - kỹ thuật, cũng như mở rộng thêm thị trường tiêu thụ sản phẩm. Với thuận lợi như vậy, nắm bắt được nhu cầu thị trường, ông cùng gia đình bàn bạc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp từ những đồng vốn, kinh nghiệm tích lũy từ năm trước và vay mượn thêm từ Ngân hàng Chính sách xã hội, gia đình ông đã mạnh dạn đầu tư thêm vào hoạt động trồng trọt, chăn nuôi như: mua, khai hoang và mượn đất của anh em họ hàng, trồng lúa 2 vụ/năm, chăm sóc, bón phân theo kỹ thuật; đầu tư thêm vào chăn nuôi như: xây thêm chuồng lợn, mua thêm con giống, mua trâu nhằm hỗ trợ sức cày kéo trong nông nghiệp, tăng số lượng đàn gia súc, đầu tư đào thêm 2.000 m² ao để thả cá, tăng tổng đàn gia cầm và thực hiện tiêm phòng, phòng chống bệnh theo đúng kỹ thuật. Từ năm 2011 đến năm 2013, bằng hình thức sản xuất trên, nhờ áp dụng đúng khoa học - kỹ thuật, thị trường tiêu thụ sản phẩm

thuận lợi, trung bình mỗi năm gia đình ông thu được 200 triệu đồng.

Với những kinh nghiệm và đồng vốn làm ra, gia đình ông không chỉ trả được một số món nợ, mà còn tạo điều kiện cho một số anh em họ hàng và bà con trong bản về vốn và cả kinh nghiệm sản xuất. Năm 2014, gia đình ông tiếp tục đầu tư mở rộng sản xuất, thâm canh tăng vụ. Qua các vụ sản xuất, gia đình ông thu 5 tấn thóc, 7 tấn ngô hạt, 14 tấn sắn. Đồng thời gia đình ông đã mạnh dạn đầu tư thêm 2.000 m² đất để trồng chuối bán ra thị trường thu về 15 triệu đồng trong năm. Ngoài ra, từ đầu tư nuôi trâu sinh sản, nhờ cho thuê trâu và bán trâu giống tại địa phương cũng tạo thêm thu nhập cho gia đình ông 40 triệu đồng/năm. Sau khi trừ chi phí tổng thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi của gia đình ông là 280 triệu đồng.

Từ những kinh nghiệm và thành quả đã tích lũy trong những năm qua, gia đình ông đã tạo điều kiện giúp đỡ vốn, con giống, kinh nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi cho 4 gia đình, cho 9 lao động có điều kiện để mở rộng chăn nuôi phát triển sản xuất có việc làm và thu nhập ổn định. Từ đó hàng năm gia đình ông, được Hội Nông dân các cấp công nhận là hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi.

Qua quá trình lao động, sản xuất, kinh doanh bản thân ông đã rút ra được một số kinh nghiệm

thực tế trong lao động, sản xuất, kinh doanh như sau:

- Làm kinh tế không nên vội, phải kiên trì đến cùng.

- Dựa vào điều kiện thực tế của địa phương để tìm ra phương thức sản xuất kinh doanh phù hợp để sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay của Nhà nước và của gia đình.

- Không ngừng học tập các tiến bộ khoa học - kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, chăn nuôi đạt kết quả cao hơn; Thường xuyên trao đổi kinh nghiệm, tìm tòi cách làm mới có hiệu quả, tìm đầu ra cho các sản phẩm mà gia đình sản xuất được.

- Về trồng trọt: Trồng những giống cây ngắn ngày đem lại thu nhập cao, bảo đảm an toàn, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

- Về chăn nuôi: phòng bệnh đầy đủ, tuân thủ công tác vệ sinh môi trường, luôn bảo đảm chế độ dinh dưỡng theo đúng kỹ thuật.

HỮU TRÍ NHƯNG TRÍ KHÔNG HỮU

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hướng dẫn của các cấp Hội Nông dân về phát triển kinh tế trong thời kỳ đổi mới và thực hiện chương trình hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, trong những năm qua gia đình ông Lương Văn Hợp, bản Nông Cốc (xã Long Hẹ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) đã tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mạnh dạn ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào phát triển sản xuất, thực hiện mô hình sản xuất nông - lâm kết hợp trên đất dốc cho hiệu quả kinh tế cao như: trồng rừng, phát triển chăn nuôi đại gia súc, trồng cây sơn tra vừa cho quả bán có thu nhập, vừa làm rừng phòng hộ.

Phát huy tiềm năng, thế mạnh sẵn có của địa phương như đất đai, đồng cỏ tự nhiên rất thuận lợi cho việc chăn nuôi trâu, bò, dê, gia đình ông đã mạnh dạn vay vốn đầu tư phát triển chăn nuôi đại gia súc, tiểu gia súc, gia cầm, thủy sản. Qua hơn 5 năm đầu tư, đến nay tổng đàn gia súc, gia cầm của gia đình ông là: đàn trâu có 10 con; đàn bò có 72 con; đàn dê có 15 con; đàn lợn có 45 con; đàn gia cầm có trên 200 con.

Tận dụng nguồn nước, ông đào ao thả cá trên diện tích 2.000 m², vừa để tích nước uống cho vật nuôi, vừa tưới cây; ông thả các loại cá: cá trắm, cá mè, cá trôi, cá chép để tận dụng thức ăn các tầng nước, mỗi năm cho thu hoạch từ 1.000 - 1.500 kg cá phục vụ sinh hoạt gia đình và bán ra thị trường cho thu nhập từ 10 - 15 triệu đồng.

Tổng diện tích rừng trồng của gia đình ông nhận giao khoán là 149 ha; trong đó có trồng cây thông đã đến tuổi cho khai thác; cây sơn tra; cây ngô và trồng cỏ phục vụ cho chăn nuôi trâu, bò, dê.

Tổng thu hàng năm của gia đình ông sau khi trừ chi phí còn được gần 400 triệu đồng;

Từ khi có thu nhập, gia đình ông đã nhận hỗ trợ, giúp đỡ tạo việc làm cho 10 hộ trong bản, với 15-20 lao động có việc làm thường xuyên với mức lương từ 3-4 triệu đồng/người/tháng đã giúp gia đình họ cải thiện được đời sống, xóa đói, giảm được nghèo để vươn lên làm giàu. Ngoài ra, trong 6 năm qua ông còn đầu tư cho 6 hộ nghèo trong xã nuôi rē bò sinh sản, đến nay bò sinh sản mỗi hộ đã đẻ được 6 con, giúp các hộ nghèo có thêm thu nhập, hiện nay cả 6 hộ đã thoát nghèo.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh của gia đình mình, ông rút ra một số bài học kinh nghiệm:

- Vận dụng các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn sản xuất của hộ gia đình;
- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, không lãng phí

các nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng, vốn tự có của gia đình;

- Thường xuyên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật của tỉnh, huyện để tổ chức sản xuất và phòng, chống dịch hại kịp thời. Thường xuyên đưa các loại giống cây trồng mới, có khả năng chống chịu sâu bệnh tốt, phù hợp với điều kiện khí hậu của địa phương vào sản xuất, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật tiên tiến;

- Thường xuyên giữ mối liên hệ với các cơ quan chuyên môn và Hội cấp trên để nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ trong phát triển sản xuất, kinh doanh.

LÀM GIÀU TRÊN MẢNH ĐẤT KHÔ CẦN MIỀN BIÊN GIỚI

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân thuần túy, thu nhập chỉ trông chờ vào diện tích đất trồng ngô rẫy, canh tác theo phong tục tập quán cũ, hằng năm chỉ đủ ăn, nên đời sống kinh tế gia đình ông Triệu Văn Minh xã Ca Thành huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng gặp nhiều khó khăn. Trong những năm đầu lập gia đình, ông được cha mẹ cho ra ở riêng với tài sản là 01 con trâu cái và 05 ha đất đồi. Từ 01 con trâu ông đã khai phá thêm 02 ha đất, và trâu sinh sản được 8 con, vừa dùng sức kéo của trâu, vừa khai phá đất đai ông có 12 ha. Qua tìm hiểu thấy lao động thủ công là cách làm ăn nhỏ không hiệu quả được trong sản xuất nông nghiệp, gia đình ông mạnh dạn bán trâu cộng thêm số tiền mặt tích lũy được để mua một chiếc máy cày, ông vừa cày mướn cho bà con vừa đổi công khai phá đất. Toàn bộ diện tích 15 ha đất khai phá được gia đình ông đầu tư vào trồng cây trúc và trồng xen canh hoa màu để lấy ngắn nuôi dài. Đến nay gia đình ông

đã mua được 1 ô tô và mua thêm đất để phát triển sản xuất, mở thêm quán buôn bán nhỏ lẻ nhờ thu nhập từ cây trúc sào. Ngoài ra, gia đình ông còn nhận thêm hợp đồng tu sửa các công trình giao thông trên địa bàn huyện. Qua việc tổ chức sản xuất và làm các công trình nhỏ, gia đình ông đã tạo việc làm cho 18 lao động thường xuyên và khoảng 30 lao động thời vụ của địa phương. Với việc làm hiện nay gia đình ông có thu nhập bình quân hàng năm là 115 triệu đồng. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước, cụ thể năm 2014 là 4.500.000 đồng/khẩu, sáu tháng đầu năm 2015 là 5.200.000 đồng/khẩu.

Ngoài việc làm trên, ông luôn tham gia các hoạt động xã hội và có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái trong sản xuất, kinh doanh để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nông dân, tích cực tham gia các phong trào thi đua và đóng góp các quỹ do Hội, địa phương và cấp trên phát động.

Hàng năm, gia đình ông thường xuyên giúp đỡ 5 hộ nghèo, tìm việc làm cho 30 lao động, hộ nghèo có việc làm thường xuyên; giúp đỡ nhận nuôi 1 cháu tàn tật bẩm sinh từ khi lên 3 tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Đồng thời, gia đình ông thường xuyên hỗ trợ cho tổ chức hội về tinh thần cũng như vật chất để tổ chức hội có điều kiện hoạt động tốt ở địa phương.

Gia đình ông chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính quyền địa phương và Điều lệ, nghị quyết của Hội, luôn trau dồi đạo đức và học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Năm 2011, 2012, 2013 gia đình ông đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tiêu biểu, năm 2014 đạt danh hiệu Gia đình văn hóa tiêu biểu cấp huyện.

NỮ HỘI VIÊN LÀM KINH TẾ GIỎI

Chị Phùng Thị Tâm, sinh năm 1974, hội viên Hội Nông dân xóm Cốc Khau, thị trấn Hoà Thuận, huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng, là hội viên gương mẫu, là hộ sản xuất kinh doanh giỏi và luôn năng động, nhiệt tình tham gia công tác xã hội.

Sinh ra trong thời kỳ kinh tế khó khăn, gia đình nghèo, đông anh em; cuộc sống gia đình chị chủ yếu phụ thuộc vào trồng trọt và chăn nuôi, nuôi trồng được cây con gì thì gia đình ăn cái đấy. Quanh năm gia đình chị phải ăn cơm độn ngô. Chị tâm sự: “Lúc ấy chị chỉ mơ ước có được một bữa cơm trắng”. Đến khi lập gia đình và ra ở riêng, tài sản của vợ chồng chị chỉ có đôi bàn tay trắng. Không cam chịu đói nghèo, vợ chồng chị lăn lộn tìm kiếm việc làm. Chị bàn với chồng đầu tư vào nuôi lợn kết hợp với nấu rượu. Nhờ cần cù, chịu thương chịu khó, dần dần chăn nuôi lợn cũng mang lại thu nhập ban đầu cho gia đình chị.

Khi kinh tế gia đình có của ăn của để, nhận thấy thổ nhưỡng phù hợp với trồng dưa hấu và mía, chị lại bắt tay vào trồng hai loại cây này. Với

đức tính chăm chỉ, ham học hỏi, chị mạnh dạn áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất và thu được kết quả cao từ dưa hấu. Từ nguồn thu nhập trên, chị đã mua sắm được các đồ dùng phục vụ sinh hoạt gia đình, mua xe công nông để phục vụ sản xuất. Lúc này, cây mía chưa trở thành cây thế mạnh do Nhà máy Đường Phục Hòa chưa được xây dựng, chị phải tự ép mía, làm đường phen để bán. Năm nào đường được giá thì có thu nhập, năm nào đường mất giá thì coi như mất trắng.

Từ khi Nhà máy Đường Phục Hòa đi vào hoạt động có hiệu quả, chị mạnh dạn vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội để đầu tư và chuyển toàn bộ diện tích trồng dưa hấu và các cây trồng khác sang trồng mía. Được Nhà máy Đường Phục Hoà đầu tư cho vay trước mía giống, phân bón, cộng với sự cần cù, chịu khó nghiên cứu, sau một thời gian cây mía đã mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình chị. Hàng năm, gia đình chị thu hoạch trên 150 tấn mía thương phẩm, thu nhập là 150 triệu đồng, ô tô tải chở hàng đi các cửa khẩu, chở mía cho nhà máy đường được 150 triệu đồng, mía ép đường phen được 10 triệu đồng. Bên cạnh đó, chị còn trồng ngô, khoai, sắn,... thu nhập được 30 triệu đồng/năm. Tổng thu nhập 1 năm của gia đình chị là 340 triệu đồng, thu nhập bình quân 5,7 triệu đồng/người/tháng.

Không chỉ biết làm kinh tế mà chị còn nhiệt tình tham gia công tác xã hội, hiện nay chị đang

làm công tác kiểm tra Đảng uỷ thị trấn Hoà Thuận, Phó Bí thư Chi bộ, Chi hội phó Chi hội Phụ nữ, y tá thôn, bản. Mặc dù công việc rất bận rộn nhưng chị luôn biết sắp xếp thời gian để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được tổ chức giao phó.

ANH TẢN DẤU QUẢY KHÔNG CHỊU BÓ TAY TRƯỚC ĐÓI NGHÈO

Chúng tôi về thăm xóm Phiêng Pén, xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng gặp anh Tản Dấu Quảy, được nghe anh kể: Trước đây cả làng và gia đình anh nghèo lắm, ngô không đủ ăn, nhà ở tạm bợ, bố mẹ, anh, em đều nghèo khổ, hàng năm được Đảng và Nhà nước cứu đói hai, ba tháng. Trước cái nghèo khổ của xóm làng và gia đình, tôi không chịu bó tay, bản thân anh đã đi tìm tòi học hỏi cách làm ăn để thoát nghèo của các địa phương khác. Qua xem xét các mô hình phát triển kinh tế của các địa phương anh thấy mô hình cây hồi là hợp với địa phương mình và anh đưa về trồng được 1 ha. Sau 3 năm trồng, năm 2009 cây cho thu hoạch vụ đầu tiên được 60 triệu đồng. Sau ba năm thử nghiệm, nhận thấy cây hồi có giá trị kinh tế cao, anh đã đi học tập kinh nghiệm, kỹ thuật trồng, chăm sóc, chế biến tinh dầu hồi và mạnh dạn vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

huyện 40 triệu đồng để mua một máy tinh cất dầu hồi. Cây hồi đã trở thành cây trồng xóa đói, giảm nghèo và làm giàu của gia đình anh.

Hưởng ứng công tác tuyên truyền trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi núi trọc và phong trào nông dân thi đua kinh doanh, sản xuất giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng của Hội Nông dân huyện, anh đã vận động anh, chị, em trong gia đình và 10 hộ dân trong xóm cùng nhau trồng hồi để phát triển kinh tế. Hiện nay mỗi hộ có từ 1-3 ha, hàng tháng có thu nhập từ 1-2 triệu đồng, góp phần nâng cao đời sống sinh hoạt. Trong xóm anh nay đã có 03 máy cất tinh dầu hồi, nhiều hộ dân đã thoát nghèo và giàu lên. Riêng gia đình anh đã trồng được 8 ha cây hồi, 2,5 ha cây sa mộc, 1,5 ha cây sưa. Mỗi năm tinh dầu hồi mang lại cho gia đình anh khoản thu nhập hơn 300 triệu đồng. Thu nhập từ tinh dầu hồi và sản xuất nông - lâm nghiệp đã làm cho kinh tế của gia đình anh trở nên khá khá, có của ăn của để, gia đình anh không chỉ làm được nhà khang trang có tiền nuôi con ăn học mà còn giúp được bà con hàng xóm.

Với trách nhiệm là bí thư chi bộ kiêm trưởng xóm, nên anh thường xuyên vận động gia đình và bà con trong xóm chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hưởng ứng, nhiệt tình, tham gia đầy đủ các phong trào hoạt động của Hội Nông dân,

nộp hội phí đầy đủ, giúp đỡ các hội viên nghèo trong xóm, vận động bà con cùng nhau phát triển kinh tế. Hàng năm, gia đình anh luôn đạt danh hiệu gia đình văn hóa.

Nếu không có ý chí quyết tâm, tự thân vận động, còn sức thì còn lao động để làm ra của cải, phát triển kinh tế cho gia đình mình và cho địa phương thì không bao giờ ổn định được cuộc sống. Tuy thu nhập của gia đình anh chưa cao so với nhiều người làm kinh tế giỏi khác nhưng anh rất tự hào rằng mình cũng đã góp một phần công sức nhỏ bé vào công cuộc xóa đói, giảm nghèo, bớt được gánh nặng cho địa phương.

NGƯỜI NÔNG DÂN DÂN TỘC DAO NÂNG TÂM ĐẶC SẢN QUÊ HƯƠNG

Hưởng ứng phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng do Hội Nông dân cấp trên phát động, trong những năm qua ông Bàn Hữu Phong, dân tộc Dao, ở Đèo Gió, xã Vân Tùng (huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn) đã cùng các thành viên trong gia đình tích cực sản xuất, kinh doanh để vươn lên thoát nghèo, làm giàu.

Xuất phát từ nhu cầu của thị trường, ông và gia đình đã có ý tưởng sản xuất một số sản phẩm mang hương vị đặc trưng của địa phương, có giá trị kinh tế cao. Năm 2006, gia đình ông đã xây dựng 1 cửa hàng với tổng diện tích sử dụng 600 m², một nhà xưởng chế biến nông sản 400 m² để sản xuất sản phẩm măng ớt mang thương hiệu “Măng ớt sạch - an toàn Đèo Gió”. Măng ngâm ớt đặc biệt ở chỗ măng được ngâm cùng với quả mắc mật, là loại quả chỉ mọc trên vùng núi đá ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Măng thái nhỏ, ớt và mắc mật để cả quả, rửa sạch, để

ráo. Tất cả được ngâm chung với nước muối có độ đậm vừa. Màu trắng của măng xen lẫn với màu đỏ tươi của ớt và màu xanh nâu của mắc mật thơm nồng là món quà thẩm đượm hương vị quê nhà mà người dân Bắc Kạn dành làm quà cho người thân và du khách đến thăm quê mình. Măng ngâm ớt thường được dùng cho vào nước chấm và hay ăn kèm với những món ăn chóng ngấy như chân giò hầm, khâu nhục. Sản phẩm đã được Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn cấp giấy chứng nhận và công bố chất lượng đến người tiêu dùng. Sau khi xây dựng được thương hiệu, gia đình ông đã sản xuất và tiêu thụ được khoảng 20.000 hộp mỗi năm. Giá mỗi hộp thời điểm hiện tại là 25.000 - 30.000 đồng. Trừ hết các khoản chi phí, mỗi năm sản phẩm này mang lại cho ông nguồn thu trên 200 triệu đồng.

Ngoài ra, gia đình ông còn sản xuất lúa và ngô quanh năm. Vụ Xuân ông trồng giống ngô lai năng suất cao, vụ tiếp theo trồng ngô nếp địa phương để phục vụ khách hàng và đã trở thành đặc sản ngô luộc Đèo Gió. Nguồn thu từ cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổng hợp của gia đình ông cũng đạt trên 200 triệu đồng mỗi năm. Ông phấn khởi cho biết, tổng các khoản thu của gia đình sau khi đã trừ chi phí còn khoảng 500 triệu đồng. Gia đình ông đã sắm được nhiều tiện nghi sinh hoạt đất tiên và 1 ô tô trị giá 900 triệu đồng làm phương tiện đi lại, giao dịch sản phẩm.

Ngoài việc chăm lo phát triển kinh tế của gia đình, ông đã giúp đỡ 7 hộ nghèo trong thôn vốn vay không tính lãi để phát triển sản xuất với tổng số tiền 60 triệu đồng. Cơ sở sản xuất của ông tạo việc làm thường xuyên cho 4 lao động có mức thu nhập ổn định từ 3-4 triệu đồng/tháng; vào mùa cao điểm thu hoạch măng và làm măng ớt, gia đình ông thuê hàng chục lao động. Bản thân ông luôn tích cực tham gia công tác Hội và nhiều hoạt động nhân đạo do các ngành, đoàn thể địa phương phát động.

TẤM GƯƠNG SÁNG VƯỢT KHÓ THOÁT NGHÈO

Năm 1992, ông Triệu Tiến Phương lập gia đình tại xã Cao Thượng, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Đến năm 1995, gia đình ông chuyển về xã Nghiên Loan, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn sinh sống. Với số vốn ít ỏi từ tiền bán đất, bán nhà để di chuyển nơi sinh sống, vợ chồng ông tích cóp mua được mảnh đất 2.000 m² làm ruộng và làm được ngôi nhà gỗ để ở, cuộc sống chỉ gọi là tạm đủ ăn, còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Năm 2007, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương, qua tổ chức Hội Nông dân xã, gia đình ông được vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn là 5.000.000 đồng để đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi lợn kết hợp với nấu rượu bán, còn bã rượu thì để chăn nuôi lợn. Ban đầu ông nuôi 10 con lợn, sau khi xuất chuồng ông dùng cả vốn lẫn lãi đầu tư tiếp cho chăn nuôi lợn, tăng số lượng đàn lợn nuôi lên 30 con. Để việc chăn nuôi có hiệu quả, bản thân ông và gia đình đã tham gia các lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật trong sản xuất nông

nghiệp, chăn nuôi để áp dụng cho mô hình kinh tế của gia đình. Vốn tích tụ chịu thương chịu khó cộng với các khoản tiết kiệm của gia đình thu được trong phát triển kinh tế, gia đình ông tiếp tục được vay vốn của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện với số tiền 150.000.000 đồng để mua 01 xe ô tô tải nhỏ phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa của gia đình và bà con địa phương; đồng thời mở thêm bán hàng tạp hóa cung cấp nhu yếu phẩm cho bà con quanh vùng và mua bán thu gom hàng nông sản của địa phương để đưa về miền xuôi bán cho tư thương, góp phần giúp người dân địa phương tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa.

Đến năm 2010, với số vốn tích góp được trong hoạt động phát triển kinh tế, gia đình ông đã mua thêm được đất để sản xuất gồm: 3.300 m² đất ruộng, 10.000 m² đất trồng ngô, 20.000 m² đất trồng rừng, mở rộng quy mô sản xuất của gia đình và tạo thêm việc làm cho hội viên nông dân nghèo tại địa phương.

Từ mô hình kinh tế của gia đình, thu nhập mỗi năm một cao, cụ thể: năm 2010 thu nhập 150.000.000 đồng, năm 2011 thu nhập 180.000.000 đồng, năm 2012 thu nhập 205.000.000 đồng, năm 2013 thu nhập 230.000.000 đồng, năm 2014 thu nhập 241.000.000 đồng (sau khi đã trừ chi phí).

Từ cuộc sống ban đầu khởi nghiệp khó khăn,

đến nay gia đình ông đã nỗ lực vươn lên thành những hộ khá giàu ở địa phương, mua sắm được nhiều tiện nghi máy móc phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Hai con ông có điều kiện được đi học, 01 người con đang học Trường Đại học Y Thái Nguyên và 01 người con đang học Trường Văn hóa I Bộ Công an. Từ năm 2010 đến năm 2014 gia đình ông đều đạt hộ sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện.

Hàng năm, gia đình ông đã tạo việc làm cho 50 lao động tại địa phương thường xuyên và theo thời vụ; giúp các hộ nghèo về gạo và ngô lúc thiếu đói được 400 kg; cho ứng phân bón và giống ngô, lúa trị giá trên 70.000.000 đồng; cho mượn máy cày, bừa để phục vụ sản xuất trong thời vụ trị giá tiền công là 10.000.000 đồng; cho vay tiền mặt không tính lãi 20.000.000 đồng. Đồng thời, ông còn nhận giúp đỡ 09 hộ thoát nghèo ở địa phương.

Hưởng ứng cuộc Vận động “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và cuộc vận động “*Bắc Kạn chung sức xây dựng nông thôn mới*” gia đình ông đã hỗ trợ xe ô tô chở vật liệu làm đường nông thôn mới, hiến đất, hiến cây trồng phục vụ xây dựng đường giao thông nông thôn góp phần trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp.

Ông đã rút ra được một số kinh nghiệm trong phát triển kinh tế:

- Trong chăn nuôi: thường xuyên làm rượu lấy

bã làm thức ăn cho lợn còn rượu bán ra thị trường lấy vốn quay vòng.

- Trong trồng trọt: phải áp dụng khoa học - kỹ thuật và sử dụng giống cây trồng có hiệu quả kinh tế cao.

- Người lao động phải tâm huyết với nghề của mình, gia đình luôn đồng thuận và có sự phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong gia đình.

XÂY DỰNG MÔ HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH HIỆU QUẢ, TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC HỘI

Nhờ có cơ chế, chính sách phát triển kinh tế của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại và phong trào thi đua do tổ chức Hội Nông dân phát động; gia đình ông Bùi Xuân Cẩn xã Hào Phú, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang cũng như nhiều hộ gia đình khác đã được tạo điều kiện vay vốn của các tổ chức tín dụng, tập huấn khoa học - kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; từ những kiến thức kỹ thuật được tập huấn và thực tế của bản thân đã tích lũy được, ông áp dụng vào phát triển kinh tế gia đình, đồng thời đã truyền đạt các kinh nghiệm, hướng dẫn các hội viên Chi hội Phú Đa cùng ứng dụng các tiến bộ khoa học vào sản xuất, kinh doanh.

Năm 1987, gia đình ông nhận đất của Nông trường 26/3 với diện tích 10 ha đất trồng dứa, sau đó chuyển sang trồng mía nguyên liệu. Mô hình

kinh tế của gia đình ông là trang trại tổng hợp (trồng 4,5 ha mía, trồng lúa và hoa màu, chăn nuôi 20 con lợn nái sinh sản, 120 lợn thương phẩm, 100 con lợn giống/năm, 120 đôi chim bồ câu); chăn nuôi kết hợp với xây hầm bể biogas để xử lý nước thải bảo đảm vệ sinh môi trường. Tổng thu nhập từ trang trại trung bình đạt 650 triệu đồng/năm; tạo việc làm tại chỗ, thường xuyên cho 5 lao động, theo thời vụ cho 20 lao động; lương bình quân cho người lao động từ 2,5- 3 triệu đồng/tháng. Năm 2009, gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện Sơn Dương cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chí hộ sản xuất kinh doanh trang trại tổng hợp.

Với kinh nghiệm trong thực tiễn, ông đã hướng dẫn 15 hộ hội viên trồng mía theo mô hình (trồng giống mía chịu hạn trên đất đồi). Hằng năm, gia đình ông đã giúp đỡ các hội viên nông dân nghèo và ủng hộ cuộc vận động vì người nghèo bằng tiền và con giống (từ năm 2010 đến năm 2014, gia đình ông đã ủng hộ trên 30 triệu đồng).

Mô hình kinh tế tổng hợp của gia đình ông đã được một số tập thể, cá nhân trong và ngoài tỉnh đến tham quan, trao đổi học tập kinh nghiệm, ông cùng các thành viên trong gia đình nhiệt tình trao đổi, phổ biến, hướng dẫn những kinh nghiệm tích lũy trong lao động, sản xuất cho mọi người đến tham quan học tập.

Với những thành tích trên, gia đình ông đã được công nhận là hộ sản xuất kinh doanh giỏi

cấp Trung ương, được các cấp Hội, Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung ương Hội khen thưởng.

Từ kết quả đạt được, ông rút ra một số kinh nghiệm như sau: Xây dựng mô hình phát triển kinh tế cần mở rộng quy mô sản xuất đồng thời phải gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm, khu chế biến; nắm giá cả thị trường; tổ chức sản xuất phải gắn chặt với quản lý kinh tế; bám sát chương trình, mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế của huyện, tỉnh, các chương trình, dự án hỗ trợ nông dân của tổ chức Hội; không ngừng học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Để sản xuất nông nghiệp và xây dựng trang trại phát triển được bền vững, đạt tiêu chí xây dựng nông thôn mới, ông Cử đề xuất một số giải pháp trong thời gian tới như sau:

Thứ nhất, đẩy mạnh phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; tổ chức tọa đàm, hội thi để hội viên nông dân giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm.

Thứ hai, đề nghị các cấp Hội tiếp tục tham mưu đề xuất với Đảng, Nhà nước ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông dân phát triển kinh tế; hướng dẫn hội viên nông dân tiếp cận các cơ chế, chính sách của Nhà nước được vay nguồn vốn ưu đãi đầu tư cho sản xuất, kinh doanh; tập huấn khoa học - kỹ thuật sản xuất gắn với quản lý kinh tế, tiếp cận với các công ty, doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm.

Thứ ba, đẩy mạnh liên kết 4 nhà, tạo điều kiện và ban hành cơ chế chính sách thu hút các nhà doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tiêu thụ nông sản.

Thứ tư, kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, động viên, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân, cán bộ, hội viên điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; sơ kết đánh giá các phong trào thi đua của tổ chức Hội.

TỪNG BƯỚC THOÁT NGHÈO, GÓP SỨC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG

Sinh ra và lớn lên trên mảnh đất nghèo thuộc xã Thành Công, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, ông Nguyễn Văn Mạnh phải tự lập, bươn trải, học hỏi kinh nghiệm từ các hộ sản xuất có thu nhập cao trong huyện để áp dụng vào điều kiện gia đình, từng bước thoát nghèo và vươn lên làm giàu, đóng góp xây dựng quê hương.

Trong phát triển kinh tế, được sự giúp đỡ của Hội Nông dân, các cơ quan chuyên môn về vốn, khoa học - kỹ thuật, đến nay gia đình ông đã mở rộng quy mô chuồng trại, thường xuyên duy trì 20 con lợn nái siêu nạc, sản xuất đưa ra thị trường trên 400 con lợn thương phẩm, sau khi trừ chi phí, thu lãi gần 300 triệu đồng. Về trồng trọt, với diện tích gần 3.600 m² đất 2 vụ lúa, những năm qua, gia đình ông đã mạnh dạn đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thay thế các giống lúa truyền thống cho năng suất thấp bằng các giống lúa lai chất lượng cao như: Syn6; GS9, TH 3-3,... cho năng suất

bình quân 2,5 tạ/sào. Ngoài ra, tận dụng tối đa điều kiện, lợi thế sẵn có của gia đình về đất vườn đồi, ông đã đầu tư đưa vào sản xuất 1.800 m² chè bằng giống chè cành thay giống chè hạt, cho năng suất 15 kg chè búp khô/sào/lúa.

Bên cạnh nỗ lực phấn đấu phát triển kinh tế gia đình một cách bền vững, để góp phần thực hiện tiêu chí về thu nhập trong xây dựng nông thôn mới, phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế của quê hương, đất nước trong giai đoạn mới, ông còn giúp đỡ các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn về vốn, cây, con giống; đồng thời phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất cho nhiều bà con trong vùng để cùng nhau phát triển kinh tế, cải thiện đời sống. Song song với đó, gia đình ông tạo việc làm cho 5 lao động trong xóm với mức thu nhập từ 3.000.000 đồng/người/tháng đến 3.500.000 đồng/người/tháng.

Những năm gần đây, ông và gia đình được các cấp chính quyền, các tổ chức Hội đoàn thể địa phương tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã, bản thân ông cùng gia đình nhận thức được rằng xây dựng nông thôn mới là chủ trương đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta, là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần cải thiện, nâng cao

đời sống vật chất và tinh thần cho người dân sinh sống ở địa bàn nông thôn; xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó nông dân đóng vai trò nòng cốt, là chủ thể của chương trình. Với vai trò là chủ gia đình, ông đã tham gia tích cực các cuộc họp của xóm, của các đoàn thể tổ chức, được phổ biến về quy hoạch xây dựng nông thôn mới của xóm, xã, trong đó có chủ trương xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế cho thu nhập cao tạo ra vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh,... và cũng từ các cuộc tuyên truyền đó bản thân ông đã nhận thức rõ hơn về vai trò và trách nhiệm của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

Hưởng ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, gia đình ông đã tham gia đóng góp tiền của và ngày công lao động để xây dựng đường giao thông nông thôn, xây dựng kiên cố hóa kênh mương nội đồng, xây dựng nhà văn hóa với số tiền trên 10 triệu đồng,... Gia đình ông đã tự nguyện hiến trên 1.000 m² đất để mở rộng đường giao thông nông thôn, trong đó đất thổ cư 300 m², đất nông nghiệp 400 m², đất vườn đồi 300 m². Đồng thời, vận động anh em, hàng xóm hiến đất làm đường liên thôn theo tiêu chí đường nông thôn mới được trên 5.000 m² đất các loại. Kết quả xóm Cầu Dài đã mở rộng được đường giao thông liên thôn với

chiều dài 2.500 m, rộng 6,5 m và đã bê tông hóa được trên 700 m đường đạt tiêu chí nông thôn mới, giúp nhân dân trong xóm đi lại thuận tiện, tạo điều kiện để các hộ nông dân phát triển kinh tế, nâng cao đời sống.

Hưởng ứng cuộc vận động "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*", bản thân ông và gia đình luôn chấp hành tốt, vận động các hộ trong xóm chấp hành mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành tốt các quy định, hương ước của địa phương, tích cực tham gia các phong trào, các cuộc vận động do các cấp, các ngành, tổ chức hội đoàn thể phát động, giữ gìn và bảo vệ an ninh trật tự thôn xóm, môi trường nông thôn. Thực hiện Điều lệ Hội, chỉ thị, nghị quyết của Hội Nông dân các cấp, góp phần tham gia xây dựng Hội Nông dân ngày càng vững mạnh.

CHỊ HUẤN GIỎI GIANG

Ở khu 5, xã Thanh Hà, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ, ai cũng khen chị Hà Thị Huấn là người phụ nữ giỏi giang. Không chỉ làm kinh tế giỏi, chị còn là người con hiếu thảo, là người mẹ hiền và cũng là người vợ tốt luôn được mọi người yêu quý.

Trong những năm qua, phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi do Hội Nông dân xã Thanh Hà phát động là động lực thúc đẩy gia đình chị vươn lên phát triển kinh tế, làm giàu. Bằng chút vốn tích lũy của gia đình, cùng với sự hỗ trợ của anh em, bạn bè, gia đình chị đã mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh. Hiện gia đình chị có 01 đại lý kinh doanh dịch vụ thức ăn gia súc, chuyên cung cấp thức ăn chăn nuôi và đồ dùng điện nước, với số vốn đầu tư từ 600-700 triệu đồng, thu nhập được từ đại lý sau khi đã trừ chi phí là 70-80 triệu đồng/năm. Chị xây 01 chuồng lợn 2 ngăn, diện tích mỗi ngăn 13 m² chuyên để nuôi lợn thịt, mỗi lứa 20 con, mỗi năm nuôi 03 lứa xuất bán, trừ các khoản chi phí lãi thu được là 40 triệu đồng.

Gia đình chị còn có trên 1 ha diện tích nhận thầu nuôi trồng thủy sản được đào đắp thành 8 ao

lớn, nhỏ và 01 hệ thống cho cá đẻ nhân tạo (gồm các loại cá nước ngọt như: trắm cỏ, trôi, mè, rô phi, trắm đen, vược, chép,...), với lượng vốn đầu tư cho nuôi trồng thủy sản là trên 800 triệu đồng. Hàng năm, chị cung cấp giống trong toàn huyện và các tỉnh, huyện lân cận. Sau khi trừ các khoản chi phí còn lãi được từ 140-150 triệu đồng. Tháng 3-2011, sau khi có chút vốn kha khá, vợ chồng chị đã tham gia góp vốn vào công ty vận tải vật liệu xây dựng, hàng tháng được trả cổ tức từ 23-27 triệu đồng.

Nhìn chung tình hình kinh doanh sản xuất của gia đình chị tương đối ổn định, thuận lợi. Dù kinh doanh nhiều ngành, nghề nhưng công việc mà chị dành nhiều thời gian nhất là ương, nuôi cá giống. Hai vợ chồng chị đã thực hiện được kỹ thuật ương, nuôi cá trắm đen sinh sản mà không phải mổ cá bố mẹ. Đây là kỹ thuật khó nhưng khi thực hiện thành công đã mang lại cho gia đình chị Huấn thu nhập không nhỏ. Từ những ngành, nghề sản xuất kinh doanh của mình, gia đình chị đã tạo việc làm và thu nhập ổn định cho 25 lao động ở địa phương, hàng năm thu lãi vài trăm triệu đồng.

Gia đình chị đã tích cực tham gia, hưởng ứng phong trào nông dân giúp đỡ nhau phát triển kinh tế xóa đói, giảm nghèo. Chị luôn sẵn sàng chia sẻ kỹ thuật ương nuôi cá giống, phòng, chống dịch bệnh cho các hộ nông dân có nhu cầu và với các hộ nghèo, chị còn bán chịu thức ăn chăn nuôi,

chỉ thu hồi vốn sau khi người nông dân đã bán sản phẩm. Ngoài ra, gia đình chị còn tích cực tham gia công tác nhân đạo từ thiện, giúp đỡ vốn, kinh nghiệm sản xuất cho bà con nông dân trong vùng, đóng góp các loại quỹ chất độc da cam, vì người nghèo,... Riêng trong năm 2014, gia đình chị đã ủng hộ làm đường giao thông nông thôn, tôn tạo di tích lịch sử văn hóa, nghĩa trang liệt sĩ của xã với số tiền hơn 74 triệu đồng. Hầu hết các hộ chăn nuôi đều có lãi, do được gia đình chị tư vấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật về chăn nuôi. Đến nay đời sống của nhiều hộ đã được cải thiện đáng kể, có hộ đã xây được hệ thống Biogas để đun nấu, nâng cao đời sống. Khi bán cá giống, gia đình chị luôn ưu tiên giúp đỡ những hộ ương nuôi cá là hội viên của Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh trong xã bằng cách giảm giá 10% và tư vấn miễn phí quy trình, kỹ thuật ương cá giống và phòng, chống dịch bệnh cho cá. Gia đình chị đã hỗ trợ theo phương thức giảm giá 10% được hàng chục triệu đồng, đồng thời tư vấn hàng nghìn giờ trên điện thoại và trao đổi trực tiếp miễn phí cho bà con.

Không chỉ thành công trong làm kinh tế, chị còn là người phụ nữ đảm việc nhà. Bố mẹ chồng đã già được chị chăm sóc rất chu đáo. Các con chị được nuôi dạy ngoan ngoãn, học giỏi, nhà cửa được chị vun vén khang trang, sạch đẹp.

QUYẾT TÂM HỌC HỎI ĐỒNG ĐỘI VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU

Ông Ngô Văn Tích, 58 tuổi, ở thôn Cửa Ngăn, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, là hộ gia đình vượt khó vươn lên làm giàu chính đáng.

Sinh năm 1956 tại vùng đất nay là phường Đông Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Năm 2003, ông xuất ngũ trở về địa phương với đồng lương hưu ít ỏi của cả hai vợ chồng không đủ để trang trải cho cuộc sống hằng ngày. Vì vậy, ông đã quyết tâm đi nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm làm ăn của anh em đồng đội. Tại thôn Cửa Ngăn, thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí) ông đã khám phá ra một vùng đất làm cơ sở để phát triển mô hình kinh tế như hiện nay. Đến nay, tổng diện tích khu vực ông đang xây dựng mô hình phát triển kinh tế là 4,5 ha, trong đó có 1 ha được khoanh vùng để chăn nuôi lợn rừng, 1 ha trồng keo tai tượng lấy gỗ, 0,5 ha được bố trí khu vực chăn nuôi gà thả đồi, 0,5 ha được bố trí xây dựng khu ao nuôi thả ba ba gai, 0,5 ha được bố trí trồng cây cảnh, 1 ha trồng cây thanh long ruột đỏ. Cùng

với việc tham quan mô hình làm giàu từ chăn nuôi của các tỉnh bạn, ông đã xây dựng mô hình trang trại tập trung. Được sự giúp đỡ của các đồng chí lãnh đạo phường, thành phố, năm 2008 gia đình ông đầu tư 70 con lợn rừng giống. Đến năm 2009-2010, mỗi năm gia đình ông vừa nhân giống, vừa xuất ra thị trường từ 35-40 đầu lợn thịt và lợn giống. Để đa dạng hóa sản phẩm gia đình ông tiếp tục xây dựng và mở rộng trang trại gà thả đồi và chăn nuôi nhím để cung cấp giống sạch bệnh cho các trang trại và bà con trong vùng. Từ vài chục con ban đầu, đến nay gia đình ông đã nhân giống phát triển đàn gà lên tới nghìn con, đàn nhím có 20 đôi. Tổng kinh phí đầu tư cho phát triển mô hình kinh tế khoảng 9,8 tỷ đồng.

Hàng năm, ông được các cấp Hội Nông dân bố trí tham gia các khóa tập huấn khoa học - kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi; ông cũng học hỏi thêm kinh nghiệm của hộ sản xuất kinh doanh giỏi trên địa bàn thành phố và các huyện, thị lân cận. Dần dần trong quá trình thực hiện những ước mơ của mình, ông rút ra được những kinh nghiệm và gia đình ông đã tiếp thu được kiến thức học tập để áp dụng vào trồng trọt, chăn nuôi các giống cây, con. Mặc dù diện tích không nhiều nhưng nhờ đầu tư thâm canh và áp dụng đúng quy trình kỹ thuật vào chăn nuôi nên hằng năm bình quân doanh thu đạt từ 400-500 triệu đồng/năm. Hiện nay, mô hình trang trại tổng hợp

của gia đình ông Tích cho thu nhập ổn định trên 700 triệu đồng/năm. Trừ chi phí, lợi nhuận đạt trên 300 triệu đồng/năm. Trang trại của gia đình ông thường xuyên tạo việc làm cho từ 20-30 lao động. Bản thân ông thường xuyên sinh hoạt và trao đổi kinh nghiệm về sản xuất kinh doanh cho 45 hộ nông dân trong thôn Cửa Ngăn.

Ngoài ra, hằng năm còn có tới hàng trăm lượt các hộ nông dân các xã, phường trong thành phố và các huyện, thị bạn về tham quan mô hình trang trại của ông để trao đổi kinh nghiệm. Gia đình ông cũng cung cấp giống cây, con cho các hộ gia đình có nhu cầu đầu tư trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi.

Không chỉ làm kinh tế giỏi, gia đình ông còn luôn giúp đỡ các hộ nghèo tại địa phương. Ông luôn hiểu rõ trách nhiệm cũng như nghĩa vụ của hội viên Hội Nông dân. Hằng năm, bản thân ông và gia đình luôn tích cực tham gia mọi hoạt động phong trào của tổ chức Hội, của địa phương.

THOÁT NGHÈO, LÀM GIÀU TỪ NUÔI NGAO

Trước đây, ở vùng biển quê ông, ngao chỉ được người dân đánh bắt tự nhiên ở biển về làm thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi, nhiều hơn thì đem bán ở chợ, hoặc bán cho lái buôn đem đi các tỉnh, thành phố khác. Do đặc thù khai thác tự nhiên như vậy, nên sản lượng ngao thu được rất thấp, hiệu quả kinh tế không cao, tất cả phụ thuộc vào sự ưu đãi của tự nhiên, sự may rủi của mỗi ngày ra biển. Không có đầu vào ổn định, đầu ra cũng bấp bênh, khi khan hiếm, được giá thì không có ngao bán. Ngược lại, khi bắt được nhiều thì cả làng cùng bị ép giá, chẳng bán được chỉ đem làm thức ăn cho chăn nuôi.

Như phần lớn những người nông dân khác, xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo, chỉ có thu nhập từ đồng ruộng nên cuộc sống còn có rất nhiều khó khăn, ông Nguyễn Văn Vinh ở thôn Quang Thịnh, xã Nam Thịnh, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình luôn nung nấu ý chí thoát nghèo, tìm cách khai thác được những ưu đãi của thiên nhiên, của biển, nơi vùng quê đầy cát và gió này.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, nghị quyết của các cấp hội nông dân khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia vào sản xuất nuôi trồng thủy hải sản, ông được Hội Nông dân mời tham gia các buổi tập huấn kỹ thuật nuôi ngao, được đi tham quan các mô hình nuôi ngao ở Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Vũng Tàu, Bến Tre và Trung Quốc. Nhận thấy những lợi ích thiết thực từ việc nuôi ngao, có cơ hội thoát nghèo để làm giàu ngay trên đất quê hương mình, ngao khai thác tự nhiên rồi cũng dần cạn kiệt, muốn có ngao bán với số lượng lớn, thường xuyên, ổn định thì phải nuôi, ông đã đề xuất ý tưởng của mình với địa phương thu gom ngao con, tổ chức cho bà con quây nuôi trên bãi triều của xã.

Bản thân gia đình ông làm đơn xin quây nuôi 5 ha diện tích bãi triều để nuôi ngao. Nhận thấy giống ngao trắng miền Nam rất phù hợp với vùng bãi triều Tiên Hải có nhiệt độ và độ mặn cao, năm 2005, được sự giúp đỡ của ngân hàng cộng với vốn vay anh em bà con, áp dụng những kiến thức được học, ông mạnh dạn đầu tư giống ngao trắng miền Nam, tổng vốn đầu tư ban đầu 550 triệu đồng, chỉ sau 11 tháng thu hoạch trừ chi phí ban đầu đã cho khoản lãi 730 triệu đồng.

Nhờ có tiền để trang trải chi phí, tái đầu tư, nên năm 2006, ông đầu tư nhiều hơn so với năm 2005. Để có nguồn ngao giống cho mình và đáp ứng nhu

cầu của những hộ khác ở địa phương và những nơi khác, ông đã đầu tư riêng 1 ha chuyên làm ngao giống, chi phí hết 200 triệu đồng, sau 12 tháng đã cho thu hoạch. Tổng thu nhập sau khi trừ giống, chi phí, thu lãi trên 1 tỷ đồng, và trung bình các năm sau đó, gia đình ông thu lãi từ nuôi ngao trung bình mỗi năm từ 1,2 - 1,5 tỷ đồng.

Ngoài việc sản xuất, có thị trường tiêu thụ ổn định, mỗi năm xuất khẩu từ 450-500 tấn ngao, gia đình ông còn trở thành điểm thu mua ngao cho bà con trong xã. Học theo cách làm của ông Vinh, nhiều hộ đã thoát nghèo và trở nên giàu có rất nhanh. Hiện nay, xã Nam Thịnh có khoảng 450 hộ nuôi ngao xuất khẩu, giải quyết được lao động dư thừa tại địa phương và các vùng lân cận. Người lao động làm thuê có thu nhập ổn định từ 1,5 - 2 triệu đồng/tháng. Đời sống của người dân nơi đây đi lên trông thấy, nhiều nhà cao tầng kiên cố mọc lên, các tiện nghi sinh hoạt đất tiền được sử dụng trong sinh hoạt đời sống của bà con.

Có được những thành tựu như vậy, bên cạnh những nỗ lực của bản thân ông Vinh, còn có sự động viên của gia đình, sự giúp đỡ của chính quyền địa phương và đặc biệt là sự giúp đỡ của Hội nông dân các cấp.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ GIA ĐÌNH TỪ MÔ HÌNH TRANG TRẠI TỔNG HỢP

Năm 1982, sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự ông Kim Đình Úp, xã Đồng Văn, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc được xuất ngũ trở về địa phương. Ông quyết tâm thi vào đại học và ngay năm đó đã trúng tuyển vào Trường Đại học Nông nghiệp 2 ở Hà Bắc. Sau khi tốt nghiệp đại học, với kiến thức đã được học tại trường, ông quyết định về quê hương để cùng gia đình phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng ngay trên mảnh đất quê nhà. Ngoài làm ruộng, ông còn đi mua gom sắt, nhựa phế liệu, đồ ô tô, máy ủi... song nhiều lúc trần trở suy nghĩ với đồng vốn không có hoặc có chẳng là bao mà cứ làm như vậy thì đời sống gia đình chậm được cải thiện và không có hướng phát triển bền vững sau này.

Nhờ có đường lối đổi mới và chính sách của Đảng và Nhà nước khuyến khích cán bộ và nông dân phát triển kinh tế để làm giàu cho gia đình và xã hội, đúng như lời dạy của Bác Hồ *“làm cho người nghèo thì đủ ăn, người đủ ăn thì khá giàu, người khá giàu thì giàu thêm”*, năm 1998 gia đình

ông mạnh dạn nhận thầu của Ủy ban nhân dân xã Đồng Văn với diện tích đầm là 10 ha. Đây là diện tích cấy 01 vụ lúa, bắp bênh không ăn chắc “*chiêm khô, mùa thối*” và là diện tích trong những năm qua sản xuất đạt hiệu quả rất thấp. Gia đình ông đã quyết định cải tạo vừa cấy lúa, vừa chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản. Trong những năm đầu mới cải tạo, do đồng vốn còn ít ỏi, kinh nghiệm thực tế chưa có là bao, hơn nữa sản xuất nông nghiệp còn phụ thuộc rất lớn vào thời tiết và môi trường cho nên hiệu quả đạt được chưa cao. Thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-TU ngày 01-11-2002 và Kết luận số 29/KL-TU ngày 03-11-2004 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc về việc đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp và thực hiện Nghị quyết 02 của Huyện ủy Yên Lạc về việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn và kế hoạch dồn điền đổi thửa nhằm tạo điều kiện cho việc đầu tư thâm canh áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, gia đình ông quyết định đầu tư chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Với sự kiên trì, chịu khó, tìm tòi, học hỏi kỹ thuật và kinh nghiệm thực tế của những người làm trước với phương châm lấy ngắn nuôi dài, đặc biệt là việc tiếp cận với các tiến bộ khoa học - kỹ thuật về cây và con thông qua các lớp chuyển giao do huyện và tỉnh tổ chức, đồng thời tích cực tìm tòi các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt phù hợp với

mô hình để sản xuất và dành thời gian để đi tham quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm sản xuất của các mô hình điển hình trong và ngoài tỉnh, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn hàng và các đối tác. Qua nhiều năm cải tạo và quy hoạch, đến nay gia đình ông đã đầu tư trên 2 tỷ đồng để xây dựng được một trang trại tổng hợp làm ăn có hiệu quả. Trên bờ có vài trăm cây ăn quả, vài nghìn cây xanh lấy gỗ, dưới nước quy hoạch thành khu nhân cá giống, khu nuôi cá thịt, trên mặt nước thả vài ngàn con vịt thịt mỗi năm, trong chuồng nuôi trên hai chục con lợn nái và trên vạ con gà để siêu trứng,... Với những kiến thức được học tại trường, cộng với kiến thức thực tế và được sự giúp đỡ của địa phương, và những người làm trước, đặc biệt là nguồn vốn vay từ Quỹ Hỗ trợ nông dân và sự đồng thuận trong gia đình, trang trại của gia đình ông đã có thu nhập đáng kể, năm sau đều cao hơn năm trước, cụ thể gia đình ông có 8 khẩu, mức thu nhập sau khi đã trừ chi phí cụ thể các năm như sau: năm 2010, thu 200 triệu đồng, bình quân đạt 25 triệu đồng/người/năm, năm 2011, thu 240 triệu đồng, bình quân đạt 30 triệu đồng/người/năm, năm 2012, thu 550 triệu đồng, bình quân đạt 68,75 triệu đồng/người/năm, năm 2013, thu 600 triệu đồng, bình quân đạt 75 triệu đồng/người/năm, năm 2014, thu 800 triệu đồng, bình quân đạt 100 triệu đồng/người/năm.

Có được kết quả như trên bản thân ông và gia

đình đã phải vượt qua bao khó khăn trở ngại, bản thân luôn tiếp cận tiến bộ khoa học - kỹ thuật, tham gia các lớp tập huấn chuyên giao khoa học - kỹ thuật về cây và con, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị cho sản xuất kinh doanh, tổ chức phân công lao động hợp lý trong gia đình và giao cho từng người phụ trách từng khâu công việc, chọn được con giống phù hợp, bảo đảm chất lượng và bố trí mùa vụ hợp lý, luôn xác định “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*” trong chăn nuôi, kể cả nuôi cá. Đồng thời, trong sản xuất kinh doanh luôn chú trọng chữ “*tín*” và nắm bắt nhu cầu thị trường ở từng thời điểm. Quy mô sản xuất kinh doanh ngày càng được gia đình chú trọng mở rộng và đi vào chiều sâu. Gia đình ông đang phấn đấu để đưa năng suất cá thịt đạt từ 8-9 tấn/ha/năm trong những năm tới.

Trong việc phát triển kinh tế trang trại, gia đình ông đã tạo việc làm ổn định thường xuyên cho 8 lao động với mức lương từ 3,5-4,0 triệu đồng/người/tháng; hỗ trợ kỹ thuật và kinh nghiệm cho nhiều hộ chăn nuôi. Với lao động thời vụ, gia đình ông luôn tạo việc làm cho 15-20 người với mức lương thỏa thuận từ 4,5-5,0 triệu đồng/người/tháng. Hộ nào có nhu cầu về cá giống, về kinh nghiệm trong sản xuất, gia đình ông luôn nhiệt tình giúp đỡ và trao đổi, hướng dẫn tỉ mỉ. Trong các phong trào thi đua xóa đói, giảm nghèo và tham gia các hoạt động xã hội với tinh thần tương thân, tương

ái, lá lành đùm lá rách, bản thân ông và gia đình luôn hưởng ứng và ủng hộ tích cực, chia sẻ khó khăn với những người không may gặp rủi ro thông qua việc ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ ngày vì người nghèo, quỹ hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam...

Là cán bộ phụ trách nông nghiệp của xã, bản thân ông không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, luôn được mọi người tin tưởng và yêu mến. Nhờ có chí quyết tâm, dám nghĩ, dám làm nên đời sống của gia đình ông trở nên khá giả và có tích lũy, các con học giỏi (ông có 2 con đang học đại học), gia đình hòa thuận và hạnh phúc. Hàng năm, gia đình ông đều được xét công nhận là gia đình văn hóa. Mỗi khi ngắm nhìn trang trại, vườn cây ngày càng xanh tốt, xum xuê ông lại thêm cảm ơn Đảng và Nhà nước đã vạch ra hướng đi đúng, cảm ơn địa phương và các tổ chức cơ sở hội đã tạo điều kiện cho gia đình ông thực hiện được ước mơ trong việc làm ăn phát triển kinh tế.

VƯỢT KHÓ VƯỜN LÊN TỪ HAI BÀN TAY TRẮNG

Vượt khó vươn lên từ hai bàn tay trắng, ông Sầm Khắc Nhường, trú tại xã Mường Nọc, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An đã thoát nghèo nhờ xây dựng trang trại nông - lâm nghiệp.

Năm 1976, ông Nhường xuất ngũ trở về địa phương lao động sản xuất. Thời gian đầu kinh tế gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn.

Nhờ việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng cuộc vận động của các tổ chức hội về phát triển kinh tế hộ gia đình, sau nhiều năm khó khăn vất vả gia đình ông đã xây dựng nên trang trại nông - lâm nghiệp. Mô hình sản xuất kinh doanh của gia đình ông, chủ yếu là chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng và các loại cây hoa màu khác. Ngoài ra, gia đình ông Nhường còn đào ao nuôi cá với tổng diện tích của trang trại là 5 ha.

Nhận thức được vấn đề khai thác rừng trái phép làm cho rừng ngày càng cạn kiệt sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, nên gia đình ông nhận khoán 5 ha đất trống, đồi núi trọc để

xây dựng trang trại nông - lâm nghiệp, chủ yếu là lấy ngắn nuôi dài.

Với những cố gắng, nỗ lực của bản thân, hiện nay gia đình ông đã trồng được 3.000 cây xoan, 750 cây lát hoa, 175 gốc mây. Trang trại chăn nuôi của ông có 16 con trâu và hơn 1.000 con gà. Bên cạnh đó, ông Nhường còn tăng gia sản xuất bằng việc trồng thêm 110 gốc chuối, khoảng 6 ha sắn và các loại hoa màu, cây ăn quả khác. Với 6 nhân khẩu bao gồm 3 thế hệ với 4 lao động chính, thu nhập bình quân của gia đình ông từ 5 đến 7 triệu đồng/khẩu/tháng.

Từ năm 2009 đến nay, gia đình ông Nhường đã tạo điều kiện giúp đỡ được 16 hộ gia đình và tạo việc làm cho 21 lao động. Hiện nay đã có 8 hộ gia đình thoát nghèo và vươn lên thành hộ khá.

Để có thể thoát nghèo không phải chỉ bằng sự nỗ lực của bản thân, mà theo ông Nhường còn có sự giúp đỡ của chính quyền, đặc biệt là Hội Nông dân tỉnh Nghệ An.

HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI LỢN LIÊN KẾT

Gia đình ông Lê Văn Bằng (xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) có 6 nhân khẩu, trong đó có 3 lao động chính. Trước đây, bản thân ông và gia đình chỉ sản xuất nông nghiệp thuần túy, đời sống kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Năm 2004, ông mạnh dạn nhận thầu hơn 8 ha đất và vay hơn 400 triệu đồng từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và gần 100 triệu đồng từ anh em, họ hàng để đầu tư phát triển sản xuất. Nhưng do thiếu định hướng trong sản xuất, nên ông lúng túng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư dàn trải nhiều sản phẩm: gần 6 ha thả hơn 3 vạn con cá giống nước ngọt các loại, nuôi gần 5.000 con vịt đẻ và lắp đặt hệ thống ấp trứng vịt lộn, vịt con giống có quy mô ấp 3.000 trứng/ngày. Do thiếu kinh nghiệm trong chăn nuôi nên gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là công tác tiêm phòng dịch, vệ sinh chuồng trại, ao nuôi chưa cao, quy trình kỹ thuật chưa có, đánh bắt khai thác còn nhỏ lẻ, giá cả đầu ra không ổn định, thiên tai, lũ lụt gây hư hỏng bờ ao, dẫn đến

kết quả chăn nuôi cho thu nhập thấp, chưa có lãi, thu nhập năm sau chỉ đủ bù cho năm trước.

Năm 2011, được sự định hướng của tỉnh và các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất, ông được đi tham quan thực tế tại các mô hình nuôi lợn thịt siêu nạc theo công nghệ CP. Đầu năm 2012, gia đình ông đã ký hợp đồng với Công ty cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam để chăn nuôi gia công lợn thịt siêu nạc. Để thực hiện chăn nuôi gia công theo thiết kế của Công ty CP, bước đầu gia đình ông đã đầu tư hơn 2,3 tỷ đồng, trong đó vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn 1,3 tỷ đồng để xây dựng chuồng trại, đường, cầu, trạm biến áp, đường điện, máy phát điện, hệ thống xử lý môi trường,... Chuồng nuôi được thiết kế theo hệ thống chuồng kín chủ động kiểm soát nhiệt độ, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm bảo đảm thích hợp với đặc tính sinh lý của vật nuôi, giúp cho con vật khoẻ mạnh, đạt năng suất cao nhất, bảo đảm tiện lợi cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, tiết kiệm được lao động và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Công ty CP cung cấp con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y và vắc xin, chịu trách nhiệm hướng dẫn, giám sát việc thực hiện quy trình kỹ thuật, thu hồi sản phẩm và thanh toán tiền nuôi gia công theo kết quả chăn nuôi của hộ gia công, khoảng trên dưới 3.500 đồng/kg tăng trọng.

Tháng 8-2012, gia đình ông đã nhận nuôi gia

công 1.200 con lợn con giai đoạn sau cai sữa đến xuất chuồng là 5 tháng, năm đầu tiên xuất chuồng một lứa đầu cho thu nhập đạt xấp xỉ 300 triệu đồng (đã trừ chi phí).

Đầu năm 2013, gia đình ông tiếp tục đầu tư xây dựng thêm 01 khu chuồng trại với quy mô 600 con/chuồng nuôi, trong năm cho xuất chuồng 2 lứa (bình quân 5 tháng/lứa; 1 lứa = 1.800 con), sau trừ chi phí lợi nhuận đạt xấp xỉ 700 triệu đồng.

Đến nay gia đình ông đang trực tiếp quản lý 3 chuồng nuôi với 1.800 con lợn; mỗi năm xuất chuồng 3 lứa, trừ chi phí điện, nước, công lao động,... thu nhập đạt xấp xỉ 700 triệu đồng/năm; 6 ao nuôi cá, sản lượng trên 25 tấn, trừ chi phí đạt lợi nhuận 300 triệu đồng/năm; hơn 5.000 con vịt đẻ; 25 con lợn rừng lai; 150 con gà đẻ; 1 lò ấp trứng và 5 lao động hợp đồng thường xuyên bảo đảm thu nhập từ 3,5 đến 4 triệu đồng/tháng và hàng chục lao động làm việc theo thời vụ.

Từ thực tế sản xuất chăn nuôi của gia đình, ông chia sẻ một số kinh nghiệm để giảm bớt chi phí như sau:

- Sản xuất và chăn nuôi hoàn toàn khép kín,
- Chủ động phòng chống dịch bệnh, đặc biệt trong chăn nuôi lấy khâu vệ sinh phòng dịch làm hàng đầu,
- Tận dụng thức ăn dư thừa của lợn, vịt đẻ nuôi cá nước ngọt,
- Bình tĩnh chủ động trước những biến động của giá cả thị trường.

Trong quá trình phát triển trang trại chăn nuôi gia đình ông luôn nhận được sự quan tâm từ chính quyền địa phương, tổ chức hội nông dân các cấp, bà con nhân dân, đặc biệt là sự tạo điều kiện kịp thời về vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Nghi Xuân. Tổ chức Hội Nông dân là cầu nối giữa người nông dân với Nhà nước, các doanh nghiệp, với các nhà khoa học, và các nhà đầu tư để hộ gia đình được tiếp cận với các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong vấn đề phát triển kinh tế, hỗ trợ tiền vay, hỗ trợ lãi suất; được tiếp thu các kiến thức khoa học, kinh nghiệm hay, bảo đảm đầu ra ổn định giúp nông dân an tâm sản xuất. Để xây dựng được mô hình như ngày nay, thì chính sách khuyến khích hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, huyện là động lực và nguồn lực quan trọng (riêng gia đình ông đã được Nhà nước hỗ trợ hơn 500 triệu đồng).

Ngoài việc phát triển kinh tế, gia đình ông luôn gương mẫu trong việc thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức chính trị, xã hội, kịp thời động viên, ủng hộ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện để họ phát triển sản xuất, đóng góp đầy đủ các loại thuế, quỹ để xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KIẾM TIỀN TỶ GIỮA VÙNG CÁT TRẮNG

Từ một người con của gia đình có hoàn cảnh khó khăn, lớn lên trên vùng quê nghèo của huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, bản thân ông Đinh Đăng Tuân (xã Hưng Thủy) ngoài việc đồng áng còn phải đi bán kem, mua ve chai để kiếm thêm tiền trang trải cuộc sống và góp sức với gia đình.

Với công việc bán kem, ông đã đi qua nhiều vùng quê trong huyện và một số vùng ở tỉnh Quảng Trị, bản thân ông thấy rằng có nhiều nông dân đã trở thành chủ trang trại và có thu nhập cao trên vùng đất nghèo dinh dưỡng, luôn chịu tác động của khí hậu khắc nghiệt như quê ông. Vì vậy, ông đã suy nghĩ và tìm hướng làm ăn để có thể vươn lên làm giàu như những người nông dân khác. Với quyết tâm đó, ông đã cố gắng tận tụy tích lũy được một ít vốn, với sự tư vấn, hỗ trợ của Hội Nông dân xã ông mạnh dạn tiến hành thuê đất để phát triển chăn nuôi lợn, nuôi cá theo mô hình trang trại.

Qua tìm hiểu, học hỏi các mô hình gia trại, trang trại trong, ngoài huyện và một số tỉnh khác, bản thân ông xác định áp dụng đúng khoa học -

kỹ thuật, công nghệ tiên tiến vào chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản là vấn đề quan trọng, ông đã dành thời gian tham gia các lớp học đào tạo nghề do Hội Nông dân tổ chức, vừa học vừa áp dụng vào thực tế ngay tại mô hình của gia đình. Qua thực tế triển khai xây dựng mô hình, bản thân ông đã tích lũy thêm kiến thức, đặc biệt là khâu chọn giống, phòng trừ dịch bệnh, vì vậy, mô hình chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản đã thành công và đem lại lợi nhuận khá cao.

Từ kết quả thu được ban đầu, sự giúp đỡ, động viên của chính quyền địa phương, tổ chức Hội Nông dân và sự đồng thuận trong gia đình là động lực thúc đẩy ông quyết tâm chuyển đổi giống nuôi từ lợn Móng Cái chuyển sang lợn ngoại và tăng dần số lượng. Từ không chủ động con giống, gia đình ông chuyển từ nuôi lợn thịt sang nuôi lợn nái kết hợp nuôi lợn thịt tạo vòng khép kín và chủ động trong kế hoạch chăn nuôi của gia đình.

Qua quá trình sản xuất, ông nhận thấy rằng muốn sản xuất hàng hóa phải mở rộng quy mô sản xuất, nhưng diện tích của gia đình ông quá nhỏ, chỉ có 200 m². Nhờ chủ trương cho phép tích tụ ruộng đất từ chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang trồng một số loại cây, con có thu nhập cao hơn, gia đình ông đã vận động các gia đình có đất trồng lúa kém hiệu quả chuyển nhượng cho gia đình ông 4 ha và được Ủy ban nhân dân huyện cấp quyền sử dụng đất. Với số

vốn tích lũy được trong quá trình chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, kết hợp nguồn vốn vay từ Quỹ hỗ trợ nông dân, vốn vay từ các kênh tín dụng khác, gia đình ông đã xây dựng mô hình trang trại thành công và được Ủy ban nhân dân huyện công nhận đạt trang trại theo tiêu chuẩn mới. Với 4 ha, ông đã sử dụng diện tích để nuôi trồng thủy sản kết hợp với chăn nuôi, trong đó diện tích ao hồ 3,5 ha, diện tích chăn nuôi 1.200 m²; diện tích còn lại trồng các loại cây rau, màu khác. Trang trại của gia đình ông hiện có 30 con lợn nái ngoại, hàng năm xuất chuồng 900-1.000 con lợn thịt bảo đảm tiêu chuẩn an toàn thực phẩm nhờ áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất.

Trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt của vùng, gia đình ông phải xây dựng kế hoạch cụ thể để đầu tư cho phát triển chăn nuôi thủy sản nhằm hạn chế tới mức thấp nhất những rủi ro do thiên tai, bão lũ thường xuyên xảy ra.

Vì vậy, ông đã chọn sản xuất cá giống làm ngành sản xuất chính của trang trại. Sản xuất cá giống vừa có thời gian quay vòng vốn nhanh, vừa có điều kiện để các hộ ứng giống nuôi mở rộng nghề nuôi trồng thủy sản trên địa bàn. Mỗi năm gia đình ông sản xuất được hàng vạn con cá giống bảo đảm chất lượng cung cấp cho các hộ nông dân nuôi cá trong và ngoài tỉnh.

Tổng doanh thu từ trang trại của ông mỗi năm đạt 1,2-1,5 tỷ đồng, cho lợi nhuận 230-250 triệu đồng

sau khi đã trừ chi phí và hoàn thành nghĩa vụ thuế cho Nhà nước. Qua lao động sản xuất, kinh tế của gia đình ông được nâng lên, nhà cửa được xây dựng mới, mua sắm các trang thiết bị bảo đảm cho sinh hoạt trong gia đình, từ hộ nghèo đến nay gia đình ông đã là hộ khá trong vùng. Trang trại đã thu hút 7-10 lao động thường xuyên, lương 4-5 triệu đồng/tháng, các hộ tham gia lao động tại trang trại được thoát nghèo và vươn lên khá giả, ngoài ra, hàng năm trang trại đã thu hút hàng chục lao động thời vụ, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Với việc chăm lo phát triển trang trại, xây dựng kinh tế gia đình, ông còn hướng dẫn kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và khoa học - kỹ thuật tích lũy được để phổ biến, trao đổi cho mọi người nhằm ứng dụng vào chăn nuôi có hiệu quả. Đồng thời vận động các hộ chăn nuôi trên địa bàn xã thành lập Câu lạc bộ chăn nuôi để giúp nhau trong sản xuất, chuyển giao khoa học - kỹ thuật, huy động vốn làm ăn và động viên nhau để cùng vươn lên khi gặp khó khăn. Đến nay câu lạc bộ của xã có 20 hộ tham gia. Các hộ gia đình trong Câu lạc bộ đã làm ăn có hiệu quả, trở thành gia trại, trang trại; nhiều hộ mở rộng mô hình phát triển chăn nuôi gà, lợn với quy mô lớn và có sự liên kết chặt chẽ, gắn trách nhiệm giữa các chủ hộ gia trại, trang trại trong sản xuất và tiêu thụ, góp phần vào thực hiện chủ trương đột phá phát

triển chăn nuôi của tỉnh, huyện, từng bước hình thành chuỗi liên kết sản xuất theo hướng giá trị gia tăng.

Vừa chăm lo sản xuất, kinh doanh, bản thân ông vừa tham gia tích cực các hoạt động xã hội; tham gia vào Ban Chấp hành Hội Nông dân huyện, Ban Chấp hành Hội Nông dân xã, Chủ nhiệm Câu lạc bộ với lòng nhiệt tình, tâm huyết và có trách nhiệm. Ngoài ra, bản thân ông còn vận động hội viên nông dân tích cực tham gia tạo nên phong trào thi đua mạnh mẽ, sâu rộng, có chất lượng, hiệu quả trong nông dân, góp phần tạo nhiều việc làm tại chỗ, khai thác tiềm năng, lợi thế địa phương, giúp nhiều hộ nông dân có khát vọng vươn lên thoát nghèo và làm giàu chính đáng.

Theo ông, để phát triển đúng hướng, đem lại hiệu quả thiết thực, người nông dân phải chịu khó vươn lên, chịu khó học hỏi kinh nghiệm và đầu tư khoa học - kỹ thuật vào sản xuất; đồng thời khi phát triển sản xuất phải xây dựng kế hoạch cụ thể, sản xuất từ quy mô nhỏ để rút kinh nghiệm và tích lũy vốn tiến đến sản xuất quy mô lớn. Hơn nữa phải có sự liên kết chặt chẽ với các hộ sản xuất khác, các tổ chức, các trung tâm, các doanh nghiệp để nắm bắt thông tin thị trường, khoa học - kỹ thuật và sản xuất tuân theo quy mô hàng hóa.

BỎ MÁY TÍNH VỀ LÀM NÔNG

Gia đình ông Nguyễn Thanh Tuấn (thôn Thái Xuân, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam) có 6 anh em, trước đây sống bằng nghề nông, cuộc sống rất khó khăn, tuổi thơ rất khổ cực nhưng bản thân ông đã cố gắng học tập với mong muốn thoát nghèo, sau khi học xong ở Thành phố Hồ Chí Minh ông bắt đầu làm việc cho một số công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó về lại quê hương Tam Hiệp, Núi Thành để làm kinh tế trang trại.

Tam Hiệp trước đây là vùng đất nghèo, cát trắng. Đời sống của đại bộ phận nhân dân rất khó khăn vì đất sản xuất ít lại bạc màu, nông nghiệp, nông thôn khó phát triển.

Từ khi Đảng, Nhà nước có nhiều chủ trương, chính sách mới liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn Tam Hiệp đã có nhiều khởi sắc. Nhiều sự trợ sức đến với nhà nông như: vốn, cây trồng, vật nuôi, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng cây lâm nghiệp... Các cấp lãnh đạo cùng các đoàn thể quần chúng khuyến khích nông dân trong cách làm ăn, xây dựng các mô hình

kinh tế mới. Trong đó Hội Nông dân và chính quyền địa phương hết sức quan tâm và thúc đẩy nông dân cố gắng làm ăn và làm giàu ngay trên mảnh đất quê hương của mình. Được sự hỗ trợ của hội nông dân các cấp ông Tuấn mạnh dạn vay vốn quỹ hỗ trợ nông dân gần 90 triệu đồng để phát triển kinh tế. Ông Tuấn xây dựng trang trại với diện tích gần 7.000 m². Ông bắt đầu nuôi nhông cát và nhân giống cung cấp cho bà con nông dân trong và ngoài tỉnh. Hằng năm, thu nhập của gia đình ông đạt trên 2 tỷ đồng, lãi ròng trên 500 triệu đồng. Bước đầu ông cũng gặp không ít khó khăn về kỹ thuật nuôi nhông cát vì đây là mô hình nuôi rất mới, sách kỹ thuật nuôi chưa có, ít có mô hình nuôi để học tập. Vì vậy ban đầu nuôi cũng gặp thất bại. Nhưng với ý chí và nghị lực bản thân, ông đã đi tìm hiểu học tập ở một số tỉnh bạn và nghiên cứu tập tính sinh sống của loài nhông cát này. Sản phẩm nhông cát của ông đã tham gia hội chợ các nước hành lang kinh tế Đông - Tây. Hằng năm, đều tham gia hội chợ do Hội Nông dân tổ chức và đạt nhiều thành tích cao trong hội chợ.

Ngoài việc nuôi nhông, gia đình ông còn chăn nuôi 900 con heo thịt/năm, 5.000 con gà thương phẩm, 200 con gà đông tảo, 10 con bò lai sind, 10.000 con vịt/năm, 10.000 con rắn mối, trồng 5.000 cây ăn quả các loại. Tổng thu nhập từ năm 2010

đến nay là 10 tỷ đồng, sau khi trừ chi phí còn lãi ròng hơn 2,5 tỷ đồng.

Ông đã phối hợp với Trung tâm Dạy nghề Thanh niên tỉnh Quảng Nam, Trường Trung cấp nghề Nam Quảng Nam, Trung tâm Dạy nghề và Hỗ trợ nông dân tỉnh Quảng Nam tập huấn cho hơn 500 nông dân nông thôn về kỹ thuật chăn nuôi và bao tiêu sản phẩm cho nông dân. Đài Truyền hình Việt Nam mời ông chia sẻ kinh nghiệm cho bà con nông dân thông qua chương trình Người đương thời năm 2011, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Bình Dương mời ông chia sẻ kinh nghiệm trực tiếp năm 2012. Tòa soạn báo *Thanh niên* tại Thành phố Hồ Chí Minh mời ông chia sẻ kinh nghiệm cho bà con nông dân về kỹ thuật chăn nuôi trực tuyến năm 2012. Chia sẻ kiến thức trên kênh VTV2 Đài Truyền hình Việt Nam về chuyên mục Nhà nông làm giàu năm 2012, 2014. Hằng năm, ông hướng dẫn thực tập cho hơn 20 em sinh viên các trường cao đẳng - đại học trong và ngoài tỉnh về quy trình nuôi nhông trên cát.

Những sáng kiến kinh nghiệm, ứng dụng khoa học được ông áp dụng vào thực tiễn: Trong quá trình chăn nuôi năm 2014, ông đã nghiên cứu viết được giải pháp cải tiến khoa học đem lại hiệu quả cao trong sản xuất nông nghiệp, với giải pháp ở quy trình chăm sóc nuôi dưỡng nhông cát đạt hiệu quả đã đạt giải Khuyến khích hội thi Sáng tạo khoa học tỉnh Quảng Nam năm 2014, đạt giải Ba

hội thi Sáng tạo khoa học nhà nông toàn quốc năm 2014. Từ giải pháp đó hiện nay ông đã phổ biến rộng rãi cho bà con nông dân trong và ngoài tỉnh để áp dụng chăn nuôi một cách đạt hiệu quả và chia sẻ cho hơn 400 lượt khách đến tham quan trang trại.

Trong 05 năm qua ông đã giải quyết cho hơn 50 lao động thường xuyên và thời vụ với mức lương 3.200.000 đồng/người/tháng. Ông đã phối hợp với Hội Nông dân xã, Hội Nông dân huyện chia sẻ kinh nghiệm tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho hơn 150 hội viên nông dân, từ đó nhiều hộ đã áp dụng kỹ thuật và chăn nuôi đạt hiệu quả cao.

Trong quá trình làm ăn kinh tế, bản thân ông luôn biết ơn những người đã ngã xuống cho các cuộc đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc. Vì vậy, ông luôn khắc ghi công ơn và đóng góp một phần nhỏ bé của mình trong công tác xã hội như:

- Tặng sổ tiết kiệm, quà cho gia đình chính sách nhân ngày 27-7 hàng năm.
- Đóng góp vào quỹ nạn nhân chất độc diôxin.
- Tặng quà cho chương trình những trái tim không khuyết tật của Hội Khuyết tật Việt Nam.
- Ủng hộ Quỹ hỗ trợ nông dân.
- Ủng hộ kinh phí cho tổng kết hội hàng năm, cho Hội nghị nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, tài trợ nhiều năm liền giải bóng chuyên Bông lúa vàng, Nhà nông đua tài,...

- Hàng năm tặng xe đạp, học bổng, quà cho hàng trăm em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập;

- Hàng năm tặng hơn chục suất quà cho hội viên nông dân nghèo trong dịp Tết Nguyên đán trong và ngoài huyện;

- Tặng con giống, vật nuôi, cây trồng cho hội viên nông dân nghèo;

- Cho bà con nông dân mượn thức ăn, con giống không lấy lãi;

- Thường xuyên ủng hộ kinh phí cho các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao và các sự kiện khác ở địa phương;

- Tặng 2 căn nhà tình thương cho 2 hội viên nông dân nghèo; và hiện nay một hộ đã thoát nghèo.

Nhìn chung, trong 5 năm qua bản thân ông đã đóng góp kinh phí xây dựng ở địa phương, tham gia công tác từ thiện xã hội với tổng trị giá gần 400 triệu đồng.

KINH NGHIỆM LÀM GIÀU CỦA ÔNG NHƯỢC

Ông Lê Công Nhược, sinh năm 1956, quê ở xã Đại Thắng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam - là một tấm gương điển hình trong phong trào nông dân vượt khó làm giàu.

Ông sinh ra và lớn lên ở vùng đất khói lửa chiến tranh, vùng quê đất đai khô cằn phải thường xuyên oằn mình chống chọi những cơn bão gió, hứng chịu hàng trăm tấn mưa bom bão đạn của kẻ thù. Ông không được học hành, cuộc sống thắm thía nhiều mất mát, đắng cay. Khi đất nước hoàn toàn giải phóng, là một nông dân thực sự, ông bắt tay vào sản xuất nông nghiệp. Được Đảng, chính quyền tạo mọi điều kiện giúp đỡ, bản thân ông cũng tham gia công tác tại địa phương, nhưng do điều kiện gia đình quá khó khăn về kinh tế, ông đã xin nghỉ và tập trung vào việc phát triển kinh tế hộ gia đình.

Mảnh đất quê ông chuyên sản xuất độc canh cây lúa là chính, diện tích đất sản xuất ít, bình quân chỉ 300 m²/nhân khẩu, lại mang tính thời vụ, nên thời gian lao động dư thừa khá nhiều, thu

nhập thấp, đời sống gia đình gặp nhiều khó khăn. Đứng trước tình cảnh đó, bản thân ông luôn trăn trở, suy ngẫm, quyết không chịu cảnh nghèo khổ mãi, mà phải tìm cách thoát khỏi cảnh đói, nghèo.

Thực hiện chương trình phát động của Đảng, chính quyền và hội nông dân các cấp về chương trình nông dân phát triển kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển các mô hình kinh tế phù hợp với điều kiện từng địa phương, phát triển kinh tế hộ gia đình, gia trại, trang trại.

Bắt đầu từ hai bàn tay trắng, nhưng với niềm tin và nghị lực vượt khó của con người đất Quảng, ông áp dụng biện pháp lấy ngắn nuôi dài, ban đầu nuôi đôi ba chục con gà, vài con heo, và chục mét vuông ao nuôi cá; hàng vụ, hàng năm, nâng tổng đàn, tổng diện tích ao nuôi lên, năm sau nhiều hơn năm trước, quy mô sản xuất ngày càng lớn, hiệu quả kinh tế mỗi năm một cao, được huyện công nhận là trang trại chăn nuôi có hiệu quả. Cho đến nay nhìn lại cả một chặng đường dài vất vả với bao mồ hôi công sức và cả những niềm hy vọng, ông và gia đình cảm thấy tự hào với những thành quả đạt được. Doanh thu và lợi nhuận tăng đều hàng năm. Hiện tại trang trại chăn nuôi của ông có diện tích là 5,7 ha, đang nuôi 14.000 con gà để lấy trứng, 2 ha ao nuôi cá nước ngọt thả nuôi các loại cá, 2.500 m² chuồng trại chăn nuôi, 800 m² nhà kho, nhà ở, nhà chế biến thức ăn, tường rào bảo vệ xung quanh trang trại và máy móc, dụng cụ phục vụ chăn nuôi trong trang trại,...

Hiện nay, tổng giá trị tài sản trang trại của ông khoảng hơn 4 tỷ đồng.

Nhờ vậy, ông có điều kiện chăm sóc con cái ăn học đến nơi đến chốn, mua sắm trang thiết bị phục vụ đời sống gia đình, có bát ăn bát để. Đồng thời ông cũng rất tích cực tham gia các hoạt động, các phong trào do địa phương tổ chức. Hàng năm gia đình ông giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao động với mức lương 3 triệu đồng/người/tháng và một số lao động thời vụ. Ngoài ra, ông còn tư vấn, chia sẻ kinh nghiệm cho hàng trăm hộ nông dân khác học hỏi để phát triển kinh tế.

Ngoài việc nộp đầy đủ các khoản thuế cho Nhà nước và các khoản nghĩa vụ của một công dân ở địa phương, gia đình ông còn tham gia công tác từ thiện như: đóng góp xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, giúp đỡ hộ nghèo, trẻ em tàn tật, mồ côi, Hội Người mù, Hội Chữ thập đỏ,...

Bản thân ông và gia đình luôn luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương; và tích cực đóng góp xây dựng Quỹ Hỗ trợ nông dân tại địa phương.

Là người khiêm tốn, ông cho rằng bản thân và gia đình vẫn còn phải nỗ lực hết sức, vẫn cần cố gắng tiếp tục duy trì, phát triển hơn nữa trong thời gian tới, tiếp tục làm giàu cho gia đình và xã hội, giúp đỡ những hộ khác cùng địa phương thoát khỏi đói nghèo vươn lên làm giàu.

MÔ HÌNH NUÔI HEO THEO KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ CAO

Đến thôn Bình An Nội, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn (tỉnh Quảng Ngãi) hỏi anh Nguyễn Hoài thì ai cũng biết vì anh là người “nổi tiếng” và là người tiên phong trong xã đã áp dụng công nghệ cao trong chăn nuôi heo đem lại lợi nhuận cao hàng chục năm nay.

Theo đoàn công tác, tôi đến thị sát trang trại nuôi heo của anh Hoài trong cái nắng gay gắt của những ngày hè. Ấn tượng với tôi đó là trong thời gian gần đây tình hình dịch bệnh lở mồm long móng, dịch tai xanh,... diễn biến phức tạp và xảy ra ở khắp mọi nơi nhưng trang trại chăn nuôi heo của anh Hoài vẫn cứ ăn nên làm ra. Điều đáng nói là "ông chủ" 40 tuổi này lại dày dặn kinh nghiệm trong cách làm ăn của mình.

Trang trại của anh Hoài được xây dựng trên diện tích khoảng 300 m² nhưng rất khang trang và đúng theo quy cách kiểu chuồng công nghiệp hiện đại trong nước hiện nay, như: chuồng heo hậu bị, chuồng đẻ, sàn cai sữa; hệ thống máng ăn, nước uống tự động; bể biogas composite, hệ thống phun

sương làm mát và hệ thống phát điện bằng khí từ hầm biogas. Anh Hoài cho biết, anh khởi sự cơ nghiệp này từ năm 2001, thấy việc nuôi heo cũng không khó bởi anh đã được đào tạo kiến thức từ Trường Trung cấp chăn nuôi thú y và lợi thế là quê anh có Khu kinh tế Dung Quất đang thu hút ngày càng đông lao động, tất nhiên cần phải có lượng thực phẩm dồi dào để đáp ứng nhu cầu; thịt heo lại là thực phẩm thông dụng,... Do vậy, anh đầu tư nuôi heo tập trung theo quy mô lớn chắc chắn sẽ mang lại lợi nhuận kinh tế cao cho gia đình.

Nghĩ thế nên anh Hoài đã đầu tư vốn liếng xây dựng chuồng trại theo quy cách công nghệ hiện đại này từ năm 2004, ban đầu là 10 ô chuồng, mỗi ô có diện tích 10 m², mỗi năm anh thả nuôi 3 lứa và xuất bán ra thị trường khoảng 100 con. Để nâng cao số lượng cũng như chất lượng, anh đã tìm vào tỉnh Đồng Nai để mua con giống đạt chuẩn đem về nuôi và lai tạo dần. Heo nhà anh lứa nào xuất chuồng cũng đạt chất lượng, tỷ lệ nạc cao hơn so với các trại nuôi heo khác trên địa bàn. Vì vậy, anh không phải lo "đầu ra" của trang trại mình, lúc nào cũng có tư thương đến tận nhà đặt hàng trước và giá heo anh bán cũng cao hơn so với giá thị trường từ 1.000-2.000 đồng/kg heo hơi.

Thấy có lợi nhuận cao nên anh tiếp tục mở rộng chuồng trại với quy mô lớn hơn. Hiện tổng

chi phí xây dựng chuồng trại của gia đình anh lên đến hơn 250 triệu đồng. Có gần 50 ô chuồng theo mô hình chăn nuôi khép kín, có hầm biogas với thể tích 36 m³. Anh còn lắp thêm hệ thống phun sương 20 béc và hầm chứa khí với dung tích 10 m³ để phục vụ phát điện từ khí hầm biogas trong những ngày nắng nóng hay bị cúp điện luân phiên. Nhờ có kiến thức và tư duy áp dụng công nghệ cao với thiết kế chuồng trại hiện đại như thế nên trang trại của anh Hoài luôn sạch sẽ, thoáng mát và hạn chế tối đa tình hình dịch bệnh, lợi nhuận mỗi năm tăng lên rõ rệt. Hằng năm, anh Hoài xuất bán trên 80 tấn heo thịt, lợi nhuận trung bình khoảng trên 300 triệu đồng/năm.

Mô hình nuôi heo khép kín theo kỹ thuật công nghệ cao như của anh Hoài chưa phải là nhiều ở địa phương nên thu hút rất nhiều khách đến tham quan học hỏi. Anh Hoài là hội viên Hội Nông dân, năng động tham gia đầy đủ các phong trào do địa phương phát động và là người rất nhiệt tình trong việc truyền đạt kinh nghiệm và hướng dẫn quy trình cho mọi người để học hỏi và làm theo. Trại nuôi heo của anh giải quyết việc làm thường xuyên cho 3-4 lao động, với mức lương từ 2-2,5 triệu đồng/người/tháng. Không chỉ chú trọng phát triển kinh tế gia đình, anh còn là người sáng lập ra Câu lạc bộ chăn nuôi thú y Thành Công. Ban đầu Câu lạc bộ chỉ có 10 hội viên với quy mô 100 con heo nái, đến nay tăng lên

30 hội viên với 2.700 con heo nái sinh sản và 1.600 con heo thịt.

Anh Hoài cho biết, anh sẽ đầu tư mở rộng chăn nuôi theo quy mô lớn hơn. Anh đã mua 1 mảnh đất rộng ở xã Bình Nguyên để chuẩn bị kế hoạch mở rộng trang trại và đa dạng con vật nuôi kết hợp với trồng trọt. Hy vọng đây sẽ là một trang trại đem lại hiệu quả kinh tế cao và phát triển bền vững trong tương lai.

LÀM GIÀU NHỜ TRỒNG TIÊU

Là nông dân đầu tiên thực hiện mô hình trồng hồ tiêu mang lại hiệu quả cao trên đất Hoài Nhơn, ông Nguyễn Tình ở thôn Hội Phú, xã Hoài Hảo, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định chia sẻ: “Từ suy nghĩ cần phải thực hiện mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cụ thể là chuyển những cây trồng kém hiệu quả như điều, mì sang trồng hồ tiêu, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình mình, vừa để bà con ở địa phương tham quan học hỏi để cùng thực hiện”.

Với suy nghĩ đó, bản thân ông cũng đang sở hữu 8 ha cà phê ở xã Ia H'Lốp, huyện Chư Sê - đây được xem là thủ phủ cà phê và hồ tiêu của tỉnh Gia Lai, nên ông có điều kiện tham quan, học hỏi bạn bè cách trồng và chăm sóc hồ tiêu.

Với sự giúp đỡ tận tình của những người bạn là người có kinh nghiệm trồng hồ tiêu ở Chư Sê, năm 2009, sau khi thu hoạch xong cà phê, ông gom tiền mua giống về quê chuyển 500 m² đất đang trồng điều kém hiệu quả sang trồng 100 trụ tiêu.

Theo ông Tình, để trồng 100 trụ tiêu, năm 2009 ông đầu tư 30 triệu đồng, trong đó tiền giống

4 triệu đồng, tiền đúc trụ bê tông khoảng 20 triệu đồng, còn lại là đầu tư mua phân bón.

Sau hơn 1 năm trồng và chăm sóc, cây tiêu phát triển khá tốt, ông Tình tiếp tục đầu tư trồng thêm 150 trụ tiêu. Điều thuận lợi là lúa tiêu trồng đợt này ông tận dụng nguồn giống tại chỗ vì tiêu trồng chăm sóc hơn 1 năm là có thể cắt làm giống.

Chỉ tính riêng năm 2012, với 250 trụ tiêu, ông thu được 8 tạ tiêu, với giá bán 13,5 triệu đồng/tạ, gia đình ông thu trên 100 triệu đồng. Được biết, ngoài thu hoạch tiêu hạt, ông Tình còn bán cây giống. Với giá bán là 25.000 đồng/dây, mỗi trụ một năm cắt 20 dây cũng cho gia đình ông khoản thu nhập khá.

Chia sẻ kinh nghiệm trồng tiêu hiệu quả, ông Tình bộc bạch: để trồng tiêu thành công, việc chọn giống tốt có ảnh hưởng rất lớn đến năng suất, sản lượng và khả năng đề kháng với dịch bệnh sau này. Mặt khác, phải chọn những giống có nguồn gốc rõ ràng, đã kiểm định được năng suất và khả năng kháng dịch bệnh, chống chịu với điều kiện bất lợi của môi trường. Và phải chọn dây đã già, cứng cáp, có nhiều mắt rễ bám thì cây sẽ phát triển tốt hơn. Cắt lấy khoảng 3-4 mắt, chiều dài tối ưu là 30-40 cm tỳ vào khoảng cách của mắt dây.

Ông Tình cho biết, nhìn những vườn tiêu bạt ngàn ở nơi đất khách quê người, ông đã có ý định sẽ chuyển đổi một số diện tích đất của gia đình đang trồng điều và mì kém hiệu quả sang trồng

tiêu, biết đâu vùng đất, khí hậu ở địa phương mình lại hợp với loại cây trồng khó tính này; mặt khác giá bán tiêu luôn ổn định, đem lại thu nhập khá cho người trồng, nên đã thôi thúc ông phải thực hiện ngay ước nguyện này. Và những suy nghĩ táo bạo đó đã giúp cho gia đình ông thành công.

Cùng với nỗ lực vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương, ông Tình luôn truyền đạt lại kiến thức và kinh nghiệm mà mình tích lũy được cho bà con nông dân ở địa phương có mong muốn phát triển hồ tiêu, góp phần thay đổi diện mạo ở nông thôn, từng bước ổn định cuộc sống.

Tham quan vườn tiêu hiện được hơn 3 năm với hơn 600 gốc tiêu lớn nhỏ được trồng ngay hàng thẳng lối trên diện tích hơn 2.500 m², chúng tôi thăm cảm phục ý chí làm giàu của người nông dân chân chất này.

Ông Huỳnh Đăng Phương, Chủ tịch Hội Nông dân xã Hoài Hảo cho biết: “Ông Nguyễn Tình là hộ nông dân đầu tiên của xã Hoài Hảo đã mạnh dạn đưa cây tiêu ở Gia Lai về trồng tại địa phương mang lại hiệu quả cao. Từ thành công bước đầu, đến nay đã có 44 hộ nông dân trong xã học tập và chuyển một số diện tích đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng tiêu. Hội Nông dân xã đã tổ chức tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho những hộ đang trồng và có ý định trồng hồ tiêu; hỗ trợ vốn và tổ chức tham quan

học tập kinh nghiệm những hộ trồng hồ tiêu có hiệu quả để cùng nhau phát triển”.

Có thể thấy rằng, việc trồng tiêu trên vùng đất mới Hoài Hảo bước đầu mang lại hiệu quả cho bà con ở nông thôn, và đang được bà con nông dân nhân ra diện rộng. Tuy nhiên, mức độ nhân rộng còn rất hạn chế, nhỏ lẻ, vì thế các ngành chức năng cần tiếp tục hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật trong quá trình sản xuất để bà con nông dân mạnh dạn thực hiện mô hình này trong những năm tiếp theo, qua đó, mang lại hiệu quả kinh tế cho chính bà con nông dân, góp phần ổn định kinh tế - xã hội ở địa phương.

LÀM GIÀU TRÊN ĐẤT QUÊ MÌNH

Được các anh ở Hội Nông dân giới thiệu, tôi tìm đến các mô hình gia trại, trang trại nông dân sản xuất giỏi ở các xã trong huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định. Ở đó, không ít mô hình làm ăn có hiệu quả, mà người chủ là các anh chị thương binh, bệnh binh. Họ đã vượt qua những khó khăn, vất vả bằng ý chí và nghị lực, bàn tay và khối óc, biến những đồi rừng cần cỗi, vườn nhà đầy cỏ dại thành những trang trại, gia trại đầy tiềm năng về thu nhập kinh tế, góp phần xoá đói, giảm nghèo và mở ra một lối đi mới khẳng định đất quê mình cũng có thể làm giàu.

Giữa vườn tiêu trĩu hạt, những hàng keo lá tràm và rừng bạch đàn đứng thẳng hàng, tràn đầy nhựa sống, vươn cành lá xum xuê, xanh thẫm dưới cái nắng tháng bảy rất bỏng, anh Nguyễn Xuân Thanh, sinh năm 1955, thương binh hạng 2/4 ở thôn Thạch Long 1, xã Ân Tường Đông cho biết: Có một khu trang trại như thế này, cách đây 20 năm, anh chưa bao giờ mơ tới, vì bản thân anh là thương binh mất một chân, sức khoẻ chỉ còn 25% thì làm sao đủ sức để lao động. Song, với

ngộ lực của người lính, không chịu khuất phục đối nghèo, năm 1993 anh lập kế hoạch tổ chức xây dựng trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp. Với lòng quyết tâm, hơn 10 năm vừa làm, vừa rút kinh nghiệm và chờ đợi, khu vườn rừng 7 ha trồng các loại cây như keo lá tràm, bạch đàn, hồ tiêu của anh mới thực sự cho thu lợi. Mỗi năm trang trại của anh lãi trên 30 triệu đồng.

Cái khó không bó được ý chí và nghị lực của người chiến binh. Vợ chồng anh Trần Xuân Ngọc, sinh năm 1951, thương binh hạng 3/4 và chị Nguyễn Thị Thanh, sinh năm 1952, thương binh hạng 4/4 ở thôn An Thường 1, xã Ân Thạnh đã thoát nghèo nhờ biết khai thác lợi thế đất vườn, tổ chức sản xuất với mô hình VAC. Từ mảnh ruộng 3 sào sản xuất lúa không hiệu quả anh chuyển sang đào ao nuôi cá nước ngọt, mỗi năm xuất bán từ 2 đến 4 tấn cá các loại. Cải tạo một khu vườn tạp với nhiều loại cây không hiệu quả sang trồng hơn 150 gốc tiêu, hơn 10 năm nay cho gia đình anh chị nguồn thu nhập ổn định. Chị Thanh vui vẻ cho biết: “Việc chăn nuôi, gia đình chị cũng gặp nhiều thuận lợi. Khoảng 10 năm nay, chuồng heo nhà chị liên tục nuôi gố đầu heo nái, heo thịt, heo con. Mỗi năm xuất chuồng vài lứa, thu lãi khoảng trên 30 triệu đồng”.

“Đất quê mình không nghèo, điều kiện “thiên thời, địa lợi” phù hợp cho nhiều loại cây trồng, vật nuôi phát triển, mọi người dân quê mình có thể

làm giàu nếu biết áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi, và tất nhiên là không thiếu ý chí và nghị lực” - Đó là lời tâm sự của anh Lê Văn Chúng, sinh năm 1955, thương binh hạng 4/4. Sau hơn 10 năm anh cùng anh em trong dòng họ vật lộn cùng mảnh đất đồi rừng cần cỗi ở thôn Vạn Hòa, xã Ân Hải Đông, tạo dựng thành trang trại cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lấy gỗ, mà hôm nay ai có dịp ghé thăm cũng ngạc nhiên bởi những bụi cây sim, cây đại, lau lách đã nhường chỗ cho những vườn dứa xiêm, chôm chôm, điều, tiêu xoè tán lá xum xuê như những chiếc dù cắm giữa triền đồi, những chùm bông trắng xoá toả hương ngào ngạt hứa hẹn một mùa quả ngọt. “Đất cần không phụ công người”, sau 7 năm bỏ công, đầu tư chăm bón, vườn dứa xiêm 360 cây đã đơm quả ngọt, vườn chôm chôm 350 cây ra quả trái vụ; 1.500 gốc tiêu đã cho anh thu hoạch trung bình mỗi năm 7 tạ hạt khô; hàng nghìn gốc điều trên vạt rừng ven đồi mỗi năm cho 2 đến 3 tấn hạt; hơn 12.000 gốc keo lá tràm đã đến mùa thu hoạch. Niềm đam mê và nghị lực vượt khó đã cho anh thu lợi mỗi năm không dưới 150 triệu đồng. Song cái lớn hơn là giải quyết việc làm trong buổi nông nhàn cho anh em trong dòng họ.

Và còn đó những anh chị thương binh, những gia đình cả vợ lẫn chồng là thương, bệnh binh như gia đình chị Trần Thị Tiến Dũng ở Ân Đức, chị

Nguyễn Thị Hồng Huệ ở Ân Phong, cựu chiến binh, thương binh Đinh Sinh ở Bók Tới,... đã không cam chịu đói nghèo, vượt qua những đau thương bệnh tật, chịu thương chịu khó, chất chiu tạo dựng gia đình ấm no hạnh phúc, thu nhập kinh tế ổn định từ những mô hình kinh tế trang trại, gia trại, chăn nuôi, làm ruộng, làm vườn trở thành những tấm gương sáng trong phong trào nông dân sản xuất giỏi của huyện.

Ước mơ xoá nghèo, vươn lên làm giàu trên đất quê mình đã thành sự thực. Cái vòng luẩn quẩn “bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” nhưng nghèo vẫn hoàn nghèo đối với người nông dân Hoài Ân đã lùi dần vào quá khứ. Những đức tính kiên cường, gan dạ xả thân vì mục đích thiêng liêng “giành độc lập, tự do cho dân tộc” trong những năm tháng chiến tranh được thế hệ các anh chị thể hiện trên mặt trận mới - mặt trận “xoá đói, giảm nghèo”, vì mục tiêu xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Thế hệ các anh, các chị mãi là những tấm gương sáng, niềm tự hào của bao thế hệ trẻ, ý chí và nghị lực của các anh chị sẽ là động lực để các hội viên nông dân trong huyện vươn lên vì phong trào xây dựng nông thôn mới hôm nay.

THOÁT NGHÈO NHỜ TRỒNG RỪNG VÀ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI

Xã Canh Liên thuộc huyện miền núi Vân Canh, được mệnh danh là cổng trời của tỉnh Bình Định; phần lớn người dân trong xã là dân tộc Bana với hơn 90% hộ dân thuộc diện nghèo. Những năm gần đây, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước nên đời sống của người dân ngày càng “thay da đổi thịt”, những tấm gương tiêu biểu trong lĩnh vực phát triển kinh tế xuất hiện ngày càng nhiều, trong đó có hộ anh Nguyễn Văn Sốt (dân tộc Bana) ở làng Hà Giao là một trong những tấm gương điển hình thoát nghèo, vươn lên làm giàu.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nông dân nghèo, sau khi học xong lớp Trung cấp Y ở thành phố Quy Nhơn, anh Nguyễn Văn Sốt được bố trí làm việc tại Trạm Y tế xã, lương tháng không đủ nuôi vợ với 2 đứa con thơ nên anh quyết định tìm cách thoát nghèo chính trên mảnh đất quê hương mình.

“Qua các buổi tập huấn do Hội Nông dân tổ

chức, tôi được nghe giới thiệu về nhiều mô hình kinh tế làm ăn có hiệu quả nên rất thích và nhận thấy mô hình chăn nuôi bò lai có hiệu quả, lại phù hợp với điều kiện ở quê mình nên quyết định đầu tư” - Anh Sốt cho biết.

Năm 1995, với đồng vốn ít ỏi của gia đình, anh vay mượn thêm của họ hàng được 20 triệu đồng đầu tư mua 4 con bò lai về nuôi. Nhờ chịu thương, chịu khó, sau 3 năm nuôi cho lứa bò đầu tiên anh bán lấy lại gần đủ vốn. Thấy hiệu quả, bò sinh ra phần lớn anh để lại nuôi, chỉ bán ít con bò mẹ để lấy vốn quay vòng đầu tư tiếp. Mỗi năm anh có thêm từ 15-20 con bê, nên đàn bò liên tục tăng và đến nay anh nuôi được 70 con bò lớn, nhỏ. Hằng năm, anh bán khoảng 7-10 con, hiện giá bò thịt dao động 10-15 triệu đồng/con, thu về hơn 100 triệu đồng.

Theo anh Sốt, nuôi bò rất kinh tế, bởi đầu tư ít (khoảng 5 triệu đồng/con bê), hơn nữa tận dụng được đất rừng, gò đồi thả rông nên không tốn chi phí thức ăn, sau khoảng vài năm nuôi lấy lại vốn là chuyện thường. Tuy nhiên, việc nuôi bò lai cũng cần chú ý đến phòng ngừa bệnh lở mồm long móng. Như năm 2010, vì chủ quan lơ là nên dịch lở mồm long móng đã cướp mất hơn 30 con bò cả lớn lẫn nhỏ, làm hao hụt của gia đình anh hơn trăm triệu đồng. Song song với việc nuôi bò, anh đầu tư nuôi heo hướng nạc, giúp tăng thu nhập cho gia đình.

Không chỉ thế, năm 2003, khi phong trào trồng rừng ở Vân Canh bắt đầu phát triển, anh tự nhủ quê mình đất rừng cũng như đồi núi trọc nhiều nên anh quyết định đầu tư vốn để trồng rừng. Tuy trồng rừng lần đầu nhưng anh Sốt mạnh dạn đầu tư trồng khoảng trên 6 ha với giống cây keo lai. Sau 7 năm chăm sóc, năm 2011 anh bán lứa keo đầu tiên, thu về 300 triệu đồng. Hiện anh còn 10 ha cũng gần đến thời kỳ khai thác. Từ số tiền tích lũy được, anh Sốt đang có dự định đầu tư xây dựng chuồng trại để nuôi heo rừng.

Không chỉ làm kinh tế giỏi, anh Sốt còn là cán bộ y tế xã năng động, nhiệt tình, tích cực, được bà con trong làng, xã quý mến.

THOÁT NGHÈO NHỜ RỪNG

Tại thị trấn An Lão, huyện An Lão, tỉnh Bình Định, người dân đều biết đến anh Đinh Văn Lang (dân tộc Hrê), là một nông dân làm kinh tế giỏi từ trồng rừng, đã và đang mang lại cho gia đình anh thu nhập cao.

Trước năm 2003, gia đình anh Lang thuộc hộ nghèo của thị trấn, quanh năm làm quần quật từ vài sào ruộng nhưng cũng không đủ ăn chứ nói gì đến việc làm giàu. Tuy nhiên, với sức trẻ và nghị lực làm giàu trên mảnh đất quê hương mình, năm 2004, anh vay 3 triệu đồng từ nguồn vốn vay hộ nghèo, cùng với sự hỗ trợ của Hội Nông dân thị trấn và bàn với vợ quyết tâm thực hiện mô hình trồng rừng với hy vọng có thêm thu nhập cho gia đình.

Từ nguồn vốn vay ban đầu, cộng với việc vận dụng những kiến thức đã được các cấp hội nông dân tập huấn, gia đình anh Lang đầu tư trên 4 triệu đồng để mua giống cây keo lai.

Theo anh Lang thì 1 ha đất rừng thời điểm đó đầu tư khoảng trên 1 triệu đồng, trong đó 1 ha trồng khoảng 1.000 cây keo giống, với giá 1.000 đồng/cây.

Vì không có tiền thuê nhân công, sau khi mua được cây giống, ngày nào vợ chồng anh Lang cũng vác rựa, cuốc vào rẫy đào hố, trồng cây. Cần mẫn từ ngày này sang ngày khác, cuối cùng gia đình anh cũng trồng xong gần 4 ha cây keo lai.

Nhớ lại những ngày đầu lập nghiệp, anh Đinh Văn Lang tâm sự: “Năm 2003, phong trào trồng rừng ở An Lão chưa phát triển vì không ai nghĩ đến thu lợi từ việc trồng cây. Trong khi đó, nhiều hộ nông dân ở đây đều có rẫy, tuy nhiên hầu hết dùng để trồng các cây ngắn ngày như đậu, đỗ các loại nhưng không hiệu quả. Nhờ sự hướng dẫn của cán bộ Hội Nông dân thị trấn An Lão nên tôi quyết định trồng rừng và chọn cây keo lai là cây trồng chủ lực. Sau 4 năm trồng (2004-2008) đã cho khai thác, nhờ đó gia đình tôi không sợ đói nghèo nữa”.

Thực hiện phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, ngoài việc tận dụng đất trống, đổi trực trồng cây keo lai, anh Lang còn chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà, trồng lúa nước. Hiện tại vợ chồng anh còn hơn 10 ha keo lai đang đến kỳ khai thác. Bên cạnh đó, anh còn nuôi 7 con trâu, hơn 10 con heo trong đó có 1 con heo nái. Được biết, cứ 1 ha trồng cây keo lai, sau 4 năm trồng cho thu hoạch 20 triệu đồng, trừ chi phí gia đình anh thu 15 triệu đồng/ha. Riêng năm 2011, anh Lang đã bán được 3 ha keo lai, thu về 60 triệu đồng, bán 2 con trâu được 30 triệu đồng, bán heo được 17 triệu đồng, thu nhập

từ gà trên 10 triệu đồng,... Bình quân hàng năm sau khi trừ chi phí gia đình anh lãi trên 100 triệu đồng. Những người như anh Lang đã góp phần làm thay đổi diện mạo ở vùng nông thôn, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

CÁ CHÌNH LÊN NON GIÚP NHIỀU NÔNG DÂN THOÁT NGHÈO

Những năm gần đây, phong trào phát triển mô hình kinh tế trang trại tổng hợp VACR đang là một hướng đi đúng, phát triển rất mạnh, tạo điều kiện cho nông dân ở huyện An Lão, tỉnh Bình Định có cơ hội thoát nghèo vươn lên làm giàu.

Cách thị trấn An Lão 7 km, con đường bê tông có bề rộng khoảng hơn 3 m nối liền từ thị trấn An Lão đến trang trại của anh Lâm Thành Xuân và chị Lại Thị Lệ, ở xã An Hòa, huyện An Lão. Trang trại có diện tích 3 ha với nhiều loại vật nuôi và cây trồng: cá bống, cá trắm, cá mè, cá rô phi, bò lai, cây keo lai, cây sấu đông,... đặc biệt là cá chình, có giá trị dinh dưỡng và kinh tế cao.

Vừa dẫn chúng tôi đi thăm trang trại, anh Xuân cho biết về khó khăn bước đầu khi quyết định đầu tư trên mảnh đất khô cằn này. Thời gian đầu, vốn đầu tư ít, chưa có kỹ thuật, chỉ nuôi trồng theo kinh nghiệm dân gian nên năng suất và chất lượng thu hoạch không cao. Vừa làm vừa rút kinh nghiệm, sau khi được dự các lớp tập

huấn kỹ thuật, tạo điều kiện vay vốn sản xuất, học hỏi thêm qua sách, báo và các loại tài liệu phổ biến khoa học kỹ thuật, anh đã nắm được khá vững kỹ thuật nuôi cá chình nên năng suất, chất lượng thu hoạch ngày càng cải thiện đáng kể, những vật dụng trong gia đình như xe máy, tivi,... trước kia gia đình anh không dám nghĩ tới, nay đã sắm sửa đầy đủ, cuộc sống gia đình được cải thiện, đủ tiền nuôi con ăn học.

Với diện tích hơn 200 m² mặt nước, anh thả nuôi hơn 100 con cá chình bông, giá hơn 200.000 đồng/kg. Sau gần 1 năm nuôi, từ 200-300 g/con giống, cá chình đạt trọng lượng bình quân hơn 1 kg/con, có con gần 1,5 kg/con. Với giá thu mua bình quân 250.000 đồng/kg, trừ chi phí, anh Xuân lãi hàng chục triệu đồng. Đàn bò lai có hơn 10 con, mỗi năm bán 2-3 con, giá hơn 5 triệu đồng/con. Thu hoạch từ cá trắm, cá mè, cá rô phi, sau khi trừ mọi chi phí thu lãi không dưới 20 triệu đồng. Tổng thu nhập mỗi năm của gia đình anh Xuân đạt hơn 50 triệu đồng.

Anh Xuân tâm sự: "Nuôi cá chình không cần nhiều diện tích đất, kỹ thuật nuôi không khó, nguồn thức ăn có thể tận dụng tại chỗ và không đòi hỏi vốn lớn nên ai cũng có thể nuôi được, điều kiện cần là phải có môi trường sạch nên đòi hỏi tốn công thay nước nhiều lần. Đồng thời phải cho ăn đúng thời điểm, thích hợp với từng thời kỳ, thức ăn chủ yếu của cá chình là cá tươi, trùn quế". Để tiết kiệm tiền mua thức ăn, anh nuôi trùn quế

ngay tại trang trại. Nhờ vậy, mỗi tháng chi phí mua thực phẩm cho cá chình chỉ tốn hơn 2 triệu đồng. Ngoài ra, anh còn làm hệ thống ống dẫn lấy nước từ các khe trên núi nên nguồn nước luôn sạch, không bị ô nhiễm, thích hợp cho cá chình phát triển. Chính bằng công sức lao động của mình, gia đình anh đã có được thành quả xứng đáng, thu nhập ổn định, mọi khoản vay mượn đều đã được trang trải.

Không riêng gì hộ anh Xuân, gia đình anh Nguyễn Thanh Phước ở cùng địa phương cũng thoát nghèo vươn lên làm giàu nhờ nuôi cá chình. Với diện tích 200 m² mặt nước, thả nuôi gần 100 con cá chình bông. Sau hơn 8 tháng nuôi, cá chình trong hồ nuôi đạt bình quân hơn 1 kg/con, giá thu mua lúc cao điểm lên đến trên 270.000 đồng/kg, trừ chi phí, anh Phước lãi trên 50 triệu đồng.

Ông Đỗ Đình Biểu, Chủ tịch Hội Nông dân huyện An Lão cho biết: "Mô hình nuôi cá chình ở An Lão bước đầu có tín hiệu khá khả quan. Hướng đến, Hội Nông dân huyện sẽ tạo điều kiện hơn nữa giúp nhiều hội viên nông dân nhân rộng mô hình nuôi cá chình với các hình thức như: huy động mọi nguồn vốn để nhiều hộ nông dân khác trên địa bàn được vay vốn ưu đãi, phối hợp với các ngành chức năng mở nhiều lớp tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật, cách thức nuôi cá chình, khi đó sẽ giúp nhiều hộ nông dân nuôi cá chình thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng".

NUÔI TÔM TRÊN CÁT THEO QUY TRÌNH VIETGAP

Ninh Thuận là tỉnh cực Nam Trung Bộ với bờ biển dài hơn 100 km, những năm trước đây, khi nuôi trồng thủy sản ở địa phương chưa phát triển, sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào nước mưa nên đời sống của bà con nông dân cũng như gia đình ông Tu Thanh Hường (thôn Sơn Hải 1, xã Phước Dinh, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận) hết sức nghèo khó, đường giao thông đi lại rất hạn chế và khó khăn, do đó Sơn Hải gần như cách biệt với bên ngoài. Đến cuối những năm 1990, ở địa phương bắt đầu xuất hiện mô hình nuôi tôm trên cát, nhận thấy đây là cơ hội để bản thân và gia đình vượt qua khó khăn, ông đã tìm tòi, nghiên cứu, tìm hiểu và nhận thấy mô hình này rất phù hợp với điều kiện tự nhiên ở địa phương, vì vậy, ông và gia đình đã mạnh dạn đầu tư để phát triển. Với đồng vốn ban đầu ít ỏi, năm 2001 gia đình ông đã đầu tư nuôi 1,5 ha và kết quả vụ nuôi đầu tiên thành công, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Sự thành công đó đã tạo đà cho

ông cũng như gia đình tiếp tục mạnh dạn đầu tư và tăng dần diện tích. Đến nay gia đình ông đã hình thành một trang trại nuôi tôm với diện tích 7 ha.

Để nghề nuôi tôm của gia đình phát triển bền vững, hiệu quả cao, ông luôn chủ động tìm tòi, không ngừng học hỏi, sáng tạo, nghiên cứu sâu các mô hình nuôi tôm thành công, các quy trình cải tiến kỹ thuật hay áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào quá trình sản xuất của gia đình như các phương pháp mới về phòng trị bệnh hiệu quả, nuôi theo “*công nghệ sinh học*” để tham gia vào chương trình “VietGAP”. Việc nghiên cứu, tìm tòi, học hỏi và mạnh dạn áp dụng những tiến bộ khoa học, công nghệ mới đã giúp cho nghề nuôi tôm của gia đình phát triển ổn định và cho thu nhập hàng năm 1-2 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho bình quân khoảng 20 lao động với thu nhập 5-8 triệu đồng/tháng và tạo thêm việc làm cho 30-50 lao động thời vụ, như thu hoạch tôm, cải tạo ao ùa, v.v., góp phần xóa đói, giảm nghèo cho một số hộ của địa phương.

Vì nghề nuôi tôm trên cát đem lại lợi nhuận cao nên rất nhiều người từ rất nhiều địa phương trong nước đã đến đây đầu tư phát triển nuôi tôm. Quá trình phát triển tự phát, sản xuất không theo quy trình nên đã xuất hiện nhiều dịch bệnh gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều hộ nuôi. Nhận thức được điều đó, ông đã chủ động trao đổi chia

sẽ cùng với những bà con nuôi tôm như gia đình ông và đề xuất thành lập tổ hợp tác nuôi tôm cộng đồng. Năm 2006, đã có 3 tổ nuôi tôm cộng đồng được thành lập, với tổng số 30 thành viên, các tổ đã xây dựng được quy chế hoạt động và duy trì sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần. Bên cạnh đó, các tổ còn thường xuyên cùng các đơn vị, doanh nghiệp tổ chức các buổi hội thảo đầu bờ để chia sẻ kinh nghiệm thực tế, đánh giá kết quả việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Phát huy các hoạt động hiệu quả từ mô hình tổ nuôi tôm cộng đồng, ông thấy rằng cần phải có các mối quan hệ để học tập kinh nghiệm từ các địa phương khác nên ông tiếp tục vận động thành lập thêm tổ nuôi tôm cộng đồng “Quyết Thắng”, thành viên của tổ bao gồm cả những người ở các xã khác trong huyện và trong tỉnh.

Bên cạnh những hệ lụy của việc phát triển nuôi tôm tự phát, thì còn có nhiều tác động khác ảnh hưởng đến sự phát triển của nghề nuôi tôm, trong đó đặc biệt là sự kiểm soát gắt gao của các thị trường nhập khẩu tôm trên thế giới về chất lượng tôm như dư lượng kháng sinh, hóa chất,... nên những người nông dân sản xuất cần phải chủ động nắm bắt, kịp thời đổi mới, nghiên cứu ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào thực tế sản xuất để nâng cao chất lượng hàng hóa sản xuất ra, nâng cao giá trị tôm xuất khẩu Việt Nam. Ông cùng một số bà con nông dân tham gia nuôi tôm đã

mạnh dạn đề nghị thành lập Tổ nuôi tôm “G9⁺” nhằm mục đích chia sẻ kinh nghiệm, thông tin giá cả thị trường, tình hình nuôi tôm trong nước và các nước trong khu vực. Với 9 thành viên ban đầu gồm Ninh Thuận 7, Bình Thuận 1, Khánh Hòa 1, đến nay Tổ nuôi tôm “G9⁺” đã kết nạp thêm 4 thành viên ở Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bến Tre, nâng tổng số thành viên lên 13. Các thành viên đều là những người rất tâm huyết với nghề. Tổ đã đề ra Quy chế hoạt động, sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần, cùng nhau trao đổi các mô hình, quy trình sản xuất, các phương pháp phòng trị bệnh hiệu quả, quản lý môi trường, đề ra chương trình tham quan, học hỏi. Và nhất là quan tâm nhiều đến quy trình nuôi theo “*công nghệ sinh học*” để tham gia vào chương trình “VietGAP” nhằm làm cho con tôm Việt Nam xuất khẩu được các nước chấp nhận.

Có được kết quả như ngày hôm nay, bên cạnh những nỗ lực của bản thân và gia đình còn có sự hỗ trợ giúp đỡ, sự tham gia lao động nhiệt tình của người lao động tại địa phương. Với phương châm “*Minh vì mọi người, mọi người vì mình*” ông luôn chú ý quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ cho những người nghèo ở địa phương có việc làm, một số hộ trước đây nhà ở tạm bợ, dột nát nay đã có nhà ở khang trang và cuộc sống được ổn định hơn như hộ ông Đoàn Văn Sắc, hộ ông Lê Văn Bình ở thôn Sơn Hải 2; tham gia, ủng hộ các loại quỹ ở địa

phương như: Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ vì người nghèo, Quỹ người cao tuổi, Mái ấm tình thương, v.v., và một số đóng góp khác cùng với địa phương hỗ trợ chăm lo và xây dựng cộng đồng văn hóa.

MỘT GIA ĐÌNH DÂN TỘC DÂN TỘC KDONG LÀM KINH TẾ GIỎI

Là một gia đình dân tộc thiểu số, cũng như bao dân tộc thiểu số khác trong làng Ilek (xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum), trước đây cuộc sống của gia đình ông Thao Thượng Ác (dân tộc KDong) vô cùng khó khăn. Bởi, họ chỉ biết khai hoang đất đồi, đất rẫy, canh tác theo phong tục truyền thống là chọc tủa với độc canh cây lúa rẫy. Vì vậy, dù lao động vất vả nhưng kinh tế gia đình vẫn thiếu trước hụt sau, cái đói, cái nghèo theo đó cứ đeo bám.

Ông tâm sự: Nhiều khi xem tivi, đọc báo, nghe đài thấy nhiều người cũng chỉ nhờ vào đất, vào ruộng mà ăn nên, làm ra, tôi tự hỏi tại sao mình không làm được như họ? Từ những lần tham dự các lớp tập huấn về cây trồng, vật nuôi do Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức, rồi được Hội Nông dân huyện tổ chức đi tham quan học tập kinh nghiệm một số mô hình làm kinh tế giỏi, ông nhận ra rằng muốn làm giàu thì phải thay đổi tập quán canh tác và quyết tâm dồn hết sức lao động vào sản xuất. Từ đó, ông định ra hướng đi phù

hợp với phương thức canh tác của gia đình và bắt tay vào làm nông nghiệp một cách khoa học.

Tính thì tính vậy, nhưng lúc đó, do chưa có vốn nên quanh đi quẩn lại, ông cũng chỉ biết trồng cây ngô, cây sắn. Với phương châm “lấy ngắn nuôi dài”, đầu tiên, ông thay thế giống sắn của địa phương bằng giống sắn cao sản, đồng thời vẫn tiếp tục duy trì diện tích lúa rẫy và lúa nước. Có vốn đến đâu, ông thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng đến đó. Năm 2007, ông tiến hành trồng 2 ha cà phê và 6 ha cao su tiểu điền xen canh với cây sắn. Từ nguồn thu của cây sắn xen canh, ông tiếp tục đầu tư cho vườn cao su và một phần để tích lũy. Ngoài trồng trọt, gia đình ông còn mạnh dạn mua một số bò cái vàng địa phương có vóc dáng to đẹp để phát triển chăn nuôi, đào 2 sào ao nuôi cá để vừa tăng thêm thu nhập, vừa tận dụng nguồn phân chuồng để chăm bón cho vườn cây. Năm 2009, ông mua thêm 3 ha đất và tiếp tục đầu tư trồng cao su. Hiện nay, gia đình ông có hơn 12 ha đất canh tác, trong đó diện tích cao su chiếm ưu thế. Các loại cây công nghiệp của ông đang trong thời kỳ kiến thiết cơ bản, nên thu nhập bình quân của gia đình ông mới chỉ đạt gần 100 triệu đồng/năm. Trong vài năm tới, khi vườn cây bắt đầu cho thu hoạch, dự tính thu nhập của gia đình ông sẽ lên đến vài trăm triệu đồng.

Vừa qua, ông đã xây được ngôi nhà mới khang trang với diện tích 130 m², mua sắm đầy đủ các

tiện nghi phục vụ sinh hoạt gia đình; các loại dụng cụ sản xuất. Từ khi kinh tế gia đình vững vàng, ông đã tập trung lo cho các con ăn học đàng hoàng. Ông có 5 người con thì 3 người con lớn đã học đại học và đi làm. Không chỉ làm giàu cho bản thân, ông luôn tuyên truyền, vận động bà con không sống du canh, du cư mà thay vào đó là sản xuất thâm canh, xen canh,... Ông còn giúp đỡ các hộ nghèo trong làng vay vốn không tính lãi. Gia đình ông đã giải quyết việc làm thường xuyên cho 5 lao động và 20 lao động thời vụ khi đến mùa thu hoạch. Ông sẵn lòng chia sẻ những kinh nghiệm, kiến thức tích lũy được với bà con trong làng, động viên mọi người bớt uống rượu, chăm chỉ làm ăn, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo.

Cùng với sự nỗ lực và phấn đấu của gia đình trong xây dựng và phát triển kinh tế, ông luôn gương mẫu thực hiện tốt các quy định của địa phương, đấu tranh chống lại cái xấu, vận động bà con chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nếp sống mới, xóa bỏ các hủ tục lạc hậu và tệ nạn xã hội.

NGƯỜI VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU TRÊN VÙNG ĐẤT HOANG

Gặp ông Trần Công Danh trú tại thôn Tân Phú, xã Đak Djrăng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, người đã vượt khó, làm giàu trên vùng đất hoang, ông kể: Năm 1995 ông lập gia đình và đưa gia đình từ Quảng Nam vào sinh sống tại xã Đak Djrăng. Do mới chuyển từ nơi khác đến nên ban đầu đời sống gia đình ông gặp muôn vàn khó khăn, vốn làm ăn không có, bằng sức lực và sự cần cù, gia đình ông đã khai hoang những vùng đất hoang hoá để gieo trồng, nhưng do tập tục canh tác còn lạc hậu, chưa biết áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nên gia đình ông vẫn không đủ ăn.

Năm 2011, Nhà nước có chủ trương chuyển đổi cơ cấu cây trồng và cải tạo vườn tạp. Được sự quan tâm của tổ chức Hội Nông dân xã, ông Danh đã tham gia các lớp tập huấn và mạnh dạn thử nghiệm các mô hình sản xuất có hiệu quả ở các địa phương theo sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông, khuyến ngư và cũng thông qua tìm hiểu tài liệu, sách báo,... Nhờ đó, ông Danh đã biết áp

dụng vào sản xuất, xóa bỏ cây tạp trồng cây cà phê để thoát nghèo. Qua việc tổ chức sản xuất, ông Danh đã nâng quy mô sản xuất lên cả về diện tích lẫn cây trồng, từ đó giải quyết việc làm cho 7 lao động thường xuyên và khoảng 40 công lao động thời vụ.

Ông say sưa giới thiệu về vườn cà phê, hồ tiêu, tre lấy măng của gia đình trên diện tích 4,5 ha, đem lại lợi nhuận 530 triệu đồng/năm và thu nhập bình quân/khẩu/tháng là 11 triệu đồng.

Nhờ biết áp dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất nên kinh tế gia đình ông ngày càng đi lên. Gia đình ông đã xây được nhà, mua xe ô tô 4 chỗ, xe máy và các vật dụng khác phục vụ đời sống gia đình. Đồng thời bản thân ông và gia đình luôn có tinh thần tương thân, tương ái giúp đỡ các hộ khác trong lao động sản xuất để cùng nhau phát triển kinh tế nâng cao đời sống, vươn lên xóa đói, giảm nghèo. Gia đình ông luôn chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các chương trình, kế hoạch hoạt động ở địa phương, có tinh thần tham gia xây dựng Hội, đóng góp xây dựng quỹ hội, Quỹ hỗ trợ nông dân, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ xóa đói, giảm nghèo. Mỗi lần vào các dịp lễ, Tết ông đều hỗ trợ tặng quà cho 7 hộ nghèo trong xã với 7 suất quà trị giá 7 triệu đồng. Ông còn thường xuyên tham khảo các tạp chí nông thôn và các bản tin do tổ chức Hội tuyên truyền.

Hàng năm, gia đình ông được chính quyền địa phương công nhận là gia đình văn hóa.

Từ những kết quả đạt được, bản thân ông nhận thấy muốn giảm nghèo và vươn lên làm giàu thì trước tiên cần sự cần cù lao động, chịu khó học tập, học hỏi, tiếp thu các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và biết áp dụng vào trong sản xuất và chăn nuôi. Chính quyền và các đoàn thể cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đến với người dân, đặc biệt là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa; đồng thời tổ chức nhiều hơn nữa các lớp tập huấn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật với các nội dung ngắn gọn, dễ hiểu để người dân hiểu và làm theo.

ANH YON NIÊ LÀM GIÀU TỪ CÂY CÀ PHÊ

Anh Yon Niê, trú tại buôn Sút, thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Magar, tỉnh Đắk Lắk đã thành công với mô hình sản xuất kinh doanh trồng cao su tiểu điền (22 ha) và cây cà phê (6 ha).

Năm 1986, anh lập gia đình trong điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn như nhiều hộ nông dân trong buôn Sút. Với diện tích đất canh tác khoảng 1 ha do cha mẹ chia cho, anh đã trồng cà phê. Vì thiếu kinh nghiệm và kiến thức khoa học - kỹ thuật nên làm nhiều nhưng thu nhập không được bao nhiêu. Nhìn thấy cảnh con cái mình khổ quá, lạc hậu quá, hai vợ chồng anh đã bàn bạc và quyết định mình phải gắng lên làm việc thật nhiều, không kể mưa, nắng, dù phải đổ mồ hôi và nước mắt vẫn không bỏ cuộc để mong đưa kinh tế gia đình mình khấm khá lên. Anh đã mua các sách báo, tài liệu về kỹ thuật nông nghiệp để tự nghiên cứu, đồng thời học hỏi thêm kinh nghiệm sản xuất của các hộ sản xuất kinh doanh giỏi và áp dụng vào sản xuất. Nhờ có ý chí tự lực, tự cường, tinh thần học tập vươn lên trong lao động,

nên kinh tế của gia đình anh đã khá lên qua từng mùa rẫy, thu nhập năm sau cao hơn năm trước. Đến nay, gia đình anh có tất cả 28 ha đất sản xuất, trong đó có 6 ha trồng cây cà phê, 22 ha trồng cao su.

6 ha trồng cà phê của anh đã cho thu hoạch tốt nhờ áp dụng khoa học vào sản xuất và tham gia các chương trình khuyến nông do Hội Nông dân huyện Cư Mgar, thị trấn Ea Pôk, trạm khuyến nông tập huấn về thâm canh tăng năng suất, tạo tán tĩa cành trong mùa mưa, rong chặt cây che bóng, bón phân cân đối và hợp lý, sử dụng phân NPK chuyên dùng cho cây cà phê kết hợp với phân hữu cơ ủ từ phế phẩm nông nghiệp, phòng trừ dịch hại tổng hợp thường xuyên. Nhờ vậy, năm 2014 thu hoạch đạt 27,5 tấn cà phê nhân. Sau khi trừ chi phí sản xuất thu được 500 triệu đồng.

Gia đình anh hiện có 22 ha cao su đang trong thời kỳ kinh doanh. Để canh tác cao su đạt hiệu quả, ngoài việc tuân thủ theo đúng quy trình kỹ thuật, bón phân cân đối, hợp lý, anh đã khai thác mù bảo đảm quy trình, không bóc lột đất, nhờ vậy vườn cây luôn cho sản lượng mù cao, đạt chất lượng tốt.

Từ sự thành công trên anh có một số kinh nghiệm chia sẻ với bà con nông dân, cụ thể:

Một là, cần cù, chịu khó, siêng năng lao động, sản xuất; phải biết kiên trì, nhẫn nại, bước đi từng bước nhỏ, tiết kiệm chi tiêu, tích lũy vốn để

đầu tư mở rộng quy mô sản xuất. Mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý để có thu nhập một cách bền vững.

Hai là, chịu khó tìm tòi, học hỏi không ngừng nâng cao trình độ khoa học - kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất để áp dụng vào sản xuất, kinh doanh đem lại hiệu quả kinh tế. Bản thân anh và gia đình rất tâm đắc với chương trình hướng dẫn ủ phân vi sinh từ vỏ cà phê và phế phẩm nông nghiệp, cung cấp nguồn phân bón vi sinh tại chỗ, vừa giải quyết vấn đề môi trường, vừa mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình và xã hội.

Ba là, tham gia vào các hoạt động của đoàn thể ở địa phương để cùng nhau đoàn kết thi đua phấn đấu xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn.

Bốn là, không phát triển kinh tế bằng mọi giá, phải biết kết hợp giữa làm giàu và giữ gìn truyền thống tốt đẹp của gia đình, dân tộc, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ những hộ gia đình nghèo, gia đình khó khăn, như vậy cuộc sống của mình sẽ có ý nghĩa hơn.

Ngoài làm tốt việc phát triển kinh tế, anh cũng luôn giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn khác. Trong thời gian vừa qua, anh đã hỗ trợ cho hộ Y Chấn 20 triệu đồng và hộ Ma Nham 20 triệu đồng để xóa nhà dột nát; giúp 3 hộ thoát nghèo. Nhờ có máy bơm điện 3 pha và đường ống tưới, gia đình anh đã giúp cho một số gia

đình tưới cà phê trong mùa khô (chỉ lấy tiền điện theo quy định của Nhà nước mà không trả tiền thuê máy và ống nước); ủng hộ 4 triệu đồng tiền làm đường giao thông nông thôn.

ÔNG VÕ VĂN SƠN LÀM ĂN GIỎI, TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC HỘI

Ông Võ Văn Sơn sinh ra và lớn lên từ đất Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, năm 1976 ông theo gia đình lên Đắc Lắc xây dựng vùng kinh tế mới tại xã Cư Kty, huyện Krông Bông, tỉnh Đắc Lắc. Năm 1988, sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, vì hoàn cảnh không thể theo tiếp vào đại học được, ông về lại với gia đình cùng tham gia sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Thời điểm bấy giờ sản xuất nông nghiệp còn rất nhiều mặt hạn chế: tập quán canh tác vẫn còn theo truyền thống cũ lạc hậu, chưa cập nhật được kiến thức khoa học - kỹ thuật, thiếu vốn sản xuất, mặt khác lại thường xuyên bị thiên tai hạn hán, lũ lụt hoành hành, từ đó thu nhập trong sản xuất nông nghiệp của các hộ gia đình rất thấp, có khi còn bị mất trắng.

Trước những hoàn cảnh đó, bản thân ông tự nhủ “*càng khó, càng khổ thì mình phải càng cố gắng phấn đấu vươn lên*”. Để vượt lên khỏi cảnh đói nghèo thì phải làm sao khắc phục được những

yếu kém trong sản xuất, tìm cho được những cách thức sản xuất mới hiệu quả hơn, trang bị đầy đủ kiến thức khoa học - kỹ thuật mới đưa được sản xuất nông nghiệp từng bước đi lên. Bên cạnh đó, trong giai đoạn khó khăn như vậy những đường lối đổi mới mang ảnh hưởng hết sức to lớn đối với sự phát triển sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Đó là nhờ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương, đã có những chương trình, chính sách ưu đãi hỗ trợ phục vụ nông nghiệp, chính sách hỗ trợ cho vay vốn sản xuất, chương trình khuyến nông, khuyến ngư đưa khoa học - kỹ thuật, những mô hình sản xuất tiên tiến về đến tận người dân. Những thuận lợi đó đã tạo đà cho những kế hoạch sản xuất mới hình thành, bản thân ông đã định hình được những mục tiêu cần phải phấn đấu đạt được như:

- Mở rộng diện tích canh tác;
- Thay đổi cách thức sản xuất cũ lạc hậu;
- Tìm tòi, học hỏi để đưa khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng;
- Chuyển đổi giống cây trồng, áp dụng những mô hình tiên tiến nhằm tạo dựng cho mình những cây trồng cho năng suất cao, ổn định trên thị trường;
- Áp dụng cơ giới hóa, cải tiến các phương tiện trong lao động sản xuất nhằm thay thế dần sức lao động thủ công, giảm chi phí sản xuất;
- Xây dựng được mối liên kết giữa nhà nông với nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, quản lý để từng

bước đưa sản xuất nông nghiệp tiếp cận dần nền sản xuất hiện đại, ổn định và bền vững.

- Tuyên truyền và vận động nông dân nhân rộng mô hình để cùng cộng đồng phát triển đi lên.

Để đạt được những mục tiêu trên là cả một quá trình miệt mài học tập, lao động sản xuất trong một thời gian dài. Bản thân ông luôn không ngừng trau dồi kiến thức về khoa học - kỹ thuật, năng động sáng tạo trong lao động sản xuất, luôn dành hết lòng nhiệt thành và tâm huyết vào đổi mới và phát triển sản xuất nông nghiệp. Đến nay, kết quả sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình ông đã đạt được một kết quả đáng kể, cụ thể:

- Diện tích đất canh tác trước đây có 4 sào đến nay đã mở rộng lên được 20 ha đất sản xuất cây trồng các loại.

- Năng suất cây lúa nước từ 5 tấn/ha đến nay đã tăng lên 8-10 tấn/ha.

- Năng suất cây ngô lai từ 5 tấn/ha đến nay đã tăng lên 10-12 tấn/ha.

- Năng suất cây mía 50-60 tấn/ha đến nay đã tăng lên trên 100 tấn/ha.

- Thu nhập của gia đình trước đây chỉ có 2 triệu đồng/năm đến nay đã tăng lên trên 500 triệu đồng/năm.

- Đầu tư phương tiện máy móc cho sản xuất gồm: 3 máy bơm nước, 2 máy cày, 2 máy làm cỏ, 2 dàn máy phun thuốc, 2 dàn cày bở phân, 1 máy kéo rơmóc, 1 xe tải 15 tấn.

- Tự sáng kiến độ chế ra máy xới cỏ vun gốc cho mía, ngô; máy lên luống và tự lót phân, máy xé rãnh và âm phân cho mía, dàn máy phun thuốc cỏ và sâu bệnh cho lúa, mía, ngô. Mỗi máy độ chế nêu trên đã thay thế được trên 15 công lao động/ngày, góp phần giảm được một khoản chi lớn trong chi phí sản xuất trên đồng ruộng.

Không những chăm lo phát triển cho riêng mình, ông luôn tâm niệm câu nói “*Minh vì mọi người*”, cùng cộng đồng phát triển. Vì vậy, trong lao động sản xuất, sinh hoạt cuộc sống thôn, buôn, làng xóm, ông luôn gần gũi gắn bó với mọi người; thường xuyên trao đổi san sẻ những kiến thức kinh nghiệm trong sản xuất, hỗ trợ phương tiện vật tư vốn sản xuất mỗi khi ai gặp khó khăn. Hàng năm, ông trích kinh phí cùng với bà con chăm lo tu sửa kênh mương đường sá nội đồng; tham gia tích cực các phong trào hội, đoàn thể tại địa phương.

Để sản xuất nông nghiệp của hộ gia đình cũng như cộng đồng tại địa phương ngày càng phát triển đi lên và có sức lan tỏa rộng, cuối năm 2013 bản thân ông đã vận động một số bà con nông dân trong vùng, cùng với sự hỗ trợ của Hội Nông dân và các ban, ngành của xã, huyện đã đứng ra thành lập Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Thăng Bình, với số thành viên tham gia là 23 hộ nông dân, tổng số vốn điều lệ là 760 triệu đồng. Qua hơn 1 năm đi vào hoạt động, Hợp tác xã đã có những bước tiến khá rõ rệt, cụ thể:

- Hợp tác xã trở thành cầu nối tạo điều kiện cho người nông dân dễ dàng tiếp cận hơn với các nhà khoa học, các nhà doanh nghiệp. Từ đó tạo ra cho mình phương thức sản xuất khoa học hơn, hiệu quả hơn, ổn định được đầu vào và đầu ra trong sản xuất nông nghiệp.

- Mùa vụ 2014-2015, Hợp tác xã đã cung ứng vật tư nông nghiệp, hỗ trợ vốn sản xuất cho hơn 400 hộ dân trong vùng với tổng số vốn gần 6 tỷ đồng.

- Hợp tác xã đứng ra ký hợp đồng với Công ty cổ phần Mía đường Đắk Nông, xây dựng vùng nguyên liệu trên 200 ha. Mùa vụ 2014-2015 đã cung ứng cho Công ty trên 11.000 tấn mía nguyên liệu, mang thu nhập về cho địa phương trên 10 tỷ đồng.

- Thành lập được 12 tổ đổi công lao động thời vụ, tạo việc làm cho trên 350 lao động tại địa phương với thu nhập trên 4 triệu đồng/tháng/người.

- Từ khi thành lập đến nay, Hợp tác xã đã vận động cùng người dân hiến trên 10.000 m² đất sản xuất nông nghiệp, góp 270 triệu đồng để tu sửa nâng cấp trên 8 km đường giao thông nội đồng tại địa phương.

- Hợp tác xã đã phối kết hợp với Trạm khuyến nông, với các nhà doanh nghiệp xây dựng thành công được ba mô hình tiên tiến về giống cây trồng cho năng suất cao. Hiện nay mô hình đã được nhân rộng ra cho bà con canh tác trên toàn huyện. Đặc biệt trong tháng 7-2015, được sự hỗ trợ nguồn vốn của Trung ương Đoàn, Hợp tác xã

đã kết hợp với Trường Đại học Thủy lợi cơ sở 2 xây dựng thành công mô hình tưới nước nhỏ giọt cho cây cà phê tại địa phương. Đây là mô hình tiên tiến áp dụng khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, giúp nông dân tại những vùng hay chịu thiên tai hạn hán khắc phục hạn chế về thiếu nước sản xuất, giảm chi phí lao động, tăng hiệu quả về năng suất và chất lượng sản phẩm cây trồng.

Hợp tác xã luôn hỗ trợ và tham gia các phong trào hội, đoàn thể tại địa phương, quan tâm giúp đỡ những hộ gia đình gặp hoàn cảnh khó khăn, những người già neo đơn, ốm đau bệnh tật; đi đầu trong phong trào vận động toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới.

- Kết quả sản xuất kinh doanh của Hợp tác xã trong năm 2014 là: tổng doanh thu 15.398 triệu đồng, lợi nhuận sau thuế 291 triệu đồng. Ngày 29-5-2015, hợp tác xã đã tổ chức thành công Đại hội thành viên nhằm bổ sung, sửa đổi Điều lệ theo Luật hợp tác xã năm 2012, cơ cấu lại bộ máy nhân sự, đề ra phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ tới, kết nạp thêm thành viên mới và tăng vốn điều lệ. Sau Đại hội, tổng số thành viên của Hợp tác xã là 25 thành viên, vốn điều lệ được tăng lên 1 tỷ đồng.

Sau bao nhiêu năm phấn đấu trong lao động sản xuất, trong phong trào xã hội cộng đồng, cá nhân ông đã được tặng nhiều giấy khen từ cấp

huyện, 2 bằng khen cấp tỉnh, 2 bằng khen của trung ương về thành tích xuất sắc trong phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, phong trào thi đua yêu nước và việc học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa,...

NGƯỜI NÔNG DÂN SẢN XUẤT TIÊU SẠCH

Năm 1993, gia đình bà Lê Thị Kim Liên từ Đồng Nai chuyển lên xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông với sản nghiệp không có gì, chỉ đủ để mua một mảnh đất rẫy khoảng 4 sào và làm hoa màu phụ lặt vặt, thu nhập không đáng kể; gia đình bà phải đi làm thuê, làm mướn cho bà con trong thôn, xã để kiếm sống qua ngày.

Với số tiền tích lũy từ làm hoa màu và tiền dành dụm từ đi làm thuê, năm 1998, bà mua được 02 ha đất để mở rộng quy mô sản xuất (trồng trọt và chăn nuôi). Với tính cần cù, chịu thương, chịu khó không cam chịu đói nghèo, đến năm 2004 bà mua thêm 7 ha nữa, tổng cộng diện tích đất đai của gia đình bà là 15 ha, được nuôi, trồng các loại cây, con sau:

- Tiêu: 8.000 trụ (trong đó: tiêu kinh doanh: 3.000 trụ và trồng mới: 5.000 trụ);
- Cà phê: 5.000 gốc (trong đó: kinh doanh: 3.500 gốc và kiến thiết cơ bản: 1.500 gốc);
- Cao su kinh doanh: 2.000 gốc;

- Sầu riêng: 1.000 gốc;
- Bơ Buk (Mỹ): 1.500 gốc;
- Bò sinh sản: 06 con và 01 bò đực giống lai sind (để sind hóa đàn do Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông cấp);
- Ao nuôi cá: 1 ha.

Để đáp lại sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền và hội các cấp, bà luôn trăn trở, suy nghĩ và phải tự hỏi mình phải làm gì để phát triển sản phẩm nông nghiệp theo hướng bền vững. Bản thân bà đã tham gia vào chương trình sản xuất cà phê sạch theo tiêu chí của tập đoàn Nestle, nên sản phẩm cà phê của bà và nhóm hộ làm theo tiêu chí này đạt hiệu quả kinh tế cao so với các hộ trồng theo phương pháp truyền thống.

Từ việc trồng cà phê theo hướng 4C, bà đã học hỏi mày mò chuyển đổi trồng cây hồ tiêu cũng theo hướng bền vững (chọn giống có năng suất cao, chất lượng tốt và chống chịu được sâu bệnh hại). Đặc biệt, cuối năm 2013 bà đã được tiếp cận với quy trình sản xuất tiêu sạch theo hướng bền vững; sau khi được tham gia tập huấn các lớp kỹ thuật trồng và chăm sóc cây hồ tiêu do Hội Nông dân huyện phối hợp với Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh Đắk Nông trực tiếp hướng dẫn, bà đã chuyển đổi trồng hồ tiêu theo hướng hữu cơ và sinh học; bón phân cân đối, đào rãnh thoát nước tốt, không bị úng, tránh làm tổn thương bộ rễ để hạn chế được bệnh

tuyển trùng và thường xuyên dùng phân bón hữu cơ và thảo mộc để chăm sóc cho cây tiêu. Nhờ trồng tiêu theo hướng hữu cơ sinh học bền vững, sản phẩm làm ra an toàn và sạch, sản phẩm tiêu của bà được Công ty Sơn Hà - chuyên sản xuất gia vị thu mua (có trụ sở Công ty tại Khu công nghiệp Đình Bảng - Bắc Ninh) hàng năm khoảng 10 tấn tiêu sạch. Mỗi năm Công ty này xuất khẩu sang các nước châu Âu khoảng 4.500 tấn tiêu; trong đó nghiền bột là 75% và xuất dạng thô là 25% (năm 2014, tiêu của bà được gửi đi kiểm định chất lượng tại châu Âu và được cấp chứng chỉ tiêu sinh thái theo tiêu chuẩn GlobalGAP, nhờ vậy mà giá tiêu bán ra cao hơn 20-30% so với giá thị trường). Hiện nay, bà đã phát triển được 10 ha tiêu theo hướng bền vững và sinh thái. Đồng thời bà đang tiến hành thành lập hợp tác xã chuyên sản xuất tiêu theo mô hình sinh thái để tập hợp, liên doanh, liên kết những hội viên nông dân trồng tiêu trên địa bàn của xã, của huyện.

Là một người nông dân, bà luôn có mong ước làm sao phải phát triển nền nông nghiệp của Đắk Nông nói riêng và cả Tây Nguyên nói chung theo hướng hữu cơ sinh học mang tính bền vững, tạo ra sản phẩm có chất lượng tốt nhất để thâm nhập vào các thị trường khó tính trên thế giới; có như vậy thì sản phẩm của chúng ta làm ra mới có giá trị kinh tế cao.

Thu nhập từ năm 2011 đến năm 2014 của gia

đình bà (sau khi đã trừ chi phí), năm sau luôn cao hơn năm trước, cụ thể như sau: năm 2011: 340 triệu đồng; năm 2012: 420 triệu đồng; năm 2013: 640 triệu đồng; riêng năm 2014: 725 triệu đồng.

Bà cho rằng, có được kết quả trên, là nhờ các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các Nghị quyết của Hội Nông dân, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Bản thân bà đã được Hội Nông dân xã, Hội Nông dân huyện phối hợp với các ngành chức năng tập huấn chuyển giao công tác khoa học - kỹ thuật và được học nghề. Chính nhờ có kiến thức được tập huấn, hội thảo, mà bà đã áp dụng thành công các ứng dụng khoa học vào thực tế sản xuất của gia đình rất có hiệu quả, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, phát triển theo hướng bền vững, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Là hội viên nông dân, bản thân bà và gia đình luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và Nghị quyết của hội các cấp.

Với tinh thần tương thân - tương ái, mỗi năm gia đình bà đã giúp 50-70 lượt hộ nông dân có hoàn cảnh khó khăn được mượn vốn, không tính lãi để phát triển kinh tế, tổng số tiền giúp đỡ 120-200 triệu đồng; hỗ trợ cho bà con dân tộc thiểu số tại chỗ mỗi năm 40-50 triệu đồng;

tặng sách, vở cho 60 cháu dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học giỏi. Năm 2014, bản thân bà đã ủng hộ Quỹ Trường Sa do Hội Nông dân huyện, Hội Nông dân tỉnh phát động với số tiền là 5.000.000 đồng.

Hưởng ứng Cuộc vận động xây dựng nông thôn mới do địa phương phát động, bản thân bà không chỉ hiến 3.500 m² đất và gần 100 triệu đồng để xây dựng đường giao thông nông thôn, mà còn vận động bà con trong thôn hiến hơn 6.000 m² đất, hàng trăm ngày công và gần 200 triệu đồng tham gia đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn (xây dựng nông thôn mới) do địa phương phát động.

ANH “PHI CHÈ”

Bà con ở tại phường 2, thành phố Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) đã đặt cho anh Trần Văn Phi một cái tên mới là anh “Phi chè”. Bởi anh là một nông dân biết vượt khó làm giàu, hằng năm có thu nhập trên 2 tỷ đồng từ chè và anh Phi đã trực tiếp giúp 4 gia đình hội viên thoát nghèo cũng bằng cây chè.

Xuất thân trong một gia đình nông dân, cũng như bao chàng trai khác ở “vương quốc chè” này, sau khi lập gia đình được ba mẹ cho 3 ha chè làm của “hồi môn” nhưng anh Trần Văn Phi chưa biết cách chăm sóc, bón phân, tưới nước, nên năng suất và sản lượng hằng năm chỉ từ 5 đến 7 tấn/ha. Do giá chè thấp mà tiền phân bón thì cao nên nguồn thu không đủ chi.

Trước những khó khăn đó, anh Trần Văn Phi quyết định học hỏi cách thức chăm sóc cây chè để mang lại hiệu quả cao hơn cho gia đình mình. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đến các ngành chức năng như: Phòng Nông nghiệp, Hội Nông dân thành phố Bảo Lộc, rồi đến những lớp tập huấn, hội thảo đầu bờ, chỗ nào có

tập huấn chuyển giao khoa học - kỹ thuật về trồng chè là có mặt anh. Từ những kiến thức học được, anh Trần Văn Phi đã vận dụng vào việc chăm sóc chè của gia đình và kết quả đem lại hết sức khả quan. Sau một thời gian tích góp được kinh nghiệm, anh bắt đầu chuyển sang sản xuất mô hình chè chất lượng cao, năng suất đạt 20 tấn/ha và được thị trường tiêu thụ nhiều, anh tiếp tục mở rộng diện tích và tập trung đầu tư. Đến nay gia đình anh đã có 6 ha chè theo mô hình chất lượng cao, cho thu nhập trên 2,3 tỷ đồng/năm. Để có được nguồn thu trên, theo anh Phi: “Phải biết đầu tư đúng hướng, phải xác định trồng cây gì cho hiệu quả kinh tế cao”.

Không những chịu khó học hỏi, mạnh dạn đầu tư để làm giàu cho gia đình, anh còn tích cực giúp đỡ các gia đình hội viên nông dân còn nghèo, thiếu cả vốn lẫn kiến thức và kinh nghiệm trong sản xuất. Mỗi năm anh Phi đã trực tiếp giúp 4 gia đình hội viên thoát nghèo bằng cách cho vay vốn hoặc cây giống không lấy lãi.

"Cây chè Ô Long này cũng như con người vậy, muốn phát triển toàn diện thì không chỉ ăn no là được mà cần phải đầy đủ chất và cân đối. Bởi vậy, mình không thể chỉ bón phân ào ào vào là xong, bón phân nhiều cây bội thực, phun thuốc không đúng thì cây bị ngộ độc, nên phải biết bón phân đầy đủ và đảm bảo các thành phần đa lượng, trung lượng, vi lượng cho thật cân đối. Ngoài ra,

với thổ nhưỡng ở đây, cần thường xuyên xử lý đất và làm tơi xốp tạo cho đất thoáng. Quan trọng hơn, phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi để phát hiện sớm cây bị sâu bệnh gì để trị, hay cây bị thiếu chất gì mà bổ sung cho phù hợp...", anh Phi chia sẻ.

Khi được hỏi về dự định phát triển kinh tế gia đình trong thời gian tới, anh Phi cho biết, sẽ cố gắng tạo mọi nguồn lực để đầu tư quy hoạch và thâm canh khu vườn của gia đình tốt hơn nữa, nâng cao thu nhập của gia đình.

LÀM GIÀU BẰNG NGHỀ CHĂN NUÔI

Đến với khu phố 9, thị trấn Dạ Tẻh, huyện Dạ Tẻh hỏi về mô hình chăn nuôi kết hợp của gia đình anh Trần Thanh Phong dường như ai cũng phải nể phục. Bởi nhờ biết cách làm ăn, hàng năm anh đã thu nhập gần 1 tỷ đồng từ vùng đất nghèo này.

Đạ Tẻh là một trong những huyện nghèo của tỉnh Lâm Đồng, người dân sống dựa chủ yếu vào cây lúa, ngô, cuộc sống vốn khó khăn lại càng thêm khó khăn vì hàng năm người dân phải đối diện với lũ lụt. Không chịu bó tay để nhìn đời nghèo, năm 2003 anh Trần Thanh Phong tận dụng sào đất được cấp của gia đình và bắt đầu nuôi vịt. Lúc đầu chỉ là vài trăm con, nhiều người dân trong xóm vẫn còn hồ nghi cho công việc mới của anh. Nhưng với bản tính cần cù, chịu khó và nhờ “mưa thuận, gió hòa”, đàn vịt của anh bắt đầu có lãi. Kết quả đó làm cho anh phấn khích, mạnh dạn hơn trong việc đầu tư mở rộng chăn nuôi vịt. Đến nay, trang trại vịt của anh Phong rộng khoảng 1.000 m², với 2 ao liền kề, xung quanh là những bờ cỏ tiện cho vịt bơi lội, uống

nước. Khu đất trên bờ, ngoài chuồng trại, dưới tán chanh dây là nơi vịt tìm thức ăn. Trong ao, chuồng vịt luôn có khoảng 3.000 con vịt đẻ. Trung bình 1 ngày trại vịt của anh Phong cho thu hoạch 2.500 quả trứng, trừ chi phí về thức ăn, công sá, anh Phong thu lãi được từ 500.000-700.000 đồng.

Để có hiệu quả như trên đối với trang trại vịt của mình, anh Phong cho rằng việc phòng trừ dịch bệnh là việc làm cần thiết: “Hàng năm, cứ đầu mùa mưa thì tôi cho chích vắc xin như tụ huyết trùng và dịch cúm để phòng tránh bệnh cho vịt”.

Không dừng lại ở hình thức nuôi vịt đẻ, gia đình nhà nông Trần Thanh Phong còn thả cá trên diện tích mặt nước dùng để nuôi vịt. Không nuôi đơn thuần mà với diện tích mặt nước của gia đình mình, anh nuôi kết hợp nhiều loại cá như: mè, rô phi, chép, trê,... Với cách làm này, kết quả đem lại là hết sức khả quan.

Hiện nay, trên địa bàn thị trấn Dạ Tẻh, việc chăn nuôi gia cầm đang được người dân tích cực tham gia, tuy nhiên nuôi với số lượng lớn thì trang trại của anh Phong là một điển hình. Hàng năm, sau khi trừ chi phí mô hình chăn nuôi vịt đẻ, cá của gia đình anh Phong cho thu nhập ổn định từ 600-700 triệu đồng/năm. Đây là một hướng đi đúng đắn của gia đình anh Phong trong quá trình làm giàu đã được nhân dân và các ban, ngành tại địa phương đánh giá rất cao.

Ông Phạm Xuân Hồng, Phó Giám đốc Trung tâm Nông nghiệp huyện Đạ Tẻh ghi nhận: “Theo nhận định của chúng tôi thì anh Phong đã đầu tư quy mô khá lớn và hiệu quả thiết thực, anh đã tận dụng chất thải từ nuôi vịt để chăn nuôi cá”.

Làm giàu bằng đôi tay và khối óc của mình để từng bước đưa kinh tế gia đình ngày càng phát triển và góp phần làm cho quê hương ngày càng đổi mới và đi lên, nhà nông Trần Thanh Phong xứng đáng là một gương điển hình về lao động sản xuất cho nhiều người học và làm theo.

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH TRỒNG CÂY CÔNG NGHIỆP - CHĂN NUÔI

Về hưu năm 1993 với cấp bậc trung úy quân y, với số tiền chế độ làm vốn, bà Phạm Thị Liên, thương binh hạng 1/4 đã cùng chồng xây dựng nên cơ đồ ngay tại vùng quê nghèo ấp Bàu Rã, xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Với số vốn ít ỏi vợ chồng bà chỉ mua được 3 ha đất rẫy. Gia đình bà vừa đi làm thuê, vừa khai phá đất đai, và với vốn tích lũy dần gia đình bà đã có được 7 ha đất và 10 triệu đồng vốn để tiếp tục đầu tư sản xuất.

Trước sự vất vả và lao động nặng nhọc của bản thân, bà suy nghĩ cần phải áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp để giảm bớt chi phí đầu tư, nâng cao năng suất cây trồng. Bà đã mạnh dạn bán bò và thêm số vốn tích lũy để mua một chiếc máy cày, bà vừa cày mướn cho bà con nông dân ở địa phương vừa đổi công khai phá đất trồng cây cao su và xen canh cây mì. Đến năm 2002, cây cao su lớn bà kết hợp chăn nuôi gà thả vườn tận

dụng diện tích đất có sẵn, lúc này bà đã trồng được 9 ha cây cao su. Năm 2011, có thu nhập từ cây cao su, gia đình bà tích lũy dần và mua thêm đất để trồng trọt sản xuất, đến nay tổng diện tích đất sản xuất có 21 ha; từ khi có thêm vốn, bà mở rộng việc xây dựng thêm chuồng trại chăn nuôi gà với tổng diện tích là 800 m², tổng số lượng gà là 5.000 con. Gia đình bà mua 01 máy ấp trứng và hàng tháng xuất chuồng bán 3.000 gà con, thu 60 triệu đồng/tháng; xuất bán 100 con gà thịt nặng 1,5 kg-2kg, thu về cho gia đình khoảng 15 triệu đồng. Từ đó đến nay, gia đình bà có thu nhập ổn định, bình quân hàng năm là 1,8 tỷ đồng/năm.

Nhờ tìm tòi học hỏi và áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào việc chăm sóc cây trồng, sử dụng các máy móc tiên tiến phục vụ sản xuất nông nghiệp như máy thổi lá cao su, máy phun thuốc trừ sâu, máy ấp trứng gà... và tận dụng nguồn lao động sẵn có của địa phương nên hiệu quả sản xuất của gia đình ngày càng ổn định và thu nhập mỗi năm đều tăng lên đáng kể. Qua đó, góp phần tạo việc làm ổn định cho 40 lao động của địa phương, giúp người dân có thu nhập bảo đảm cuộc sống.

Bà luôn tích cực tham gia các hoạt động do địa phương phát động. Năm 2014, bà vận động xây 01 căn nhà tình nghĩa cho hội viên nghèo trị giá 30 triệu đồng; hỗ trợ cho 4 nông dân nghèo ấp Thạnh Thọ, xã Thạnh Bình mượn 1,5 ha đất sản xuất

nông nghiệp không tính lãi; hỗ trợ 800 con gà con cho 8 hộ nông dân nghèo của xã Thạnh Bắc,... Hàng năm, gia đình bà thường xuyên giúp đỡ khoảng 15 hộ nghèo xóm ấp, hỗ trợ ít nhất 250 phần quà tặng dịp Tết cho các hộ nghèo ở địa phương trị giá khoảng 50 triệu đồng trở lên. Đóng góp thường xuyên cho Quỹ hỗ trợ nông dân cấp xã, huyện, ủng hộ về vật chất để cùng với các cấp Hội, chính quyền địa phương tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực mang lại nhiều lợi ích như phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và nhất là cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Với ý chí không ngại vượt khó để vươn lên, ý thức trách nhiệm của bản thân và gia đình, bà đã tự tìm tòi phương thức sản xuất thích hợp với cách chọn cây trồng, vật nuôi đúng hướng, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương để từng bước phát triển kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn.

NÔNG THÔN VÙNG BIÊN GIỚI ĐỔI THAY VÀ PHÁT TRIỂN

Xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh được thành lập từ trước năm 1975, có gần 20 km đường biên giáp với xã Đôn, huyện Rômihet, Campuchia. Đúng như cái tên của địa danh nơi này, xã Biên Giới là một trong những nơi heo hút nhất của huyện Châu Thành, mảnh đất này từng chịu mưa bom bão đạn trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ. Sau ngày thống nhất đất nước, vết thương chiến tranh chưa lành hẳn, mảnh đất này một lần nữa chịu giày xéo bởi chiến tranh biên giới Tây Nam, cư dân nơi đây - những người luôn có ý thức bám đất, bám làng xưa nay, lại tạm thời di tản về sâu trong nội địa để tránh nạn, bỏ mặc ruộng đồng cho bom cày đạn xối.

Chiến tranh biên giới qua đi, bà con nông dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành trở lại với mảnh ruộng, ao, vườn của mình để tiếp tục mưu sinh, chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới, bảo vệ biên giới quốc gia. Vốn là vùng đất hoang hóa từ xưa, sau chiến tranh còn xuất hiện thêm nhiều ao bom hố đạn, có nơi ngập phèn quanh năm, có nơi

đất đai khô cằn nứt nẻ, người nông dân địa phương phát hoang theo tiểu vùng và canh tác cây lúa chỉ mỗi năm một vụ vào mùa mưa, nhưng năng suất chỉ vài tạ một hécta, chưa đủ cái ăn cái mặc, bà con phát triển chăn nuôi nhỏ lẻ kiếm thêm thu nhập với những vật nuôi truyền thống như trâu, heo, gà vịt,... Nhà nhà lam lũ nhưng chưa đủ lực để cải tạo ruộng đồng, áp dụng kỹ thuật mới trong chăn nuôi như hiện nay, tỷ lệ đói nghèo còn cao, lúc bấy giờ cả khu vực hầu như chưa có hộ khá giàu,...

Những năm gần đây, với chương trình xây dựng nông thôn mới, đời sống của bà con vùng sâu, vùng biên giới được quan tâm, chính sách đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn được các cấp ủy, chính quyền chú trọng, các ngành, đoàn thể hỗ trợ cho bà con nông dân về kỹ thuật nông nghiệp hiện đại, hỗ trợ giống vật nuôi, cây trồng cho năng suất cao,... bà con có ý thức áp dụng khoa học kỹ thuật trên đồng ruộng nhà mình, mạnh dạn đầu tư chuyển đổi cây trồng, phát triển kinh tế gia đình, nhờ đó bộ mặt nông thôn xã Biên Giới từng bước đổi thay và phát triển.

Gia đình anh Nguyễn Văn Minh định cư lâu đời tại ấp Tân Định, xã Biên Giới. Anh cho biết trong những năm 1978-1979 đất ruộng ở đây bán không ai mua, canh tác nông nghiệp chỉ bằng sức người, không có máy móc nông cụ hỗ trợ như ngày

nay, thiếu công thuê mướn nên mọi hộ gia đình lao động tự túc; gia đình anh sử dụng 03 ha đất ruộng nhưng còn hoang hóa, chỉ trồng được cây lúa một vụ, lại luôn mất mùa, và cũng như hầu hết ruộng lúa trong vùng, năng suất bình quân chỉ đạt 2-3 tạ/ha. Những năm gần đây, được sự giúp đỡ của ngành khuyến nông, bảo vệ thực vật, gia đình anh cải tạo được ruộng lúa từ canh tác 01 vụ thành 02 vụ, năng suất bình quân đạt gần 07 tấn/ha; anh còn phát triển chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm của mình theo đúng hướng, ngoài đàn trâu với hàng chục con - là vật nuôi từ lâu đời đối với gia đình anh, chuồng trại của anh Minh lúc nào cũng có vài chục con heo thịt, có thêm vài chuồng rắn Long thừa.

Anh Minh cho biết: Những năm gần đây được sự quan tâm hỗ trợ của Nhà nước cho vay vốn đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, tập huấn khoa học kỹ thuật cho nông dân, động viên nông dân yên tâm sản xuất, chúng tôi đã mạnh dạn chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhờ đó năng suất ngày càng cao hơn, thu nhập cũng khá hơn trước, đời sống ngày càng ổn định hơn.

Cũng như nhiều hộ nông dân khác, trước đây gia đình anh Đỗ Văn Sanh ở ấp Tân Long, xã Biên Giới có 05 ha đất hoang hóa canh tác cây lúa một vụ, năng suất vài tạ một héc-ta, cuộc sống gia đình thiếu trước hụt sau. Những năm gần đây nhờ áp dụng kỹ thuật mới trong canh tác cây

trồng, ruộng nhà anh đã canh tác được 02 vụ, năng suất đạt gần 07 tấn/ha, anh mua thêm đất và trồng thêm cây mía, năng suất mía bình quân đạt 100 tấn/ha. Anh trở thành nông dân sản xuất giỏi nhiều năm liền với thu nhập hàng trăm triệu đồng hàng năm. Anh Sanh cho biết thêm: Trong quá trình lao động sản xuất, tôi luôn tìm hiểu học hỏi các ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, như áp dụng phân sinh học bón cho cây trồng nhằm hạ phèn, cải tạo đất giúp cho cây trồng phát triển tốt và đạt chất lượng sản phẩm cao. Qua tham gia hội thảo và các lớp tập huấn khuyến nông, bản thân anh đã rút kinh nghiệm và mạnh dạn áp dụng những kiến thức về sản xuất.

Từ một khu vực đất đai hoang hóa, qua sự cải tạo của con người với ý thức áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp, vùng đất chua phèn đầy rẫy hố bom năm xưa, xã Biên Giới, huyện Châu Thành ngày nay đã có gần 1.900 ha đất chuyên canh cây lúa từ 2-3 vụ, những cây trồng khác như cao su, mía, mì,... đã xuất hiện ngày càng nhiều, với hơn 130 ha mì, gần 500 ha cao su, gần 600 ha mía; tổng đàn trâu bò có gần 800 con, hơn 300 con heo và hàng chục ngàn con gia cầm các loại.

Chủ tịch Hội Nông dân xã Biên Giới, huyện Châu Thành cho biết xã Biên Giới là xã vùng biên của huyện Châu Thành tiếp giáp với Campuchia, trước đây tình hình an ninh, chính trị chưa ổn định, dân cư sống ở đây chưa nhiều. Sau chiến tranh biên giới Tây Nam, người dân mới về đây

sinh sống nhiều hơn. Trước đây, đất đai còn hoang hóa, cằn cỗi không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, với tinh thần cần cù, chịu khó quyết tâm làm giàu trên chính quê hương của mình, người dân nơi đây đã chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất để cải tạo vùng đất hoang hóa này từng bước đáp ứng yêu cầu của sản xuất và chăn nuôi. Nhờ có các chính sách mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn vùng Biên Giới đã có nhiều đổi thay rõ rệt.

Vùng hoang hóa Biên Giới ngày xưa đã lùi vào hóa khứ, thay vào đó là cả vùng ruộng lúa mênh mông, những rừng cao su bạt ngàn, cánh đồng mía, rẫy mì xanh tốt, không còn những mái nhà tranh xiêu vẹo, mà đã mọc lên nhiều ngôi nhà kiên cố, khang trang cả ở nơi mà xưa kia là vùng ruộng bưng ngập nước; những con đường dân sinh cũng là đoạn đường vận chuyển nông sản ngập nước ngày xưa nay đã được trải đá phún cao ráo phẳng lì. Sức sống bà con ở vùng Biên Giới đã mạnh mẽ hơn, tất cả con em được đến trường đúng độ tuổi, hộ nghèo giảm dần chỉ còn dưới 20 hộ, nhiều hộ khá, giàu sở hữu hàng chục con trâu, bò sinh sản, hàng chục hécta cao su đang cho mủ,... Bộ mặt nông thôn Biên Giới, Châu Thành sẽ còn đổi thay mạnh mẽ.

"VUA" THANH LONG RUỘT ĐỎ TRẮNG BOM

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về, năm 1999 gia đình ông Đoàn Trung Ngọc từ quê hương Sông Bé đến ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh (huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai) để lập nghiệp. Những ngày đầu về lập nghiệp trên quê hương mới, môi trường sống hoàn toàn mới lạ, lúc bấy giờ tài sản của gia đình ông có 4 ha đất vườn, ruộng bạc màu, thu nhập từ sản xuất nông nghiệp không đủ trang trải cho cuộc sống hàng ngày, ngoài làm mấy sào ruộng và chăn nuôi lợn, gà, vợ chồng ông xoay xở đủ nghề để tìm kế sinh nhai, nhưng cũng không thoát khỏi cảnh ăn bữa sáng lo bữa tối. Không nản lòng với cuộc sống hiện tại, với chất lính được tôi luyện trong quân đội cùng với bản chất cần cù, siêng năng, không ngại khó, ông đã động viên vợ, con phải cố gắng vượt qua những khó khăn ban đầu và quyết tâm lao động sản xuất để vươn lên làm giàu chính đáng.

Đến năm 2009, được sự quan tâm của chính quyền địa phương, Ủy ban nhân dân huyện

Trảng Bom chỉ ra hướng đi mới, gia đình ông và một số hộ dân được huyện chọn tham gia dự án trồng cây thanh long ruột đỏ trên vùng đất Trảng Bom, ông đã mạnh dạn phá bỏ 1,5 ha vườn tạp để trồng cây thanh long ruột đỏ, tổng chi phí đầu tư trồng trụ và cây giống là 150 triệu đồng, trong đó được tỉnh, huyện hỗ trợ 100 triệu đồng.

Sau thời gian trồng, chăm sóc, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật, cây thanh long cho năng suất, chất lượng tốt, mang lại hiệu quả kinh tế cao, ông được Hội Nông dân huyện cho đi tập huấn, tham quan học tập một số mô hình sản xuất tiêu biểu và đã mạnh dạn cải tạo đào ao thả cá, nuôi heo rừng. Sau hơn 2 năm trồng thanh long ruột đỏ, thả cá, nuôi heo, số tiền lãi ròng thu được hàng năm của gia đình ông là trên 1 tỷ đồng.

Thấy được siêu lợi nhuận từ mô hình trồng cây thanh long ruột đỏ, để mở rộng quy mô sản xuất theo hướng hàng hóa, gia đình ông quyết định mở rộng thêm 2 ha trồng thanh long ruột đỏ. Cuối năm 2011, ông đã đầu tư gần 1 km đường điện hạ thế vào vườn trồng thanh long tại ấp Hưng Bình, xã Hưng Thịnh với kinh phí đầu tư 100 triệu đồng, sau khi có đường điện hạ thế ông còn cho các hộ dân xung quanh sử dụng lưới điện không thu tiền hạ thế.

Để phát huy nội lực và bảo đảm ổn định nguồn hàng, năm 2014 ông đã mạnh dạn mua thêm 4 ha đất tại khu vực suối Dâu, xã Tây Hòa, trồng thêm

5 nghìn gốc thanh long, và vận động các hộ dân có đất dọc 2 bên đường khu vực suối Dâu hiến đất mở rộng, nâng cấp 1,5 km đường giao thông nông thôn khang trang, sạch sẽ. Cùng song hành với làm đường, ông đã kéo 1,5 km đường điện hạ thế với tổng kinh phí trên 1 tỷ đồng để phục vụ tưới tiêu và cho nhân dân dùng điện không thu phí đầu tư hạ thế.

Hiện nay, gia đình ông có 8 ha thanh long ruột đỏ, thu nhập hàng năm sau khi trừ chi phí còn lãi khoảng 2 tỷ đồng. Ngoài sản xuất, gia đình ông còn tổ chức dịch vụ câu cá giải trí để tăng thêm thu nhập và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn trên địa bàn xã, thu nhập từ dịch vụ này cũng khá và đây là hướng đi mới. Tổng thu nhập của gia đình ông (sau khi trừ chi phí) đạt từ 2 - 2,5 tỷ đồng/năm. Tại thời điểm này gia đình ông đã tạo việc làm ổn định, thường xuyên cho 20 lao động, với mức lương 4 triệu đồng/tháng.

Gia đình ông luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; gương mẫu thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ của công dân. Gia đình ông rất tự hào về thành quả lao động sản xuất của mình vì đã góp phần xây dựng nông thôn mới và làm điểm trình diễn thí điểm cho bà con địa phương học hỏi. Không chỉ chú tâm phát triển kinh tế gia đình, mà ông và gia đình còn tham gia các hoạt động xã hội do địa phương phát động, sẵn sàng

giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết, trao đổi kinh nghiệm làm ăn với các hội viên nông dân và bà con lối xóm như: giúp đỡ cho các hộ trồng thanh long 10.000 hom giống thanh long không lấy tiền và bán trả chậm 80.000 hom giống trị giá 320 triệu đồng; cùng chung sức với địa phương xây dựng nông thôn mới, gia đình ông đã hiến hơn 1.000 m² đất để làm đường giao thông nông thôn. Vì vậy, nhiều năm liền ông vinh dự được các cấp công nhận điển hình tiên tiến nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Trong năm 2012, Hội Nông dân huyện, xã và Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh đã hướng dẫn thành lập Tổ hợp tác thanh long ruột đỏ. Được sự tín nhiệm của bà con nhân dân, ông được làm Tổ trưởng Tổ hợp tác thanh long ruột đỏ xã Hưng Thịnh. Tổ hợp tác được thành lập và đi vào hoạt động có hiệu quả với 16 thành viên, diện tích 20 ha, mục đích của Tổ hợp tác là nhằm liên kết giữa các hộ nông dân trồng thanh long ruột đỏ tại địa phương để tạo ra sản phẩm hàng hóa, chất lượng với số lượng lớn cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu; trao đổi thông tin về thị trường, kinh nghiệm thực tiễn sản xuất và tiếp thu kiến thức khoa học công nghệ mới vào sản xuất, nhằm tăng năng suất, bảo đảm chất lượng, tăng thu nhập, phát triển kinh tế địa phương. Kết quả hoạt động của Tổ hợp tác từ năm 2012 đến

nay như sau: diện tích cây thanh long từ 16 ha khi thành lập đã tăng lên 30 ha, trong đó diện tích đang cho thu hoạch là 17 ha.

Nhận thấy năng suất thanh long rất cao, nhưng lại rất lo cho đầu ra, do đó ông luôn tìm kiếm các thông tin trên mạng internet, trên báo, các thương lái,... tìm nơi tin cậy để hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Với vai trò là Tổ trưởng Tổ hợp tác thanh long ruột đỏ, ông đã hợp đồng với doanh nghiệp thu mua thanh long xuất khẩu của Bình Thuận, từ đó sản phẩm làm ra đã được tiêu thụ hết cho người dân với giá cao, không để cho tư thương ép giá.

Hội Nông dân huyện đề nghị phối hợp bao tiêu sản phẩm thanh long ruột đỏ trên địa bàn toàn huyện. Hội Nông dân huyện còn đưa các hộ nông dân trồng thanh long ruột đỏ tại các xã Hố Nai 3, Tây Hòa, Sông Trầu về tham quan và họ rất phấn khởi, đăng ký hợp tác để nhờ tiêu thụ thanh long, tạo đầu ra ổn định. Trên cơ sở đó, tiến hành củng cố, xây dựng tổ hợp tác lớn mạnh, tiến tới thành lập liên tổ hợp tác thanh long ruột đỏ huyện Trảng Bom.

KINH NGHIỆM THOÁT NGHÈO CỦA ÔNG SINH

Gia đình ông Lý Phát Sinh, 53 tuổi, hộ dân tộc thiểu số Hoa, đến quê hương Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai làm ăn sinh sống từ năm 1978. Khi đến quê hương Lang Minh lập nghiệp, gia đình ông chỉ có 7 sào đất ruộng làm lúa nước. Do thiếu vốn và các phương tiện sản xuất còn lạc hậu nên gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Gia đình ông cũng như nhiều gia đình khác trong ấp, sản xuất không đủ ăn, ốm đau không có tiền thuốc men, bồi dưỡng, con cái không được ăn no, mặc đẹp để đến trường, nhà cửa tạm bợ.

Bây giờ cuộc sống thay đổi nhiều rồi, không chỉ gia đình ông mà phần đông gia đình bà con trong ấp đã có cuộc sống khấm khá hơn nhiều, người đói không còn, người nghèo cũng giảm dần, cuộc sống thấy vui vẻ, rộn ràng với công việc đồng áng, nhà nào cũng lo cho con đến trường nâng cao kiến thức để sau này giúp ích cho xã hội, đất nước, nhà nào cũng tích cực làm ăn để xóa đói, giảm nghèo và vươn lên làm giàu.

Nhận thấy gia đình và bà con trong vùng phải vất vả di chuyển hơn 2 km trên con đường đất lầy lội vào mùa mưa để đến nhà máy xay xát gạo về nấu ăn nên năm 1993 ông mạnh dạn đi vay mượn vốn của bà con trong ấp để đầu tư mua máy xay xát gạo cho bà con trong vùng, bên cạnh đó kết hợp tổ chức thu mua lúa về để xay xát gạo bán cho các đại lý. Từ đó kinh tế gia đình ông dần dần được cải thiện, sau khi tích góp trả hết nợ, gia đình ông mua thêm đất đai sản xuất. Tính đến nay gia đình ông có trên 6 ha đất sản xuất nông nghiệp. Nhờ sự quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ của Nhà nước đối với người dân xã Lang Minh trong việc xây dựng kênh mương thủy lợi đưa nguồn nước từ hồ Suối Vọng về cánh đồng Lang Minh và được các cấp chính quyền vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp nên gia đình ông cũng đã tích cực thực hiện việc chuyển đổi từ 3 vụ lúa sang 2 vụ lúa, 1 vụ bắp (vụ bắp Đông Xuân). Bên cạnh đó được hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng giống mới có năng suất cao, thực hiện tốt công tác thủy lợi nên hàng năm năng suất đều tăng lên: lúa đạt từ 6-8 tấn/ha, bắp đạt từ 10-12 tấn/ha. Với giá cả nông sản ngày càng tăng nên thu nhập của gia đình ông cũng được tăng lên. Có được vốn làm ăn, gia đình ông tiếp tục mạnh dạn đầu tư các loại máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp như: máy bơm nước, máy cắt lúa, xe chở nông sản, máy xới đất,

máy phát cỏ và máy gặt đập liên hợp để trực tiếp sản xuất trên diện tích đất của gia đình và nhận làm thuê cho bà con trong xã. Vì vậy, hàng năm thu nhập bình quân của gia đình ông đạt từ 250-500 triệu đồng.

Ông Sinh cho rằng, đạt được những kết quả trên là nhờ ông luôn không ngừng học tập để nâng cao nhận thức về khoa học - kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất, nâng cao hiệu quả và chất lượng sản phẩm nông nghiệp do mình làm ra (ông Sinh là người đầu tiên ở huyện miền núi Xuân Lộc đầu tư cơ giới hóa nông nghiệp vào sản xuất; áp dụng mô hình sản xuất lúa "3 giảm, 3 tăng"). Bản thân ông luôn cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất, ý thức tiết kiệm trong chi phí sinh hoạt và đầu tư hợp lý để nâng cao hiệu quả kinh tế.

Có được cuộc sống như ngày hôm nay, trước hết gia đình ông luôn biết ơn Đảng, Nhà nước, các cấp chính quyền đã tạo mọi điều kiện thuận lợi về công tác khuyến nông, hướng dẫn áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chỉ bảo tận tình cách làm ăn. Khi bản thân gia đình ông đã sản xuất được rồi, có của ăn của để thì ông luôn suy nghĩ là phải giúp đỡ mọi người xung quanh cùng làm như mình để thoát khỏi đói nghèo.

Thực hiện "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", hàng năm gia đình ông đều giải quyết việc làm thời vụ cho trên 100 lao động là nông dân nghèo, khó khăn; hướng dẫn cho bà

con cách canh tác và chăm sóc cây trồng. Ngoài ra, gia đình ông còn giúp đỡ đầu tư trả chậm về vốn, giống và thuốc bảo vệ thực vật cho những hộ còn khó khăn để họ có điều kiện sản xuất. Bản thân ông luôn tích cực tham gia sinh hoạt các phong trào của Hội Nông dân, tham gia sáng lập và được bầu làm Chủ nhiệm Liên hiệp Câu lạc bộ năng suất cao và làm Chủ nhiệm Câu lạc bộ giảm nghèo bền vững trong cộng đồng người Hoa của xã.

NÔNG DÂN GIÀU LÊN TỪ CÂY BƯỞI

Trước kia, gia đình anh Hồ Văn Kiệt, cư ngụ tại tổ 5, ấp Sông Xoài 1, xã Sông Xoài, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là hộ nghèo. Cả nhà vừa làm thuê vừa khai khẩn đất hoang, tuy nhiên cuộc sống vẫn không được ổn định. Từ khi được Hội Nông dân đưa đi học một số kinh nghiệm về chăn nuôi và trồng trọt thì gia đình anh Kiệt đã mạnh dạn tập trung sản xuất kinh doanh và đã đạt hiệu quả kinh tế cao.

Anh Kiệt cho biết, anh khởi đầu không mấy thuận lợi với cây cà phê. Đầu rất nhiều vốn liếng vào nó nhưng lợi ích đạt được không như mong muốn vì hai năm liên tiếp cà phê rớt giá. Không nản chí, sau một thời gian tìm tòi, nghiên cứu và tham khảo các mô hình trồng trọt thành công, anh quyết định đánh cược số vốn còn lại vào quả bưởi Năm Roi. Được sự quan tâm của Hội đồng nhân dân xã, anh có thêm kiến thức và nghị lực để áp dụng khoa học - kỹ thuật trong trồng trọt. Sau hơn 3 năm, 300 cây bưởi của anh đã phát triển tốt và bắt đầu cho thu hoạch. Việc xử lý bưởi chín vào dịp Tết đem lại cho người nông dân này

lợi nhuận không ngờ tới. Tết năm 2003-2004, vụ trái đầu tiên vườn bưởi của gia đình anh cho thu hoạch 7 tấn quả với giá bán 7 nghìn đồng/kg, anh thu được 49 triệu đồng, đủ trang trải các khoản chi phí để đầu tư lại. Nhờ bỏ công chăm sóc, cây đã không phụ lòng người, đến Tết năm 2004-2005, năng suất tăng gấp đôi với 15 tấn quả, lãi 100 triệu đồng.

Đang được đà sẵn có, gia đình anh tiếp tục đầu tư và mua thêm đất sản xuất với tổng diện tích 1,5 ha để trồng bưởi. Năng học hỏi, lại dám đầu tư, nắm bắt được xu thế của thị trường, lần này anh Kiệt quyết định mua giống bưởi da xanh mà thị trường đã ưa chuộng và chuyển dần từ trồng bưởi năm roi sang trồng bưởi da xanh. Đến vụ Tết 2005-2006 anh thu được 30 tấn bưởi, thu lãi khoảng 270 triệu đồng.

Đến nay, với sự hỗ trợ tích cực của cán bộ Trung tâm Nghiên cứu cây ăn quả miền Đông Nam Bộ, vườn bưởi nhà anh Kiệt thu hoạch được gần 30 tấn/ha, giá bán hiện tại ở mức trên 45 nghìn đồng/kg, riêng vào những ngày Tết là trên 60 nghìn đồng/kg. Mỗi năm, vườn bưởi cho thu nhập khoảng 1 tỷ đồng.

Không dừng lại ở kinh doanh cây trồng, anh Kiệt dùng tiền lãi từ bưởi da xanh đầu tư vào chăn nuôi. Lúc đó anh thấy con nhím có khả năng làm giàu mà chưa có nhiều người nuôi nên anh đã quyết định đầu tư chuồng trại và đi Củ Chi tìm

mua được 10 cặp nhím giống, tổng đầu tư chuồng trại cộng với con giống hết 100 triệu đồng. Sau 1 năm nuôi, nhím đã sinh sản đồng loạt, mỗi năm nhím đẻ 2 lần, mỗi lần từ 1-3 con, nên đàn nhím tăng nhanh. Vào thời điểm đó giá nhím rất cao, lại hiếm nên gia đình anh đã có thêm nguồn thu nhập lớn từ con nhím.

Khi gia đình đã có của ăn của để, anh Kiệt có điều kiện đi giúp đỡ những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Trong những năm qua, anh đã giúp đỡ cho 21 hộ nghèo bằng cây giống (220 cây giống bưởi và quýt, trị giá 264 triệu đồng); cho mượn phân bón cho kịp thời vụ. Nhờ sự giúp đỡ của anh, đến nay, đã có trên 10 hộ thoát nghèo, kinh tế phát triển ổn định. Ngoài ra, anh còn tư vấn, hướng dẫn bà con cải tạo vườn tạp, chuyển sang trồng bưởi, quýt. Trang trại của anh cũng tạo việc làm thường xuyên cho 5 lao động với mức thu nhập bình quân 2,5 triệu đồng/người/tháng.

Anh Kiệt chia sẻ: “Có được thành quả như hôm nay là do tôi đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp chính quyền địa phương, trong đó có Trung tâm Khuyến nông tỉnh, Trạm Bảo vệ thực vật, Hội Nông dân, Hội Làm vườn,... đã chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, tổ chức đi tham quan các mô hình sản xuất có hiệu quả ở các địa phương để rút kinh nghiệm và áp dụng vào thực tế sản xuất một cách hiệu quả.

Anh cho rằng, trong bối cảnh sản xuất ngày

càng cạnh tranh gay gắt, các nông dân không thể làm ăn riêng lẻ mà phải hướng tới liên kết sản xuất kinh doanh như thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã nhằm thống nhất cùng nhau sản xuất và tìm đầu ra cho nông sản. Chính vì vậy, năm 2013, Hợp tác xã bưởi da xanh Sông Xoài đã được thành lập, bản thân anh Kiệt là một trong những thành viên ban sáng lập và được bà con tín nhiệm bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Vườn cây của anh hôm nay đã trở thành vườn bưởi da xanh gần 100% giống và đang cho năng suất tăng vọt, anh Kiệt xứng đáng là một tấm gương nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cho nhà nông noi theo.

VƯỢT KHÓ VƯỜN LÊN LÀM GIÀU TRÊN MẢNH ĐẤT QUÊ HƯƠNG

Ông Đỗ Quốc Trường sinh ra và lớn lên tại xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Ông và gia đình đến lập nghiệp tại ấp Láng Lớn, xã Thái Trị, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An từ năm 1987 với 2 ha đất do nông trường Măng Đa cấp cho gia đình, gia đình ông sống bằng nghề nông, hoàn cảnh gia đình lúc bấy giờ vô cùng khó khăn và thiếu thốn.

Nhờ cần cù lao động sản xuất, từ 2 ha đất do nông trường cấp, gia đình ông tiếp tục khai hoang và mua đất liền kề để mở rộng diện tích đất canh tác, đến nay gia đình ông đã có tổng diện tích là 42 ha đất sản xuất lúa. Nhờ áp dụng khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, năng suất lúa bình quân đạt từ 8-9 tấn/ha, sản lượng từ 336-378 tấn/vụ (trước kia chỉ đạt 3-5 tấn/ha). Hiện nay, tổng thu nhập hàng năm của gia đình ông là 2,5 tỷ đồng, sau khi trừ các khoản chi phí lợi nhuận đạt 1,5 tỷ đồng, với 4 nhân khẩu, bình quân thu nhập đầu người là 375 triệu đồng/người.

Từ việc sản xuất của gia đình, ông đã mạnh

dạn đầu tư cơ giới hóa sản xuất từ khâu làm đất đến khâu thu hoạch, hiện nay gia đình ông có 11 máy cày, 3 máy phun thuốc (một ngày phun thuốc được 20 ha), 3 máy gặt đập liên hợp và nhiều phương tiện khác để phục vụ việc tưới tiêu nội đồng và vận chuyển lúa sau khi thu hoạch. Được sự giúp đỡ của chính quyền địa phương, của hội nông dân các cấp, ông và gia đình luôn chủ động trong khâu tiêu thụ lúa nên đầu ra và giá cả luôn ổn định.

Hàng năm, công việc sản xuất của gia đình ông đã giúp giải quyết việc làm cho 25 lao động thường xuyên trong ấp và giúp đỡ cho trên 5 hộ nghèo, 6 hộ khó khăn và nhiều hộ khác khi đến làm ăn lập nghiệp, từ đó giúp họ ổn định kinh tế, vươn lên khá giả.

Trong công tác Hội và phong trào nông dân ở địa phương, ông và các thành viên trong gia đình luôn gương mẫu đi đầu, bản thân ông luôn tham gia họp chi, tổ, hội đầy đủ, tham gia cùng với Hội Nông dân xã vận động hội viên, nông dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Thực hiện chủ trương “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, góp phần xây dựng nông thôn mới ở vùng biên giới Vĩnh Hưng, gia đình ông đã hiến 7.000 m² đất để làm đường giao thông nông thôn và làm đê bao lũng tạo thuận lợi cho gia đình ông và nhiều hộ gia đình khác trong sản xuất lúa,

tránh được tình trạng lũ lụt hàng năm, từ đó bảo vệ được vụ mùa, tăng thu nhập, nâng cao đời sống.

Ông và gia đình cũng đã đầu tư trên 120 triệu đồng để kéo điện từ xã về ấp đến nơi sản xuất của gia đình, đồng thời cũng giúp cho nhiều hộ gia đình xung quanh có điện thắp sáng từ lưới điện mà gia đình ông đóng góp thực hiện. Qua đó đã góp phần thắp sáng vùng biên giới, giữ gìn an ninh trật tự, góp phần cùng với Đảng, Nhà nước phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc ở khu vực biên giới.

Do đất sản xuất của gia đình ông ở vùng giáp ranh biên giới nước bạn Campuchia, nên bản thân ông và gia đình luôn đề cao cảnh giác với việc lấn đất, vượt biên trái phép của nhân dân nước bạn và kịp thời trình báo cho đồn biên phòng (Long Khốt) xử lý. Việc sản xuất ổn định của ông và gia đình ở khu vực biên giới đã góp phần giữ vững cột mốc biên giới giữa Việt Nam và Campuchia. Nhận thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ cột mốc biên giới giữa Việt Nam và Campuchia nên ông luôn đặc biệt quan tâm bảo vệ cột mốc thiêng liêng của Tổ quốc, góp phần vào việc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, ông và gia đình luôn tận tình giúp đỡ lực lượng bộ đội biên phòng thực hiện nhiệm vụ tuần tra biên giới, cắm cột mốc,... Trước đó, ông còn giúp bộ đội đặc công đào kênh Kube và kênh Láng lớn nhỏ để phục vụ sản xuất của nông trường Măng Đa.

Bên cạnh đó, gia đình ông cũng luôn tích cực tham gia công tác xã hội ở địa phương. Hàng năm, ông và gia đình đã đóng góp cho phúc lợi xã hội với số tiền 13 triệu đồng, giúp địa phương có nguồn quỹ để giúp đỡ những hộ khó khăn trên địa bàn xã và ấp. Gia đình ông còn đóng góp trên 10 triệu đồng để mua quà tặng cho hội viên nông dân nghèo, khó khăn trong dịp Tết, nhiệt tình giúp đỡ hội viên nông dân khi gặp khó khăn bằng tiền và tạo việc làm. Ông nuôi dạy con tốt, trở thành những người có ích cho xã hội (trong 3 người con của ông: người con trai lớn đã tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự về phụ giúp gia đình phát triển kinh tế; con gái kế đã tốt nghiệp Đại học Kinh tế và có việc làm ổn định tại Thành phố Hồ Chí Minh; người con gái út đã tốt nghiệp Đại học Sư phạm ngành Tiểu học đang công tác tại thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An). Ông và gia đình có đời sống giản dị, hòa đồng với mọi người, quan tâm giúp đỡ bà con xung quanh và luôn được mọi người yêu mến, luôn thể hiện tình đoàn kết quân - dân ở nơi biên giới.

LÃO NÔNG NHIỀU THAM VỌNG

Sẽ không là quá lời khi dùng những từ ấy để nói về ông Cao Xuân Nguyên, 70 tuổi ở xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Khi đã 50 tuổi, ông vẫn đi học lấy bằng bổ túc trung học phổ thông, tốt nghiệp đại học. Rồi một thân một mình, ông sang Campuchia tìm thị trường tiêu thụ và phát triển cơ sở sản xuất nhang của gia đình. Ông còn thành công với mô hình kinh doanh vật liệu xây dựng, trồng thanh long ruột đỏ và thâm canh tăng vụ cây lúa. Thật thú vị khi được đến thăm và nghe ông kể về quá trình vượt nghèo khó vươn lên làm giàu của gia đình.

Xã Bình Đông quê ông có khoảng 5 km bờ biển, quanh năm đồng chua nước mặn, ruộng chỉ canh tác một vụ, năng suất thấp nên thu nhập chẳng là bao. Vì con đông nên ngoài công việc đồng áng, ông tự nghĩ phải nỗ lực làm thêm công việc gì đó trong khoảng thời gian nông nhàn để kiếm thêm tiền nuôi con ăn học. Nghĩ sao làm vậy, ông liền đi học làm nhang vì đó là nghề tiểu thủ công, dễ học, dễ làm. Ông về dạy lại cho cả gia đình cùng làm nhang để có thêm thu nhập. Sản phẩm làm

ra, gia đình ông tự đóng gói, vô bao bì và chở đi tiêu thụ ở các chợ huyện, thị trong tỉnh. Công việc làm ăn càng lúc càng thuận lợi, phát triển, nên ông đã thu nhận thêm nhân công, tạo việc làm cho bà con hội viên nông dân trong thôn ấp.

Năm 1994, dù ở tuổi 50, nhưng với tinh thần cầu tiến và ham học, hàng đêm ông phải vượt 12 km từ nhà vào thị xã Gò Công để theo học lớp phổ thông trung học. Sau đó ông ghi danh vào trường đại học mở bán công, 4 năm sau ông có bằng đại học và lại trở về quê phát triển, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh của mình.

Năm 1999, được biết bên đất nước bạn Campuchia, quê hương xứ Chùa Tháp, gần 100% người dân theo đạo Phật vì vậy họ sử dụng rất nhiều nhang. Thế là ông đích thân sang thủ đô Phnôm Pênh để tìm kiếm thị trường và tìm nơi tiêu thụ sản phẩm nhang. Chuyến đi thành công, về nước ông liền lên Thành phố Hồ Chí Minh để thuê mướn thêm thợ nhang chuyên nghiệp về phục vụ cho cơ sở sản xuất, nhằm đáp ứng được nhu cầu cao của khách hàng. Từ đó, mỗi năm ông đều mua sắm dụng cụ, trang bị thêm máy móc thiết bị sản xuất nhang theo kỹ thuật mới. Theo năm tháng, với đà phát triển thuận lợi, hiện tại cơ sở sản xuất nhang của gia đình ông có trên 60 nhân công làm việc thường xuyên với mức lương từ 4 triệu đồng/người/tháng. Mỗi tháng ông xuất

được khoảng trên 20 tấn nhang sang thị trường Campuchia.

Nhiều năm sản xuất lúa cho năng suất thấp, ông lại trăn trở làm cách nào để chuyển đổi cây trồng hiệu quả. Qua các kênh thông tin đại chúng, ông biết có một giống thanh long mới do Viện Nghiên cứu Cây ăn quả miền Nam vừa lai tạo thành công. Thế là ông cất công đi tìm các tư liệu về giống thanh long này, rồi đi tham quan các vườn đã trồng đạt hiệu quả. Ông đã mạnh dạn chuyển đổi đất ruộng sang trồng thanh long ruột đỏ. Bởi theo ông, trái thanh long ruột đỏ có giá rất cao, lại nhanh cho trái (chỉ sau 1 năm trồng), năng suất cao. Đến nay, vườn thanh long của ông đang phát triển rất tốt và cho năng suất khoảng 4-5 tấn/ha mỗi lần thu hoạch, sau khi trừ chi phí còn lãi khoảng 20-30 triệu đồng. Hiệu quả mang lại từ vườn thanh long ngoài sự mong đợi của ông.

Bên cạnh sản xuất kinh doanh nhang, trồng thanh long, ông còn kinh doanh vật liệu xây dựng và sản xuất lúa với diện tích 3,5 ha mang lại nguồn thu nhập cho gia đình khoảng 400 triệu đồng/năm. Tổng thu nhập của gia đình ông mỗi năm gần 1 tỷ đồng. Từ tư tưởng dám nghĩ, dám làm, không ngại khó, ngại khổ, nỗ lực vươn lên, đến nay ông đã có cơ ngơi ổn định, các con đều thành đạt.

"LÀM GÌ ĐỂ THOÁT NGHÈO"

Ông Đàm Văn Long xuất thân từ gia đình nông dân ở xã Giao Long, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Mồ côi cha lúc mới 2 tuổi (cha hy sinh năm 1967), gia đình ông lúc bấy giờ thật khó khăn. Mẹ ông phải cố gắng vượt khó nuôi 08 người con ăn học, sống nên người. Năm 1984, công việc của ông là nghề dạy học. Cũng thời gian này ông lập gia đình, quê vợ ông ở ấp 7, xã An Khánh. Gia đình ông bấy giờ chỉ sống bằng tiền lương giáo viên hàng tháng nên rất khó khăn.

Với bản tính luôn muốn tự lực phấn đấu, ngại dựa vào người khác để sống, chính vì thế khi có gia đình riêng ông luôn nghĩ phải làm gì để thoát nghèo?... Lúc ấy, nghề sản xuất chăn nuôi là nghề truyền thống của bà con nông dân xã An Khánh, đa phần nuôi gia súc, gia cầm với khoảng 70% hộ nông dân tham gia. Trước tình hình đó, ông xin học lớp điều trị bệnh gia súc, gia cầm. Ông vừa dạy học vừa làm nghề điều trị bệnh gia súc, gia cầm tại địa phương ngoài giờ dạy học. Công việc ngày một phát triển ổn định, bảo đảm được cuộc sống gia đình, ngoài ra còn tích lũy được một

phần. Gia đình ông luôn khao khát có được mảnh đất vườn để trồng cây ăn quả. Chính sự khao khát ấy là động lực giúp vợ chồng ông quyết tâm cố gắng sang nhượng được thửa đất là 4.000 m² năm 1986. Dựa vào đặc tính của thửa đất này, ông quyết định trồng cây mía đường. Để cây mía đạt năng suất, ông cải tạo lại đất đồng thời tiếp cận chuyển giao khoa học - kỹ thuật của trung tâm khuyến nông tỉnh, huyện; tham gia sinh hoạt Hội Nông dân, tham gia học hỏi các mô hình sản xuất của những nông dân thành đạt đi trước. Vì vậy, trong thời gian 4 năm trồng, giá mía đường cao ổn định, gia đình ông thu được tiền lãi khá cao, lớn hơn so với tiền đầu tư mua đất và cải tạo ban đầu.

Đến năm 1990, với sự đồng thuận cao và “*dám nghĩ dám làm*”, vợ chồng ông quyết định bán hết 4.000 m² đất trồng mía, tập trung vốn sang nhượng thửa đất mới là 11.000 m² (1,1 ha). Thửa đất này có chất đất màu mỡ, được cung cấp nhiều lớp phù sa của sông Tiên, đặc biệt là thửa đất gắn liền với thửa đất cha mẹ vợ ông đang ở, nên rất thuận lợi trong canh tác.

Ông mạnh dạn tiến hành quy hoạch và cải tạo lại toàn bộ thửa đất hiện chứa cây tạp, kém hiệu quả kinh tế, thay các loại cây trồng khác có hiệu quả hơn. Thực hiện phương châm “*lấy ngắn nuôi dài*”, ông trồng xen canh các loại cây ăn quả như: ổi, tắc, nhãn các loại, bưởi các loại, sạpôchê, măng cụt, ca cao... Mô hình vườn cây ăn quả của gia

đình ông bước đầu đã thành công. Để chất lượng vườn cây ăn quả ngày một phát triển tốt hơn, năm 1999 ông quyết định xin nghỉ dạy học để trực tiếp chăm sóc mảnh vườn. Đến năm 2006, mô hình vườn cây ăn quả của gia đình ông được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành tiến hành thẩm định và công nhận mô hình đạt “*tiêu chí kinh tế trang trại*” đầu tiên của xã An Khánh. Từ đó, mỗi năm ông đều có kế hoạch nâng chất lượng mô hình trang trại tốt hơn.

Những năm này, lãi thu nhập trang trại bình quân là 130.000.000 đồng/ha/năm (đã trừ chi phí công lao động, phân bón và máy móc kỹ thuật).

Đến năm 2011, cha mẹ vợ ông qua đời để lại cho vợ chồng ông một thửa đất liền kề với thửa đất của ông hiện có với diện tích là 2,8 ha, nâng tổng diện tích canh tác hiện nay là 4 ha. Thực hiện chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, sản xuất đạt hiệu quả bền vững của tỉnh, ông mạnh dạn đầu tư quy hoạch lại toàn bộ 4 ha đất hiện nay, loại bỏ những loại cây không còn phù hợp, năng suất thấp như: cây nhãn, cây dứa đã lão hoá và trồng thêm các loại cây khác như: dứa (còn năng suất) xen với cây ca cao, bưởi da xanh, quýt đường và măng cụt. Kết quả thu hoạch trung bình mỗi năm của 100 cây măng cụt từ 20 - 50 năm tuổi đạt 7 tấn, 1.000 cây ca cao 10 năm tuổi đạt 25 tấn, 250/1.000 cây bưởi cho trái đạt 19 tấn, 120 cây dứa cho 12.000 quả. Tổng lãi thu nhập

khoảng 450.000.000 đồng/năm. Đặc biệt các loại cây trồng đều không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Ông áp dụng các nguyên tắc sau đây:

- Chọn giống sạch bệnh, đạt chuẩn;
- Cung cấp nước cho cây đủ và hợp lý cho từng loại cây;
- Sử dụng đúng loại phân, đúng thời điểm;
- Sử dụng lượng đất phù sa nhất định cung cấp cho cây;
- Thường xuyên tạo tán, tỉa cành vệ sinh cho cây, vệ sinh cho đất phù hợp với cây, thăm vườn thường xuyên;
- Mở sổ theo dõi quy trình: bón phân, xử lý bông, trái, chu kỳ nước tưới, đầu tư tài chính,...
- Đầu tư tài chính phù hợp, đầy đủ để mua sắm công cụ, thiết bị và ứng dụng khoa học - kỹ thuật;
- Bảo đảm lực lượng lao động chăm chỉ, cần cù và có đủ kiến thức để áp dụng cho mô hình.

Với quy mô sản xuất này, hàng năm gia đình ông giải quyết trên 1.000 ngày công lao động, đặc biệt ông chọn đối tượng nghèo, khó khăn tại khu dân cư để tạo việc làm, thu nhập, giúp họ ổn định cuộc sống.

Song song với việc cần cù lao động sản xuất, được Đảng và nhân dân tín nhiệm, phân công, ông đã tham gia 14 năm công tác Hội Nông dân, Mặt trận cấp cơ sở. Quá trình công tác, ông luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, dân chủ trong tổ chức cũng như trong nhân dân, tuyên

truyền vận động nhân dân trong xã thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của công dân, tham gia tích cực các phong trào cách mạng, các cuộc vận động ở địa phương. Đặc biệt là xây dựng thành công xã văn hoá (được công nhận vào năm 2009), đã và đang xây dựng đạt 10/19 tiêu chí xã nông thôn mới.

Với vai trò lãnh đạo Mặt trận đoàn thể cùng với kinh tế gia đình phát triển thuận lợi, ông luôn xem công tác từ thiện là vấn đề hàng đầu đối với chính sách an sinh xã hội hiện nay. Năm năm qua ông tích cực phối hợp vận động các tổ chức, cá nhân, các nhà từ thiện, các Mạnh Thường Quân cùng gia đình xây dựng 120 căn nhà tình thương tổng trị giá 2,213 tỷ đồng; chăm lo cho hộ nghèo, hộ chính sách khó khăn trên 9.400 phần quà trị giá 1,65 tỷ đồng. Ngoài ra ông vận động phong trào khuyến học với tổng số tiền trên 2,5 tỷ đồng để phục vụ cho công tác giáo dục của xã. Các loại quỹ được sử dụng đúng mục đích, hợp pháp, công khai, minh bạch.

Trong sản xuất kinh doanh ông luôn chủ động, sáng tạo, tiến công; trong công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm.

NGƯỜI NÔNG DÂN THÀNH CÔNG VỚI NGHỀ NUÔI HEO ĐỰC GIỐNG

Ông Trần Văn Sáu xuất thân trong một gia đình nông dân nghèo khó ở vùng sâu, vùng xa (xã Tân An Hội) của huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Trước năm 1975, ông tham gia quân đội, đến khi đất nước thống nhất năm 1975 do hoàn cảnh gia đình khó khăn ông xuất ngũ về địa phương. Sau khi lập gia đình, được cha mẹ cho 4 công ruộng, hai vợ chồng ông đã tổ chức trồng trọt, chăn nuôi gà, vịt và heo nhằm tăng thêm thu nhập cho gia đình, nhưng vẫn không đủ trang trải cuộc sống. Với bản chất của người lính là cần cù, siêng năng, dám nghĩ, dám làm, ông bàn bạc và động viên vợ cố gắng vượt qua khó khăn ban đầu và quyết tâm lao động sản xuất và tiết kiệm nhiều hơn. Qua nghiên cứu thực tế, vợ chồng ông thống nhất sẽ lên mô hình trồng các loại cây như nhãn, bưởi, sầu riêng, măng cụt; về chăn nuôi thì chăn nuôi heo, gia cầm và thả cá, trồng thêm các loại rau trên các lớp cây để lấy ngắn nuôi dài tăng thêm thu nhập, trên tất cả diện tích đất trồng của

nhà mình, ông không để cho mảnh đất nào trống cả. Với tinh thần tích cực làm ăn, sau 3 năm tích lũy gia đình ông mua thêm đất và đàn heo tăng từ 3 con heo nái lên 7 con heo nái, ngoài bán heo con, trong chuồng lúc nào cũng có từ 10 - 20 heo thịt. Tuy nhiên, lúc đó kỹ thuật nuôi chỉ là kinh nghiệm bản thân nên hiệu quả không cao. Sau khi được Hội Nông dân xã vận động vào tổ chức Hội và hiểu được quyền lợi của hội viên nông dân, ông đã được Hội Nông dân mời dự các buổi tập huấn kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt và xây dựng mô hình VAC khép kín. Sau khi tiếp thu kiến thức, ông áp dụng những tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào chăn nuôi, trồng trọt nên hiệu quả kinh tế ngày càng cao. Nhờ đó đàn heo nái tăng lên 10 con. Trong thời điểm này mua và kê gieo tinh cho heo nái rất khó khăn và ông suy nghĩ phải nuôi heo đực giống lấy tinh thì mới có lời nhiều và ông mạnh dạn đầu tư nuôi heo đực giống, tự mày mò lấy tinh heo phối tử cho đàn heo ở nhà đạt tỷ lệ 50%. Sau đó, ông đăng ký học thêm lớp sơ cấp thú y do Chi cục Thú y mở. Từ đó, ông có thêm kinh nghiệm mạnh dạn đầu tư heo đực giống và làm thêm dịch vụ giao tinh heo nhân tạo. Đến nay gia đình ông có tổng cộng trên 50 con đực giống, mỗi ngày lấy tinh phối và bán hơn 200 liều, nuôi thêm 30 con heo nái và hơn 100 con heo thịt.

Trong những năm qua, ông đã mua thêm đất ruộng để lên líp trồng cây thanh long (tổng diện tích đến nay được 17 công), những năm đầu ông bán giống cho lợi nhuận rất cao. Ngoài ra, gia đình ông có hơn 01 công ao, ông phân ra 2 ao để nuôi nhiều loại cá như: 1 ao thì nuôi cá trê lai, cá tra và rô phi; ao còn lại nuôi cá chép, diêu hồng và tai tượng.

Đến nay, chuồng trại chăn nuôi của gia đình ông đã được cải tạo ngăn nắp và hợp vệ sinh, đã xây hầm biogas để tận dụng chất đốt, phát điện từ nguồn chất thải của đàn lợn và mô hình VACR được khép kín; ruộng, vườn, ao thường xuyên được nâng cấp. Trong 3 năm qua, bình quân thu nhập của gia đình ông 1,156 tỷ đồng.

Không chỉ chú tâm phát triển kinh tế gia đình, ông còn tích cực tham gia các hoạt động xã hội do địa phương phát động; sẵn sàng giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, trao đổi kinh nghiệm làm ăn với hội viên, nông dân và bà con lối xóm, được nhiều người trong ấp tin yêu, quý mến.

THẠCH SỐC KHENL - CHĂN NUÔI GIỎI

Ông Thạch Sốc Khenl, 46 tuổi, dân tộc Khmer, trú tại ấp Cầu Tre, xã Phú Cầu, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, thành công với mô hình chăn nuôi heo và dịch vụ thức ăn, thuốc thú y. Đây là một hộ gia đình tiêu biểu vượt khó khăn để làm giàu chính đáng.

Năm 1990, khi mới lập gia đình, ông được cha mẹ cho 6.000 m², nhưng gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất vì chưa có kinh nghiệm. Tuy nhiên, với sự nỗ lực của bản thân, cùng với sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, ông đã tích cực tăng gia sản xuất phát triển kinh tế gia đình từ đó kinh tế gia đình dần ổn định và đã mua thêm được 0,7 ha. Đầu năm 2003 hưởng ứng chủ trương chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp, đặc biệt là sự hỗ trợ của Nhà nước về mô hình kinh tế trang trại, bản thân ông cùng gia đình mạnh dạn đầu tư thành lập trang trại nuôi heo sinh sản, với mức vốn vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 40 triệu đồng trong thời gian 3 năm. Từ nguồn vốn trên và vốn tự có gia đình ông đầu tư vào nuôi

25 con heo nái sinh sản, sau 12 tháng bán được 400 con heo con, heo giống, mỗi con 1,3 triệu đồng, ông thu được 520 triệu đồng.

Nhận thấy thức ăn mua ngoài thị trường tuy có đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng cho heo nhưng giá cả cao, ông đã đầu tư vốn mua máy xay thức ăn cho heo từ nguồn lương thực sản xuất trên 1,3 ha của gia đình cộng với lương thực sẵn có ở địa phương như bắp lai, lúa, cá rô,... Nguồn thức ăn này vẫn bảo đảm chất dinh dưỡng và rẻ hơn giá cả thị trường khoảng 8.000 đ/kg (tổng chi phí giảm được 163,8 triệu đồng).

Bằng nguồn lương thực và phụ phẩm của trang trại, ông đầu tư vào nuôi cá tra, mỗi vụ ông thả 10.000 con, thu hoạch khoảng 12 tấn/năm với giá 26.000 đồng/kg, thu 312 triệu đồng/năm.

Tổng lợi nhuận của gia đình là trên 600 triệu đồng/năm. Không chỉ tăng gia sản xuất, ông còn hỗ trợ cho 50 hội viên và người dân trong ấp mượn heo nuôi đến khi bán mới trả vốn heo con. Từ sự hỗ trợ của ông, nhiều hội viên và nhân dân trong ấp đã cải thiện đời sống, thoát cảnh nghèo khó, một số hộ gia đình trở nên khá giả.

THẠCH CƠN VƯỢT KHÓ TỪ 0,5 HA ĐẤT SẢN XUẤT LÚA KÉM HIỆU QUẢ

Thời gian trước gia đình ông Thạch Cơn, ấp Kim Hòa, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh rất nghèo khổ, nhưng do sự đồng lòng của gia đình trong sản xuất, đến nay đã xây dựng được 1 căn nhà cơ bản và mua sắm đầy đủ tiện nghi sinh hoạt trong gia đình.

Sau ngày 30-4-1975, ông đã tham gia công tác tài chính xã. Đến năm 1987, ông xin nghỉ việc về phụ giúp gia đình. Vợ chồng ông dành dụm mua được 4 công ruộng, đầu tiên ông trồng lúa, nuôi tôm. Sau đó ông mua thêm được 4,4 công ruộng nữa. Nhờ sự cần cù, quyết tâm phấn đấu cải thiện cuộc sống và tiết kiệm, gia đình ông tiếp tục trồng lúa luân canh tôm để tích lũy mua thêm ruộng đất.

Từ lúc chỉ có chưa đầy 0,5 ha đất sản xuất 01 vụ lúa và làm thuê để kiếm sống, qua tích lũy và bản thân phấn đấu vươn lên, không ngại khó khăn, mạnh dạn trong sản xuất, kết hợp học tập kinh nghiệm qua các cuộc tập huấn và tham quan

mô hình trong và ngoài tỉnh để khai thác hết mọi tiềm năng sẵn có của gia đình, cho đến nay, gia đình ông mua được tổng cộng 30 công ruộng (3 ha). Đất canh tác trước đây kém hiệu quả, địa phương đã quan tâm chỉ đạo làm tốt công tác thủy lợi nội đồng, nạo vét kênh mương. Nhờ vậy, năng suất được tăng lên, vợ chồng ông mạnh dạn đào ao nuôi tôm sú công nghiệp. Với sự ứng dụng khoa học - kỹ thuật, học hỏi tìm tòi kinh nghiệm, thường xuyên theo dõi những thông tin bổ ích trên báo đài, cùng với sự hướng dẫn của cán bộ Hội Nông dân, chi hội ấp, được dự nhiều lớp tập huấn nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là các chuyên đề nuôi tôm, đồng thời học hỏi thêm ở nhiều hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi nên hiệu quả kinh tế ngày càng được nâng cao.

Từ những kiến thức được tập huấn, kiến thức thực tế, sự giúp đỡ của địa phương và sự đồng thuận trong gia đình, trang trại của gia đình ông đã có thu nhập đáng kể, năm sau đều cao hơn năm trước, cụ thể: năm 2010: tổng thu nhập: 194 triệu đồng; năm 2011: tổng thu nhập: 195 triệu đồng; năm 2012: tổng thu nhập: 205 triệu đồng; năm 2013: tổng thu nhập: 441 triệu đồng; năm 2014: tổng thu nhập: 545 triệu đồng.

Riêng năm 2010-2011 gia đình ông thả 250.000 con tôm sú giống trên mặt nước 10.000 m² được 4-5 tháng tuổi, thu hoạch được trên 7 tấn tôm thương phẩm, bán được 1,410 tỷ đồng, trừ chi phí còn lãi 800 triệu đồng.

Qua 5 năm, tổng thu nhập của gia đình ông đạt 2,125 tỷ đồng.

Bản thân ông nhận thấy, trồng lúa thuần nông chỉ cho hiệu quả kinh tế thấp và không bền vững. Qua các cuộc tập huấn và qua tham quan học tập kinh nghiệm, ông đã chuyển đổi từ độc canh cây lúa sang mô hình lên dê bao sản xuất lúa - tôm, lúa - cá để nâng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích canh tác, đồng thời khai thác hết tiềm năng sẵn có của gia đình và kết cấu hạ tầng nông thôn đã được địa phương quy hoạch. Đồng thời ông còn thường xuyên thay đổi cơ cấu giống lúa và luân chuyển nuôi tôm hoặc cá để cắt nguồn lây lan các mầm bệnh, từng bước hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, sản xuất sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Mặt khác, với vai trò là Chi hội trưởng Hội Nông dân ấp Kim Hòa, xã Kim Hòa, huyện Cầu Ngang, bản thân ông đã truyền đạt kinh nghiệm về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho 56 hội viên nghèo trong Chi hội, từng bước áp dụng vào điều kiện cụ thể của từng gia đình hội viên, đến nay 56 hội viên trên đã thoát nghèo.

Bên cạnh đó, ông còn tham gia vào các hoạt động của các cấp hội, từng bước góp phần xóa nghèo bền vững ở địa phương như: đóng góp xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, cất nhà tình thương cho hội viên nghèo, ủng hộ giống cây, con, vốn cho hội viên gặp khó khăn trong sản xuất.

THÀNH CÔNG NHỜ ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC - KỸ THUẬT

Trước đây điều kiện kinh tế của gia đình ông Nguyễn Ngọc Mến (ấp Cầu Xáng, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang) rất khó khăn, cuộc sống của gia đình ông gắn liền với sản xuất nông nghiệp. Gia đình ông có 4 nhân khẩu nhưng chỉ có 2 công ruộng sản xuất lúa 3 vụ/năm, chỉ đủ ăn và chi tiêu trong gia đình. Năm 2005, ông được Hội Nông dân ấp, xã và chính quyền địa phương mời đi tập huấn về chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, đồng thời được tư vấn hỗ trợ kỹ thuật, tập huấn lớp lai chọn tạo giống, kết hợp thả nuôi cá trên ruộng lúa. Ông đã mạnh dạn lập dự án sản xuất, vay tiền từ Ngân hàng Chính sách xã hội do Hội Nông dân giới thiệu và bảo lãnh để có vốn sản xuất. Với mô hình trên ruộng sản xuất lúa giống, dưới ao đầu tư thả cá các loại, ông đã có thu nhập từ bán lúa giống, cá cho hiệu quả kinh tế gấp 3-4 lần so với trước đây sản xuất lúa thương phẩm.

Năm 2006, gia đình ông xin thoát nghèo và mạnh dạn thuê thêm ruộng gần kề để mở rộng

diện tích sản xuất lúa giống kết hợp với thả cá nước ngọt, mở rộng chuồng trại nuôi heo nái sinh sản và heo bán thịt.

Năm 2010 từ 16.000 m² đất sản xuất lúa giống 2 vụ/năm, sau khi trừ các khoản chi phí ông còn lãi 140 triệu đồng, thu nhập từ cá 2 vụ/năm (trừ chi phí) còn lãi 10-15 triệu đồng, thu nhập từ chăn nuôi 20 triệu đồng/năm. Từ năm 2010 đến nay, gia đình ông luôn có thu nhập ổn định bình quân hàng năm từ 175-190 triệu đồng.

Đạt được kết quả trên chính là nhờ sự vận dụng kinh nghiệm thực tiễn trong sản xuất và ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chọn đối tượng cây trồng, vật nuôi phù hợp, có giá trị kinh tế cao.

Với những kinh nghiệm bản thân, thời gian qua ông thường xuyên chia sẻ, hướng dẫn giúp đỡ cho bà con nông dân về kinh nghiệm, kỹ thuật trong sản xuất, chăn nuôi, chọn những cây giống mới có năng suất, chất lượng, thích nghi ở địa phương, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống, tham gia thường xuyên các kỳ họp ở các tổ hợp tác sản xuất, để chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi, giúp bà con nghèo phát triển sản xuất kinh tế, góp phần cùng địa phương xóa nghèo. Năm năm qua, ông đã hỗ trợ và giúp đỡ cho 8 hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

Bản thân ông và gia đình luôn chia sẻ với cộng đồng dân cư địa phương, hết sức cảm thông với bà

con nghèo khó. Hàng năm, ông ủng hộ cho các em học sinh nghèo 1.000 quyển vở; đóng góp vào các công trình giao thông, thủy lợi ở địa phương từ 5-10 triệu đồng/năm.

Là hội viên Hội Nông dân, bản thân ông và gia đình luôn chấp hành tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động bà con sống đoàn kết ở cộng đồng dân cư, chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh trật tự xã hội ở địa phương.

KINH NGHIỆM VƯỢT KHÓ, LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH ĐA CANH - ĐA CON

Ông Trương Hoàng Thơi, xã Vĩnh Lợi, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng lập gia đình và ra ở riêng vào năm 1980, được cha mẹ cho 4 công đất ruộng và 2 công vườn để canh tác. Những năm đầu gia đình ông gặp rất nhiều khó khăn về kinh tế; bản thân ông làm đủ việc để bươn trải kinh tế gia đình như: Làm thuê, đặng nò, gió, giăng lưới đánh bắt cá, nấu rượu chăn nuôi heo nái, nuôi cá, gà, vịt,... Đến năm 1982, ông được cán bộ Hội Nông dân xã và ấp vận động tham gia vào hội, ở đây ông được học tập, tập huấn IPM, tham quan, dự các hội thảo, học hỏi kinh nghiệm nhiều mô hình và cách làm ăn có hiệu quả của bà con các vùng lân cận; đặc biệt là kỹ thuật chăn nuôi. Hội Nông dân xã hỗ trợ cho ông vay vốn 500.000 đồng để mua ngư cụ. Nhờ tính cần cù, chịu khó, nên hai năm sau ông mạnh dạn áp dụng vào sản xuất để làm kinh tế gia đình, biết kết hợp thành mô hình “Ruộng - Vườn - Ao - Chuồng - RVAC”. Trong những năm đầu do chưa có kinh nghiệm nên còn thất bại ở một vài khâu, tuy nhiên ông

không nản lòng, tìm hiểu nguyên nhân và học hỏi rút kinh nghiệm của các mô hình khác ở trong và ngoài huyện nên dần dần mô hình RVAC cho thu nhập năm sau cao hơn năm trước. Hiện nay, gia đình ông đã mua sắm các tiện nghi, sinh hoạt gia đình tương đối đầy đủ, các con được học hành đàng hoàng, cuộc sống gia đình ổn định hơn trước.

Từ năm 1982 đến năm 1995, bản thân ông là hội viên Hội Nông dân nên được sự hỗ trợ về khoa học - kỹ thuật, tham gia nhiều lớp tập huấn, hội thảo, mô hình của các huyện lân cận; mạnh dạn áp dụng xây dựng mô hình “Ruộng - Vườn - Ao - Chuồng”. Từ mô hình làm ăn đó hàng năm gia đình ông tích lũy vốn mua thêm ruộng mở rộng sản xuất, từ diện tích 4 công ban đầu (0,4 ha) đến năm 1995 diện tích đất canh tác tăng lên đến 6 ha.

Trong sản xuất và chăn nuôi, bản thân ông biết ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, bỏ thói quen sản xuất theo tập quán, biết chọn giống có năng suất thích nghi với vùng nhiễm phèn, áp dụng vào quy trình bón phân cân đối, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng cách. Sản phẩm nông sản làm ra, ông bán một phần để trang trải chi phí, số còn lại giữ lại đến hết mùa lúa giá lên mới bán. Đồng thời ông nấu rượu chăn nuôi heo thịt, heo nái để vừa bán heo con vừa cho các hộ nghèo lân cận nuôi rể; trâu, vịt chạy đồng theo mùa vụ ăn lúa đổ khi hết đồng thì bán. Trong vườn nhà, ông trồng gừng, khoai môn, khoai lang,

trồng nấm rơm. Máy cày, máy suốt không chỉ làm ruộng nhà, mà còn làm dịch vụ lấy tiền hoặc đổi công gặt thu hoạch lúa nhà khi đến mùa vụ. Nhờ được hưởng lợi từ chương trình ngọt hóa bán đảo Cà Mau nên sản xuất lúa tăng từ 1 vụ lên đến 2 vụ năm 1997 và tăng lên 3 vụ năm 2010, nhờ đó đã tận dụng lao động nhàn rỗi và máy móc của gia đình.

Khi tham gia vào Hội Nông dân, ông được chi hội Ấp 14 xã Vĩnh Lợi chọn làm cộng tác viên của Trạm Bảo vệ thực vật huyện, phụ trách Ấp 14, Chủ nhiệm Câu lạc bộ Khuyến nông - Khuyến ngư. Bản thân ông trực tiếp hướng dẫn cho 35 hộ trong Ấp 14 về kinh nghiệm sản xuất của bản thân, về các mô hình khi được tham gia học hỏi, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhân rộng cho bà con trong Câu lạc bộ và xung quanh như ứng dụng máy xạ hàng, tạo rãnh để phun xịt thuốc. Mô hình đa canh của gia đình ông hàng năm thu hút và giải quyết việc làm cho 5 lao động thường nhật; 22 lao động mùa vụ (không tính lao động cắt lúa). Hàng năm gia đình ông giúp đỡ 7 hộ gia đình trong ấp về vốn (không tính lãi), cây, con giống gia súc, gia cầm, lúa giống, cày đất cho hộ nghèo, cận nghèo tới mùa thu hoạch lúa mới lấy tiền công, hỗ trợ 200 cuốn vở cho chi hội ấp cấp cho các con em gia đình nghèo trong năm học mới. Đa số những hộ này đều được gia đình ông tạo việc làm nên ổn định cuộc sống tính từ năm 2005

đến nay, gia đình ông giúp đỡ 16 hộ nghèo và 120 lao động tại chỗ; 16 hộ thoát nghèo, 11 hộ khá lên, còn 4 hộ cận nghèo, gia đình ông tiếp tục giúp đỡ trong thời gian tới.

Ông có ý thức xây dựng tổ chức hội bằng những việc làm cụ thể như: vận động nguồn quỹ hỗ trợ nông dân cho chi hội Ấp 14 đầy đủ và nộp về Hội Nông dân xã với thời gian sớm nhất; đóng góp tích cực vào quỹ hỗ trợ nông dân, vận động các hội viên trong chi hội hoàn thành tốt nguồn quỹ theo quy định của Nhà nước; vận động hội viên, thành viên Câu lạc bộ gây quỹ hội đến nay được 18.500.000 đồng hỗ trợ cho 6 hội viên cận nghèo vay vốn không tính lãi để phát triển sản xuất.

MÔ HÌNH NUÔI TÔM - CUA CỦA ÔNG THAO

Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật, mô hình nuôi kết hợp tôm - cua của ông Phạm Hoàng Thao ở xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, cho thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm.

Từ 6 ha diện tích đất sản xuất, gia đình ông bố trí sản xuất xen canh mùa vụ như sau: từ tháng 1 đến tháng 8 hàng năm bố trí nuôi 2 vụ tôm; từ tháng 3 đến tháng 10 hàng năm xen nuôi cua biển; từ tháng 7 đến tháng 12 hàng năm trồng xen lúa.

Thông qua các lớp tập huấn kiến thức cơ bản về nuôi tôm, cua, trồng lúa, kết hợp với những kinh nghiệm qua các vụ nuôi, ông đã rút ra một số kinh nghiệm như sau:

- Đầu tháng 01 hàng năm bố trí tát cạn ao nuôi, diệt cá tạp, sên vét hết lớp bùn đáy, sử dụng chlorine tạt đều mặt ao để tiêu diệt các mầm bệnh, phơi đầm khoảng từ 5-7 ngày.

- Sau đó lấy nước vào ao qua lưới lọc để tránh tạp chất và cá tạp vào ao, mực nước trong ao cao hơn mặt ruộng từ 0,6-0,7 m.

- Sau khi lấy nước đầy ao, sử dụng từ 100-200 kg vôi (CaCO_3) để tăng độ kiềm và pH cho ao.

- Tiến hành kiểm tra các yếu tố môi trường nước như: pH, độ kiềm, ôxy hòa tan nếu đạt yêu cầu thích hợp thì sau 7-10 ngày tiến hành thả tôm giống.

Theo ông, khâu thả giống được xác định là một trong những yếu tố rất quan trọng, quyết định đến kết quả vụ nuôi. Chính vì thế quá trình chọn tôm giống trước hết là chọn những cơ sở sản xuất giống có thương hiệu, uy tín, đã qua kiểm tra, xét nghiệm cơ bản của cơ quan chuyên môn và có giấy chứng nhận thì tiến hành bắt giống thả nuôi. Thời điểm thả nuôi tốt nhất là sáng sớm hoặc chiều mát để tránh nhiệt độ cao gây sốc môi trường. Trong quá trình nuôi, nên kiểm tra định kỳ các yếu tố môi trường nước 3-5 ngày/lần. Định kỳ 10-15 ngày sử dụng bổ sung các men vi sinh, men tiêu hóa giúp tôm tiêu hóa tốt thức ăn và tăng cường sức đề kháng. Sau 3 tháng nuôi tôm đạt kích cỡ 25-30 con/kg thì tiến hành thu hoạch và xử lý ao theo đúng quy trình và tiến hành thả nuôi vụ 2.

Việc nuôi cua biển xen canh trong mô hình của gia đình ông những năm qua đã mang lại hiệu quả cao, góp phần tăng thu nhập trên cùng đơn vị diện tích. Quá trình chọn cua giống phải bảo đảm kích cỡ đồng đều, cua hoạt động nhanh nhẹn, màu sắc sặc sỡ, có nguồn gốc rõ ràng. Hàng năm thả

nuôi vào tháng 3 và thu hoạch vào tháng 9, 10. Khi thu hoạch tôm, cua không trộn lẫn các tạp chất nhằm thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm. Để góp phần bảo vệ môi trường, trước khi xả nước đưa sang ao lắng xử lý chlorine để diệt khuẩn rồi mới xả ra sông.

Tính riêng trong năm 2011, tổng thu nhập của gia đình ông từ các nguồn đạt 1 tỷ 825 triệu đồng, trong đó thu nhập từ tôm đạt 450 triệu đồng, từ cua đạt 180 triệu đồng, từ lúa đạt 45 triệu đồng và từ đánh bắt thủy sản đạt 1 tỷ 150 triệu đồng. Sau khi trừ hết các khoản chi phí, ông còn đạt lợi nhuận 887 triệu đồng. Hàng năm, ông còn hướng dẫn cách làm ăn, kinh nghiệm cho 07 hộ lân cận; tạo việc làm thường xuyên, ổn định cho 18 lao động; 5 năm liền ông đã giúp đỡ được 05 hộ thoát nghèo.

NUÔI TÔM THEO PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC

Đứng trước thực tế khó khăn như: tình trạng biến đổi khí hậu, nước biển dâng cao, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh trong nuôi tôm thường xuyên xảy ra đã thúc đẩy ông Lê Minh Tâm (xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau) cố gắng tìm hiểu, nghiên cứu ra những cái hay, cái mới để áp dụng trong mô hình của mình như: Từ việc sên vét ao đầm đến việc thực hiện quy trình thả tôm giống ông đều nghiên cứu cân nhắc kỹ lưỡng, tìm hiểu những thành công, thất bại để rút kinh nghiệm, từ đó tạo ra mô hình mới có hiệu quả cao hơn, ông nghiên cứu thành công hai đề tài:

- Năm 2000, ông sáng chế ra máy sên bùn ít lên nước đưa vào sử dụng đem lại hiệu quả cao, vì thời điểm đó trong tỉnh Cà Mau người dân có nhu cầu sên bùn cải tạo ao nuôi tôm rất nhiều, nhưng với máy sên thường dùng cho hiệu quả không cao, vì lượng nước máy hút lên rất nhiều, buộc người dân phải xả nước bùn ra ngoài làm ô nhiễm môi trường. Vì thế ông đã nghiên cứu chế tạo máy sên bùn ít lên nước, nhằm hạn chế tối đa lượng nước

mà máy hút lên, sau nhiều lần thất bại, cuối cùng ông đã chế tạo thành công máy sên bùn ít lên nước, cho năng suất gấp đôi máy sên bùn trước đây, thuận lợi rất nhiều cho việc cải tạo đầm nuôi tôm. Sáng chế này đã đạt giải trong “Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Cà Mau năm 2011”, từ sáng chế này ông cũng đã chia sẻ kinh nghiệm cho một số hội viên nông dân ở địa phương, thông qua Đài Truyền hình Cà Mau, Đài Truyền hình Trung ương (VTV2) năm 2012 và trên *Báo xuân Đất Mũi* năm 2014.

- Với kinh nghiệm nhiều năm sống bằng nghề nuôi tôm, ông có điều kiện thực nghiệm, nghiên cứu nhiều mô hình, từ nuôi tôm quảng canh truyền thống đến những mô hình nuôi tôm hiện đại mật độ cao có trang bị kỹ thuật tiên tiến. Trên thực tế, ông thấy các mô hình nuôi tôm hiện nay bộc lộ nhiều yếu tố kém bền vững, dễ suy thoái hệ vi sinh trong đất, gây ô nhiễm cho môi trường nước xung quanh. Từ cơ sở thực tế có được, ông đã sáng tạo thành công mô hình lọc nước theo cơ chế dòng chảy một chiều.

Ông áp dụng quy trình nuôi vận dụng cơ chế lọc này cho đầm nuôi quảng canh cải tiến, trong đó quy hoạch hệ thống lọc chiếm 10% tổng diện tích đầm nuôi. Về kết cấu hệ thống lọc, ông trồng cỏ nước mặn, dựa vào cơ chế quang hợp tự nhiên của cỏ để hấp thu khí độc trong nước, loại bỏ toàn bộ các chất lơ lửng, bào tử giáp xác, tảo độc gây hại cho tôm nuôi. Đối với bãi cỏ lọc nước, ông ngăn

ra thành nhiều ô nhỏ, sau đó bơm nước đáy mương lên, nước chảy qua bãi lọc ở trạng thái nước mặt tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời để tiêu diệt các vi rút, vi khuẩn gây bệnh. Bể lọc quy hoạch có chiều dài bảo đảm từ 200 m trở lên.

Ông sử dụng các phương pháp lọc sau: dùng máy bơm nước đáy mương cho chảy lên bể lọc ở đầu A và tháo nước ra ở đầu B; đầm nuôi có diện tích từ 10.000 m³ nước trở lại, sử dụng máy bơm có công suất 10 HP là đạt yêu cầu. Ở đầm nuôi có diện tích lớn thì dùng 2 máy bơm nước.

Ưu điểm của mô hình: Người nuôi tôm tự lọc nước dư bản trong đầm thành nước sạch mà không thông qua bể lắng, không sử dụng hóa chất, chế phẩm sinh học, thuốc kháng sinh, áp dụng tốt cho môi trường nuôi khép kín, ít thay nước. Áp dụng tốt cho tất cả các mô hình từ nuôi quảng canh đến quảng canh cải tiến, nuôi chuyên canh mật độ cao.

Mô hình này có tính an toàn cao, tôm ít có mầm bệnh, người nuôi dễ điều tiết năng suất, không phụ thuộc nhiều vào nguồn nước bên ngoài. Nhờ vào sự bền vững đó mà gia đình ông có mức thu nhập hàng năm bình quân là 300 triệu đồng, đáp ứng cơ bản mức sống của 5 thành viên trong gia đình.

Tuy nhiên, mô hình cũng còn có điểm hạn chế là không lọc được nước ô nhiễm công nghiệp; hiệu quả mô hình giảm tác dụng nếu độ mặn trên 25 phần ngàn.

MÔ HÌNH SẢN XUẤT LÚA GIỐNG Ở PHƯỜNG TRUNG KIÊN

Ở phường Trung Kiên, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, bà con nông dân đều tín nhiệm ông Trần Thanh Liêm. Ông là người sản xuất lúa giống rất có uy tín, giúp cho bà con có hạt giống lúa bảo đảm, tạo ra những vụ mùa bội thu.

Trước đây ông là giáo viên, tài sản duy nhất vợ chồng ông được cha mẹ cho khi ra ở riêng là 5.200 m² đất sản xuất. Thời gian này đất ít, kinh tế lại gặp khó khăn, nên ông phải làm phụ nghề khác để tạo thêm thu nhập cho gia đình. Đến năm 2000, ông được kết nạp vào Hội Nông dân phường Trung Kiên, được các cấp hội và Trạm Khuyến nông tạo điều kiện cho đi tham quan, dự các lớp IPM, hội thảo chuyển giao khoa học - kỹ thuật về cách làm lúa giống, đặc biệt hơn là được tham dự lớp FFS tập huấn tại khu vực về kỹ năng chọn và nhân giống cộng đồng. Từ kiến thức học được cùng với kinh nghiệm sẵn có của bản thân, ông quyết định làm thử nghiệm lúa giống cấp xác nhận để gieo sạ đất nhà và bán cho bà con trong khu vực một số ít. Thấy làm lúa giống đạt hiệu

quả, có lợi nhuận cao hơn làm lúa hàng hóa nên ông tiếp tục làm trong các năm sau. Tích lũy được một số vốn, ông mua và mướn đất mở rộng mô hình.

Năm 2007, ông cùng 5 hộ nông dân trong khu vực tự vận động với nhau liên hệ với trại giống quận Thốt Nốt để thành lập Câu lạc bộ sản xuất lúa giống cấp nguyên chủng và xác nhận. Câu lạc bộ đã được Trại giống và Trạm Khuyến nông quận đồng ý phối hợp với Hội Nông dân phường đến tận khu vực mở Hội thảo hướng dẫn cách cấy lúa 1 tếp, sạ hàng, sạ thưa và áp dụng nguyên tắc 01 phải, 05 giảm, 03 giảm, 03 tăng, bón đúng, bón đủ. Sau khi được dự Hội thảo hướng dẫn, ông đã ứng dụng những gì đã học được vào thực tiễn chân ruộng của mình. Ông cho biết, quá trình sản xuất theo quy trình mới rất đạt hiệu quả như: cấy lúa 01 tếp, sạ hàng, sạ thưa giảm được từ 80-100 kg giống/ha và dễ phòng ngừa sâu, bệnh, năng suất cũng tăng lên, thay vì sạ lang phải tốn đến 200 kg giống/ha, lại gây khó khăn cho việc phòng ngừa sâu, bệnh mà năng suất không cao. Việc áp dụng 01 phải, 05 giảm, 03 giảm, 03 tăng, bón đúng, bón đủ giảm được chi phí và năng suất ngày càng cao. Kinh nghiệm sản xuất của ông cho thấy việc chọn và làm lúa giống cần chú ý nhất là khi lúa đang sinh trưởng ngoài đồng, phải khử lần 03 lần. Sau khi thu hoạch, lúa khô được đưa vào sàng lọc, loại bỏ hạt nhỏ, để khi gieo sạ cây lúa phát triển đồng đều.

Hiện nay ông là thành viên “cánh đồng mẫu lớn” vùng lúa chất lượng cao của phường Trung Kiên. Ngoài ra ông còn xây dựng kho bán lúa giống tại khu vực Lân Thạnh 2, phường Trung Kiên. Mỗi năm, gia đình ông cung cấp ra thị trường trong và ngoài quận khoảng 155 tấn lúa giống các loại. Từ đó, thu nhập của gia đình ông tăng dần qua các năm. Hàng năm, sau khi trừ các khoản chi phí, ông còn thu bình quân 875 triệu đồng, tạo việc làm cho trên 100 lượt lao động.

Nhờ lúa giống, cuộc sống của gia đình ông không còn thiếu thốn như trước, kinh tế thu nhập ổn định. Trong các vụ lúa hàng năm ông đều giúp khoảng 40 hộ nông dân trong và ngoài khu vực bằng cách bán lúa giống thiếu chịu, sau khi thu hoạch lúa bà con mới phải trả tiền. Ông còn nhiệt tình hướng dẫn bà con cách chọn, chăm sóc lúa giống để sản xuất đạt hiệu quả.

Ông chia sẻ, trong thời gian tới, nếu giá vật tư bình ổn, có đầu mối tiêu thụ sản phẩm ổn định, ông sẽ vận động thêm bà con nông dân trong khu vực tham gia mở rộng mô hình, để thành lập Hợp tác xã sản xuất lúa giống, đăng ký thương hiệu nhằm bán rộng rãi ra ngoài thành phố, tạo thêm thu nhập cho gia đình và bà con quanh vùng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
• Người trưởng thôn vùng núi cùng bà con thoát nghèo	7
• Làm giàu từ sản xuất máy cày bừa loại nhỏ	10
• Từ nghèo vươn lên khá giàu	14
• Từ một con bò, gia đình tôi thoát nghèo	17
• Vảng Sùng - Triệu phú trên vùng đất khó	20
• “Mong nhiều hộ cũng làm được như tôi”	23
• Chung sức xây dựng nông thôn mới	25
• Hưu trí nhưng trí không hưu	30
• Làm giàu trên mảnh đất khô cằn miền biên giới	33
• Nữ hội viên làm kinh tế giỏi	36
• Anh Tản Dấu Quẩy không chịu bó tay trước đói nghèo	39
• Người nông dân dân tộc Dao nâng tầm đặc sản quê hương	42
• Tấm gương sáng vượt khó thoát nghèo	45
• Xây dựng mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, tích cực tham gia các hoạt động của tổ chức hội	49

• Từng bước thoát nghèo, góp sức xây dựng quê hương	53
• Chị Huấn giỏi giang	57
• Quyết tâm học hỏi đồng đội vượt khó, làm giàu	60
• Thoát nghèo, làm giàu từ nuôi ngao	63
• Phát triển kinh tế gia đình từ mô hình trang trại tổng hợp	66
• Vượt khó vươn lên từ hai bàn tay trắng	71
• Hiệu quả từ mô hình chăn nuôi lợn liên kết	73
• Kiếm tiền giữa vùng cát trắng	77
• Bỏ máy tính về làm nông	82
• Kinh nghiệm làm giàu của ông Nhượng	87
• Mô hình nuôi heo theo kỹ thuật công nghệ cao	90
• Làm giàu nhờ trồng tiêu	94
• Làm giàu trên đất quê mình	98
• Thoát nghèo nhờ trồng rừng và phát triển chăn nuôi	102
• Thoát nghèo nhờ rừng	105
• Cá chình lên non giúp nhiều nông dân thoát nghèo	108
• Nuôi tôm trên cát theo quy trình VietGAP	111
• Một gia đình nông dân dân tộc Kdong làm kinh tế giỏi	116
• Người vượt khó, làm giàu trên vùng đất hoang	119
• Anh Yon Niê làm giàu từ cây cà phê	122
• Ông Võ Văn Sơn làm ăn giỏi, tích cực tham gia công tác hội	126

• Người nông dân sản xuất tiêu sạch	133
• Anh “Phi chè”	138
• Làm giàu bằng nghề chăn nuôi	141
• Làm giàu từ mô hình trồng cây công nghiệp - chăn nuôi	144
• Nông thôn vùng biên giới đổi thay và phát triển	147
• "Vua" thanh long ruột đỏ Trảng Bom	152
• Kinh nghiệm thoát nghèo của ông Sinh	157
• Nông dân giàu lên từ cây bưởi	161
• Vượt khó vươn lên làm giàu trên mảnh đất quê hương	165
• Lão nông nhiều tham vọng	169
• "Làm gì để thoát nghèo"	172
• Người nông dân thành công với nghề nuôi heo đực giống	177
• Thạch Sốc Khenl - Chăn nuôi giỏi	180
• Thạch Cơne vượt khó từ 0,5 ha đất sản xuất lúa kém hiệu quả	182
• Thành công nhờ ứng dụng tiến bộ - khoa học kỹ thuật	185
• Kinh nghiệm vượt khó, làm giàu từ mô hình đa canh - đa con	188
• Mô hình nuôi tôm - cua của ông Thao	192
• Nuôi tôm theo phương pháp sinh học	195
• Mô hình sản xuất lúa giống ở phường Trung Kiên	198

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ
HOÀNG THỊ THU HƯỜNG

Trình bày bìa: PHẠM DUY THÁI

Chế bản vi tính: LÂM THỊ HƯƠNG

Sửa bản in: NGUYỄN THANH PHƯƠNG

PHẠM TUYẾT NHUNG

ĐỖ THỊ TÌNH

Đọc sách mẫu: HOÀNG THỊ THU HƯỜNG

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT - 12/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221 FAX: 080.49222 Email: suthat@nxbctqg.vn Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
CÁC GIẢI PHÁP SÁNG TẠO KỸ THUẬT CỦA NHÀ NÔNG (3 TẬP)

ThS. NGUYỄN HẰNG THANH (Chủ biên)
LÀNG THANH NIÊN LẬP NGHIỆP

NHIỀU TÁC GIẢ
NHỮNG TẤM GUONG ĐIỂN HÌNH TRONG PHONG TRÀO
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG NÔNG THÔN, MIỀN NÚI

ISBN:978-604-57-0754-8



9 786045 707548